

Hà Nội, ngày 09 tháng 02 năm 2026

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý, PHẢN BIỆN XÃ HỘI
ĐỐI VỚI DỰ ÁN LUẬT HỘ TỊCH (SỬA ĐỔI)**

1. Triển khai nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 2352/QĐ-TTg ngày 24/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ phân công cơ quan chủ trì soạn thảo và thời hạn trình các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết trong Chương trình lập pháp năm 2026, Quyết định số 3175/QĐ-BTP ngày 04/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp phân công đơn vị chủ trì soạn thảo và thời hạn trình các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết thuộc Chương trình lập pháp năm 2026 của Bộ Tư pháp, Quyết định số 3128/QĐ-BTP ngày 28/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch xây dựng dự án Luật Hộ tịch (sửa đổi), Bộ Tư pháp đã xây dựng hồ sơ dự án Luật Hộ tịch (sửa đổi) để trình Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa XVI (tháng 4 năm 2026).

Hồ sơ Luật Hộ tịch (sửa đổi) đã được gửi lấy ý kiến của các tổ chức chính trị - xã hội; Bộ, ngành, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Trung ương, tổ chức có liên quan (Công văn số 124/BTP-HCTP ngày 10/01/2026 của Bộ Tư pháp) theo Điều 30 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Luật Ban hành VBQPPL).

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân lấy ý kiến:

- Tổng số các cơ quan, đơn vị được Bộ Tư pháp gửi văn bản lấy ý kiến: **47** cơ quan, đơn vị, gồm: **04** Bộ, cơ quan ngang Bộ (Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ Nội vụ, Bộ Khoa học và Công nghệ); **34** Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; **09** đơn vị thuộc Bộ Tư pháp (Cục Pháp luật hình sự - hành chính và Quản lý xử lý vi phạm hành chính, Cục Pháp luật dân sự - kinh tế, Cục Pháp luật quốc tế và Giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế, Vụ Tổ chức cán bộ, Văn phòng Bộ, Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Cục Công nghệ thông tin, Học viện Tư pháp, Nhà xuất bản tư pháp).

- Tổng số ý kiến nhận được: Bộ Tư pháp đã nhận được **38** ý kiến góp ý đối với Hồ sơ Luật Hộ tịch (sửa đổi), gồm:

+ **04** ý kiến của các Bộ, cơ quan ngang bộ (gồm: Bộ Khoa học và công nghệ, Bộ Nội vụ, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao)

+ **31** ý kiến của STP các tỉnh, phố trực thuộc Trung ương (gồm: Đà Nẵng, Lạng Sơn, Cà Mau, Đồng Tháp, Cần Thơ, Cao Bằng, Điện Biên, Hà Tĩnh, Hà Nội, Lâm Đồng, Đắk Lắk, Ninh Bình, Lạng Sơn, Hưng Yên, Bắc Ninh, Lào Cai, Gia Lai, Khánh Hoà, Quảng Ninh, Quảng Trị, Quảng Ngãi, TP Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Sơn La, Nghệ An, Thanh Hoá, An Giang, Tây Ninh, Lai Châu, Phú Thọ, Vĩnh Long).

+ **03** ý kiến của đơn vị thuộc Bộ Tư pháp (gồm: Cục Công nghệ thông tin, Học viện Tư pháp, Cục KTVB&TDTHPL).

3. Ý kiến phản biện xã hội của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (Công văn số 1733/MTTW-BTT ngày 30/01/2026).

Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, tổ chức, Bộ Tư pháp tổng hợp đầy đủ các ý kiến góp ý và tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý như sau:

	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Các cơ quan, đơn vị nhất trí với hồ sơ dự án Luật Hộ tịch (sửa đổi): - Sở Tư pháp: Đà Nẵng, Cà Mau, Cao Bằng, Đồng Nai, Phú Thọ - Đơn vị thuộc Bộ Tư pháp: Cục Công nghệ thông tin.				
1.	Khoản 1 Điều 3	STP Điện Biên, STP Lâm Đồng, STP Quảng Ngãi	Đề nghị bổ sung cụm từ “đến khi chết” để đảm bảo đầy đủ các sự kiện hộ tịch được phát sinh đối với mỗi con người	Một số trường hợp, sự kiện hộ tịch vẫn xảy ra và cần được ghi nhận sau khi cá nhân chết (ví dụ: cải chính giấy tờ hộ tịch của người chết, xác định mối quan hệ cha, mẹ, con ...)
2.	Điều 2	STP TP Hồ Chí Minh	Điều 2 Dự thảo quy định đối tượng áp dụng gồm: Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan nhà nước ở trung ương; Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan đăng ký, quản lý hộ tịch trong nước, các Cơ quan đại diện ngoại giao, Cơ quan đại diện lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài (sau đây gọi là Cơ quan đại diện): các tổ chức, cá nhân có liên quan trong hoạt động đăng ký, quản lý hộ tịch.	Việc quy định như dự thảo bảo đảm tính bao quát của Luật.

			Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét sửa cụm từ "Ủy ban nhân dân các cấp" thành "Ủy ban nhân dân cấp tỉnh", do đối tượng Ủy ban nhân dân cấp xã đã được bao hàm trong cụm từ "cơ quan đăng ký, quản lý hộ tịch trong nước", nhằm bảo đảm tính chặt chẽ trong xác định đối tượng áp dụng.	
3.	Điều 3	STP TP Hồ Chí Minh	Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung giải thích những từ ngữ sau để thống nhất cách hiểu và áp dụng: Bản điện tử giấy tờ hộ tịch; thông tin hộ tịch; dữ liệu hộ tịch điện tử. Đồng thời, bổ sung quy định vị trí pháp lý của dữ liệu hộ tịch do Luật Hộ tịch có mối quan hệ với các luật có liên quan đến dữ liệu cá nhân và dữ liệu quốc gia (Luật Căn cước, Luật Giao dịch điện tử, Luật Dữ liệu).	Giá trị pháp lý của dữ liệu hộ tịch đã được quy định tại Điều 10 dự thảo Luật
4.	Điều 4	STP Điện Biên	Đề nghị bổ sung quy định về "xác nhận tình trạng hôn nhân". Thực tế tại Luật Hộ tịch 2014 vấn đề này cũng không được quy định mà quy định tại Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch. Như vậy nếu Luật Hộ tịch không quy định vấn đề này dẫn tới phạm vi điều chỉnh của Luật Hộ tịch chưa đầy đủ, sẽ trái với Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật vì trong Luật Hộ tịch không giao Chính phủ quy định chi tiết.	Xác nhận tình trạng hôn nhân là kết quả của việc khai thác, sử dụng thông tin trong Sổ hộ tịch, CSDLHT, nội dung này được giao Chính phủ quy định chi tiết tại khoản 2 Điều 25 dự thảo Luật.
5.	Khoản 2 Điều 4	STP Lào Cai; STP Thanh Hoá	STP Lào Cai: Đề nghị bổ sung nội dung "có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi" vào quy định tại điểm g khoản 2 Điều 4 dự thảo Luật theo hướng: "g) Tuyên bố hoặc huỷ tuyên bố một người mất tích, đã chết, bị	Bộ Tư pháp đã tiếp thu, chỉnh lý trong dự thảo Luật.

			mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi” cho thống nhất với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 37 dự thảo Luật quy định về thông tin trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch: “a) Nhóm các trường thông tin của người được đăng ký hộ tịch, trong đó có các thông tin cơ bản: [...] thông tin về thay đổi tình trạng nhân thân (mất tích, chết, mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi)”. STP Thanh Hoá: đề nghị sửa thành: “g) Tuyên bố hoặc huỷ tuyên bố một người mất tích, đã chết, bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi” cho thống nhất với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 37 dự thảo Luật quy định về thông tin trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch: “a) Nhóm các trường thông tin của người được đăng ký hộ tịch, trong đó có các thông tin cơ bản: [...] thông tin về thay đổi tình trạng nhân thân (mất tích, chết, mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi)”.	
6.	Khoản 2 Điều 4	STP Hải Phòng; STP Sơn La	Đề nghị sửa cụm từ “<i>đối với các thay đổi thông tin sau cá nhân</i>” thành “<i>đối với các thay đổi thông tin của cá nhân</i>”.	Bộ Tư pháp đã tiếp thu, chỉnh lý trong dự thảo Luật
7.	Khoản 3 Điều 4	STP Hưng Yên	Đề nghị bổ sung cụm từ “ở nước ngoài” sau cụm từ “của nước ngoài”, cụ thể như sau: “Ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài ở nước ngoài”.	Trong một số trường hợp, công dân Việt Nam có quyền đăng ký hộ tịch tại cơ quan đại diện ngoại giao, lãnh sự của nước ngoài tại Việt Nam (nếu việc đăng ký đó

				không trái với điều ước quốc tế, ví dụ: ĐKKS, nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài), nên quy định như dự thảo Luật sẽ bảo đảm đầy đủ quyền đăng ký hộ tịch của cá nhân.
8.	Khoản 3 Điều 4	Bộ Công an	Đề nghị bổ sung nội dung ghi vào Sổ hộ tịch và phải được số hóa.	Dự thảo Luật sửa đổi quy định về Sổ hộ tịch theo hướng: Sổ hộ tịch được lập tại cơ quan đăng ký hộ tịch bao gồm sổ giấy và sổ điện tử để xác nhận hoặc ghi các sự kiện hộ tịch. Bộ Tư pháp sẽ hướng dẫn chi tiết chế độ lập, quản lý, sử dụng Sổ hộ tịch theo hướng giảm bớt thời gian tác nghiệp, tăng cường hiệu quả của dữ liệu điện tử, chỉ yêu cầu việc mở sổ giấy đối với việc đăng ký kết hôn, do yêu cầu kết hôn phải có đủ chữ ký của hai bên. Vì vậy, không cần thiết phải bổ sung nội dung này trong dự thảo Luật.
9.	Điểm c Khoản 1 Điều 4	Bộ Nội vụ	Đề nghị làm rõ nội hàm của “giám sát việc giám hộ”, có phải là sự kiện hộ tịch không? Đồng thời rà soát nội dung có liên quan đến “giám sát việc giám hộ” tại Khoản 3 Điều 22 dự thảo Luật để bảo đảm sự rõ ràng, rõ trách nhiệm của các cơ quan. Ngoài ra, quy định mới về “giám sát việc giám hộ” sẽ phát sinh nhân lực thực	Theo quy định tại Điều 51 của Bộ Luật Dân sự thì “Trường hợp giám sát việc giám hộ liên quan đến quản lý tài sản của người được giám hộ thì người giám sát phải đăng ký tại UBND cấp xã nơi cư

			hiện. Do đó, đề nghị cần có giải trình cụ thể về vấn đề này và nguồn nhân lực, tài chính phát sinh để thực hiện nếu nội dung này được thông qua và thực hiện trên thực tế.	trú của người được giám hộ”, vì vậy dự thảo Luật bổ sung quy định này để bảo đảm phù hợp (hiện đang được quy định tại Nghị định số 07/2025/NĐ-CP). Việc bổ sung quy định này không làm phát sinh nhân lực thực hiện, do số lượng yêu cầu không lớn.
10.	Khoản 1 Điều 5	Bộ Công an	Đề nghị làm rõ phạm vi thẩm quyền giữa Ủy ban nhân dân cấp xã và Cơ quan đại diện ở nước ngoài, nhất là đối với trường hợp công dân Việt Nam cư trú cả trong nước và ngoài nước, việc ghi vào Sổ hộ tịch các sự kiện đã được giải quyết ở nước ngoài nhằm tránh chồng chéo và bảo đảm thực hiện thống nhất.	Dự thảo Luật quy định rõ thẩm quyền của UBND cấp xã và Cơ quan đại diện trong giải quyết các việc về hộ tịch (trong đó, có loại việc có thể thực hiện ở UBND cấp xã hoặc cơ quan đại diện - phụ thuộc vào thời điểm có yêu cầu, người dân cư trú ở trong hay ngoài nước). Quy định này, nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu của người dân. Để tránh tình trạng trùng lặp, Khoản 3 Điều 9 dự thảo Luật quy định: Mỗi sự kiện hộ tịch chỉ được đăng ký một lần, không trùng lặp tại các cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền của Việt Nam, trừ trường hợp đăng ký lại kết hôn. Cơ quan đăng ký hộ tịch có trách nhiệm kiểm tra thông tin trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch và cơ sở dữ liệu

				liên quan trước khi thực hiện đăng ký hộ tịch.
11.	Khoản 2 Điều 5	STP Lạng Sơn, STP Hà Tĩnh	Tại khoản 2 Điều 5 Dự thảo Luật Hộ tịch (sửa đổi) có quy định: “2. Sổ hộ tịch là sổ giấy và sổ điện tử, được thiết lập, lưu giữ tại cơ quan đăng ký, quản lý hộ tịch để ghi nhận các sự kiện hộ tịch”. Tại khoản 1 Điều 4 Dự thảo Luật quy định về nội dung đăng ký các sự kiện hộ tịch gồm: “a) Khai sinh; b) Kết hôn; c) Giám hộ, giám sát việc giám hộ; d) Nhận cha, mẹ, con; đ) Thay đổi thông tin hộ tịch; e) Khai tử.” Theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Dự thảo Luật thì các sự kiện hộ tịch đăng ký tại khoản 1 Điều 4 đều phải được ghi vào sổ giấy và sổ điện tử. Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét điều chỉnh quy định sổ giấy chỉ được lập để xác nhận các sự kiện khai sinh, kết hôn, khai tử thay vì quy định mở sổ giấy đối với tất cả các loại việc hộ tịch quy định tại khoản 1 Điều 4 của Dự thảo Luật.	Bộ Tư pháp đã tiếp thu và chỉnh lý trong dự thảo Luật
12.	Khoản 2 Điều 5	Bộ Công an	Đề nghị nghiên cứu, xem xét về lộ trình bỏ hẳn Sổ hộ tịch giấy cho phù hợp với xu thế chuyển đổi số.	Dự thảo Luật sửa đổi quy định về Sổ hộ tịch theo hướng: Sổ hộ tịch được lập tại cơ quan đăng ký hộ tịch bao gồm sổ giấy và sổ điện tử để xác nhận hoặc ghi các sự kiện hộ tịch; giao Bộ Tư pháp hướng dẫn chi tiết chế độ lập, quản lý, sử dụng Sổ hộ tịch theo hướng giảm bớt thời gian tác nghiệp, tăng

				cường hiệu quả của dữ liệu điện tử, chỉ yêu cầu việc mở sổ giấy đối với việc đăng ký kết hôn, do yêu cầu kết hôn phải có đủ chữ ký của hai bên. Quy định này cũng phù hợp với xu hướng của nhiều nước trong khu vực và trên thế giới (Pháp, CHLB Đức, Nhật Bản, Trung Quốc, hầu hết các quốc gia Đông Nam Á...)
13.	Khoản 3 Điều 5	Bộ Công an	Tại khoản 3 Điều 5 dự thảo Luật quy định về khái niệm “ <i>Cơ sở dữ liệu hộ tịch</i> ” bao gồm nhiều nội dung mang tính kỹ thuật (an toàn thông tin, khả năng truy cập, chia sẻ dữ liệu), dễ gây khó khăn trong áp dụng thống nhất. Đề nghị chỉnh lý theo hướng chỉ quy định các nội dung cốt lõi như phạm vi thông tin, giá trị pháp lý, nguyên tắc quản lý và khai thác Cơ sở dữ liệu hộ tịch.	Bộ Tư pháp đã tiếp thu và chỉnh lý dự thảo Luật.
14.	Khoản 5 Điều 5	STP Cần Thơ STP Điện Biên STP Đắk Lắk STP Lào Cai STP Quảng Ngãi; STP Sơn La; STP Nghệ An	STP Cần Thơ: Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu lại quy định tại đoạn này, khi đăng ký khai sinh (thủ tục hành chính) thì đương nhiên Giấy khai sinh là giấy tờ cơ quan đăng ký phải cấp cho người dân (kết quả của thủ tục hành chính). STP Điện Biên, STP Quảng Ngãi: Đề nghị xem xét nội dung “ <i>Giấy khai sinh là giấy tờ hộ tịch đầu tiên</i> ” vì thực tế hiện nay một số trường hợp đăng ký khai sinh quá hạn nên có các giấy tờ khác trước Giấy khai sinh, theo đó đề nghị sửa thành “ <i>Giấy khai sinh là giấy tờ</i>	Bộ Tư pháp đã tiếp thu và chỉnh lý khoản 5 Điều 5 để bảo đảm tính thống nhất.

			gốc” để đảm bảo trong mọi trường hợp thông tin trong các giấy tờ khác phải theo giấy khai sinh. STP Đắk Lắk: Tại khoản 5 Điều 5 Dự thảo có quy định và giải thích cụm từ “Giấy tờ hộ tịch” nhưng cũng chỉ mới giải thích “Giấy khai sinh” và “Giấy chứng nhận kết hôn”, chưa giải thích rõ “Giấy chứng tử” cũng như chưa quy định và giải thích rõ tên gọi, tên loại của “văn bản là kết quả giải quyết các thủ tục hành chính về đăng ký hộ tịch ...” là gì (có phải là Giấy xác nhận, giấy chứng nhận hay Thông báo, Công văn,...), vì vậy đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo quy định và giải thích rõ nội dung này để đảm bảo thực hiện thống nhất trên thực tế. - STP Lào Cai: Đề nghị nghiên cứu bổ sung giải thích cụm từ “Giấy chứng tử”, “văn bản là kết quả giải quyết các thủ tục hành chính về đăng ký hộ tịch” hoặc lược bỏ việc giải thích chi tiết với các cụm từ này để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. - STP Sơn La: Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung thêm cụm từ <i>"tương ứng với nội dung quy định tại Điều 4 Luật này"</i> vào sau khoản 5 Điều 5 dự thảo Luật Hộ tịch để làm rõ và đảm bảo tính thống nhất, giúp liên kết trực tiếp khái niệm <i>"giấy tờ hộ tịch"</i> với các sự kiện hộ tịch cụ thể được liệt kê tại Điều 4 và sau khi bổ sung nội dung khoản 5 Điều 5 được quy định như sau: <i>"5. Giấy tờ hộ tịch bao gồm: Giấy khai sinh, Giấy chứng nhận kết hôn, Giấy chứng tử và văn bản là kết quả giải quyết các thủ tục hành chính về đăng ký hộ tịch (bản</i>	
--	--	--	--	--

			<i>chính, bản sao, bản giấy, bản điện tử) do cơ quan đăng ký, quản lý hộ tịch có thẩm quyền cấp, xác nhận, tương ứng với nội dung quy định tại Điều 4 Luật này".</i> STP Nghệ An: Nên bỏ nội dung trong ngoặc đơn “(bản chính, bản sao, bản giấy, bản điện tử)” vì trong văn bản Luật không nên liệt kê quá chi tiết, cụ thể.	
15.	Khoản 5 Điều 5	STP Tây Ninh	Đề xuất bổ sung nội dung chi tiết về Giấy chứng tử để làm rõ khái niệm và nội dung cơ bản. Lý do: theo nội dung dự thảo Luật đã liệt kê tên cụ thể của ba loại giấy tờ hộ tịch là Giấy khai sinh, Giấy chứng nhận kết hôn, Giấy chứng tử. Tuy nhiên, khoản 5 Điều 5 chỉ nêu định nghĩa và nội dung cơ bản của Giấy khai sinh và Giấy chứng nhận kết hôn, chưa nêu nội dung về Giấy chứng tử. Điều này tạo ra sự thiếu nhất quán và không đồng bộ trong văn bản	Bộ Tư pháp đã tiếp thu và chỉnh lý khoản 5 Điều 5 để bảo đảm tính thống nhất.
16.	Khoản 6 Điều 5	STP Cần Thơ STP Hưng Yên STP Điện Biên; Sơn La	- STP Cần Thơ: Đề nghị điều chỉnh dấu phẩy (,) thành từ “và” như sau: “6. Quê quán của cá nhân được xác định khi đăng ký khai sinh, theo quê quán của cha hoặc quê quán của mẹ và theo thỏa thuận của cha, mẹ, trường hợp cha mẹ không thỏa thuận được thì xác định theo tập quán.”. Quy định này đảm bảo khi thực hiện thủ tục hành chính không phát sinh vướng mắc (quê quán của con chỉ xác định theo cha hoặc mẹ). STP Hưng Yên: Tại khoản 6 Điều 5 quy định nếu cha mẹ không thỏa thuận được quê quán cho con thì xác định theo "tập quán". Thuật ngữ "tập quán" có thể dẫn	- Việc sử dụng dấu “,” để bảo đảm tính linh hoạt của quy định, vì không phải mọi trường hợp đều cần sự thỏa thuận này (ví dụ: trường hợp tại thời điểm khai sinh trẻ chưa xác định được cha hoặc mẹ). - Đối với thông tin về quê quán: đây là một trong những nội dung quan trọng của cá nhân khi được đăng ký khai sinh và là thông tin chia sẻ cho CSDLQGVC, là căn

			đến cách hiểu và áp dụng khác nhau giữa các vùng miền hoặc giữa các công chức hộ tịch khác nhau. Để đảm bảo tính chính xác và khách quan như nguyên tắc tại Điều 6, dự thảo nên có các hướng dẫn cụ thể hơn hoặc tiêu chí xác định tập quán trong trường hợp này để tránh tranh chấp kéo dài. STP Điện Biên: Đề nghị bỏ nội dung về “quê quán” trong Giấy khai sinh vì không cần thiết, cách xác định chưa rõ ràng (ví dụ con theo quê quán của cha, cha theo quê quán của ông nội... trong khi tại thời điểm người con sinh ra không có liên quan đến quê quán của ông nội) dẫn tới thông tin giấy tờ không thống nhất. -STP Sơn La: Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, giải thích rõ hơn cụm từ "<i>Quê quán</i>" như nêu trong dự thảo. Lý do: Quê quán là một nội dung được quy định trong Giấy khai sinh (<i>quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 16 dự thảo Luật</i>), và cụm từ "<i>Quê quán</i>" cũng là một trường thông tin quan trọng trên nhiều giấy tờ tùy thân khác của công dân (<i>Giấy khai sinh, CCCD, Hộ chiếu...</i>). Tuy nhiên, hiện nay vẫn chưa có văn bản quy phạm pháp luật nào khái niệm hoặc định nghĩa mang tính khái niệm khoa học hay giải thích từ ngữ cụ thể (<i>Luật Hộ tịch hiện hành chỉ hướng dẫn cách ghi</i>). Do đó, để đảm bảo tính thống nhất, cần quy định rõ khái niệm hoặc giải thích về "<i>Quê quán</i>" theo hướng: "<i>Quê quán của cá nhân là địa danh hành chính phản ánh nguồn gốc gia đình, được xác định theo thứ tự ưu tiên sau: (1) Theo quê quán của cha hoặc mẹ do các bên thỏa thuận; (2) Theo nơi sinh của cha hoặc mẹ trong trường hợp không</i>	cứ quan trọng trong công tác cán bộ, xác minh Luật hộ tịch chỉ quy định nguyên tắc xác định quê quán của con theo cha mẹ - phù hợp pháp luật dân sự. Việc xác định khái niệm “quê quán”, “tập quán” không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Hộ tịch.
--	--	--	--	---

			<i>xác định được quê quán của cha mẹ; (3) Theo nơi sinh của cá nhân trong trường hợp không xác định được cha mẹ."</i>	
17.	Khoản 7 Điều 5	STP Đắk Lắk	Tại khoản 7 Điều 5 Dự thảo có quy định, giải thích nội dung: “Xác nhận hộ tịch là văn bản do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp xác nhận sự kiện hộ tịch...”, việc giải thích này là chưa phù hợp bởi xác nhận hộ tịch có bản chất là một hoạt động/việc làm cụ thể của cơ quan nhà nước có thẩm quyền chứ không phải là văn bản, theo đó kết quả của hoạt động xác nhận (hay nói cách khác là kết quả giải quyết các thủ tục hành chính về đăng ký hộ tịch, sản phẩm đầu ra của hoạt động xác nhận) chính là Giấy xác nhận hoặc giấy chứng nhận,...v.v; với nghĩa này thì trùng với cách giải thích cụm từ “văn bản” ở khoản 5 Điều 5 Dự thảo nói trên, do đó cơ quan chủ trì soạn thảo cần nghiên cứu, xem xét lại nội dung này	Bộ Tư pháp đã tiếp thu và chỉnh lý trong dự thảo Luật
18.	Khoản 7 Điều 5	STP Hải Phòng	Đề nghị sửa đổi theo hướng: “ <i>Xác nhận hộ tịch là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp xác nhận sự kiện hộ tịch của cá nhân đã đăng ký tại cơ quan đăng ký hộ tịch trừ trường hợp đăng ký khai sinh, đăng ký kết hôn, đăng ký khai tử</i> ” hoặc: “ Giấy xác nhận hộ tịch là văn bản do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp xác nhận sự kiện hộ tịch của cá nhân đã đăng ký tại cơ quan đăng ký hộ tịch trừ trường hợp đăng ký khai sinh, đăng ký kết hôn, đăng ký khai tử” cho phù hợp.	Tiếp thu ý kiến của Sở Tư pháp, Bộ Tư pháp đã chỉnh lý nội dung này thành “Văn bản xác nhận hộ tịch là văn bản do cơ quan đăng ký, quản lý hộ tịch có thẩm quyền cấp, xác nhận tương ứng với các việc hộ tịch khác ngoài đăng ký khai sinh, đăng ký kết hôn, đăng ký khai tử”.

19.	Khoản 8 Điều 5	STP Đắk Lắk, STP Khánh Hòa	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, bổ sung khoản 9 vào sau khoản 8 Điều 5 Dự thảo để giải thích rõ cụm từ “Người thân thích”. Bởi tại khoản 1 Điều 14 (Hành vi bị nghiêm cấm), khoản 1 Điều 17 (Trách nhiệm về đăng ký khai sinh), khoản 4 Điều 18 (Thủ tục đăng ký khai sinh), khoản 1 và khoản 2 Điều 30 (Trách nhiệm đăng ký khai tử) của Dự thảo đều có quy định trách nhiệm của “Người thân thích” trong việc thực hiện thủ tục hành chính về khai sinh, khai tử,...nhưng tại Dự thảo chưa giải thích rõ “Người thân thích” bao gồm những ai để người dân biết, thực hiện đảm bảo theo đúng quy định và thống nhất, góp phần giảm thiểu phát sinh các loại giấy tờ không cần thiết trong hồ sơ thủ tục hành chính (như Giấy ủy quyền). Mặc dù hiện nay khái niệm “Người thân thích” cũng được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 4 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 19 Điều 3 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, theo đó mỗi văn bản quy phạm pháp luật nói trên đều quy định khác nhau, do đó để có cơ sở pháp lý thực hiện thống nhất tại Dự thảo này thì cần quy định, giải thích rõ cụm từ nói trên.	Giải thích cụm từ “Người thân thích” đã được quy định tại khoản 19 Điều 3 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Dân sự quy định về “Người thân thích của người được giám hộ”, khoản 1 Điều 4 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định về “Người thân thích của người tham gia tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng”. là quy định rõ đối với nhóm chủ thể xác định trong phạm vi nhất định.
20.	Khoản 8 Điều 5	STP Gia Lai	Khoản 8 Điều 5 quy định “Thay đổi thông tin hộ tịch là việc cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền cho phép, ghi nhận các biến động về thông tin nhân thân của cá nhân do thay đổi, cải chính, bổ sung, điều chỉnh thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc khi có lý do chính đáng, đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật dân sự,	Điều chỉnh là một nhóm việc phát sinh, đối với một số trường hợp như cha hoặc mẹ được thay đổi họ, tên, xác định lại dân tộc hay cải chính, bổ sung hộ tịch ... pháp luật hộ tịch hiện hành chưa quy

			quy định của Luật này và quy định pháp luật khác có liên quan”. Trong quy định trên, đề nghị bỏ từ “điều chỉnh” vì theo quy định của Luật Hộ tịch thì khi có biến động về thông tin hộ tịch thì thực hiện các thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân dân tộc, không có thủ tục “điều chỉnh thông tin hộ tịch”.	định việc điều chỉnh các thông tin này trong giấy tờ hộ tịch của người con - dự thảo Luật bổ sung thêm nhóm việc này để bảo đảm đầy đủ và thuận lợi trong việc cập nhật thông tin của cá nhân.
21.	Điều 6	Cục KTVB&TDTH PL	Dự thảo Luật sửa đổi quy định về thẩm quyền, thủ tục đăng ký giám hộ, giám sát việc giám hộ (Điều 22, 23); quy định về thay đổi họ, tên, dân tộc, quê quán (Điều 26); ghi nhận năng lực hành vi dân sự (Điều 4, 26). Để tránh việc các quy định trên dễ gây hiểu nhầm rằng cơ quan đăng ký hộ tịch có quyền “quyết định” các vấn đề nhân thân vốn thuộc thẩm quyền tòa án hoặc thuộc về pháp luật dân sự (ví dụ như năng lực hành vi, giám hộ,...), đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo nghiên cứu cân nhắc bổ sung 01 nguyên tắc chung vào Điều 6 như sau: “Việc đăng ký hộ tịch chỉ có giá trị ghi nhận các sự kiện hộ tịch theo bản án, quyết định hoặc căn cứ hợp pháp của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật dân sự”.	Khoản 2 Điều 4 dự thảo Luật quy định rõ: “Cập nhật vào Sổ hộ tịch, Cơ sở dữ liệu hộ tịch theo bản án, quyết định...do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp...”. Vì vậy, không cần thiết phải bổ sung nội dung như Quý đơn vị đề xuất vào Điều 6.
22.	Khoản 2 Điều 6	STP Gia Lai	Khoản 2 Điều 6 quy định “Mọi sự kiện hộ tịch của cá nhân phải được đăng ký đầy đủ, kịp thời, trung thực, khách quan và chính xác”. Trong quy định trên, đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc từ “phải” vì không phải tất cả các sự kiện hộ tịch đều phải được đăng ký, trong trường hợp người yêu cầu không cung cấp đầy đủ hồ sơ theo quy định hoặc cơ quan đăng ký hộ tịch tra cứu	Đăng ký hộ tịch vừa là quyền vừa là nghĩa vụ của cá nhân, quy định này nhằm nhấn mạnh và tăng cường trách nhiệm của cá nhân phải cung cấp thông tin, thực hiện thủ tục đăng ký kịp thời, đặc biệt là các sự kiện hộ tịch có quy định

			thông tin không có trong cơ sở dữ liệu thì cơ quan đăng ký hộ tịch không có trách nhiệm phải thực hiện đăng ký hộ tịch.	về thời hạn, tính bắt buộc phải thực hiện như ĐKKS, ĐKKT, ghi vào sổ hộ tịch ...
23.	Khoản 3 Điều 6	STP Điện Biên	Dự thảo quy định “3. <i>Mỗi sự kiện hộ tịch chỉ được đăng ký một lần, không trùng lặp tại các cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền của Việt Nam</i> ”. Đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ việc quy định như trên có ảnh hưởng tới vấn đề đăng ký lại khai sinh, khai tử, kết hôn.... không?	Quy định này chỉ áp dụng đối với việc đăng ký hộ tịch lần đầu, việc đăng ký lại do không còn Sổ hộ tịch, không có thông tin trong CSDLHT nên vẫn bảo đảm nguyên tắc, không bị ảnh hưởng.
24.	Khoản 3 Điều 6	STP Hải Phòng	Đề nghị bỏ cụm từ “ <i>không trùng lặp</i> ” để tránh việc lặp lại ý vì cụm từ “ <i>chỉ được đăng ký một lần</i> ” đã bao hàm việc đăng ký không trùng lặp. Theo đó, đề nghị sửa thành: “ <i>Mỗi sự kiện hộ tịch chỉ được đăng ký một lần tại cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền của Việt Nam</i> ”.	Quy định nhằm nhấn mạnh nguyên tắc đăng ký hộ tịch.
25.		STP Đắk Lắk	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, điều chỉnh quy định: “Mỗi sự kiện hộ tịch chỉ được đăng ký một lần, không trùng lặp tại các cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền của Việt Nam” thành “Mỗi sự kiện hộ tịch gắn liền với một cá nhân chỉ được đăng ký một lần tại một cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền của Việt Nam, trừ trường hợp đăng ký lại theo quy định của Luật này và pháp luật có liên quan”. Với việc quy định chặt chẽ này sẽ khắc phục được tình trạng cùng một cá nhân nhưng có nhiều thông tin nhân thân khác nhau, có nhiều giấy khai sinh khác nhau, được thực hiện đăng ký hộ tịch tại nhiều cơ quan đăng ký hộ tịch tại Việt Nam; giảm được tình trạng cơ hội, lợi dụng việc đăng ký hộ	Quy định này chỉ áp dụng đối với việc đăng ký hộ tịch lần đầu, việc đăng ký lại do không còn Sổ hộ tịch, không có thông tin trong CSDLHT nên vẫn bảo đảm nguyên tắc.

			tịch để hưởng các chế độ, chính sách có lợi (trước đây đã có nhiều trường hợp thay đổi, cải chính hộ tịch không đúng quy định để xem xét quy hoạch, đề bạt, bổ nhiệm, ứng cử, kéo dài tuổi nghỉ hưu, do vậy Ban Bí thư đã có Thông báo số 13-TB/TW, ngày 17/8/2016 về việc xác định tuổi của đảng viên) hoặc nhằm trốn tránh pháp luật (đối với tội phạm hình sự,...).	
26.	Điều 7	STP Vĩnh Long	Dự thảo nêu cụ thể các cá nhân có quyền và trách nhiệm đăng ký hộ tịch, trong đó tách biệt người không quốc tịch, người nước ngoài. Tuy nhiên, trong các sự kiện hộ tịch chỉ quy định đối tượng là người nước ngoài, không có người không quốc tịch. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, kiểm tra lại đối tượng được đăng ký hộ tịch.	Tiếp thu ý kiến, Bộ Tư pháp đã rà soát bảo đảm thống nhất
27.	Điều 7	Bộ Công an	đề nghị nghiên cứu tách riêng quy định về quyền và trách nhiệm của cá nhân. Đồng thời, xem xét bổ sung quy định về việc cá nhân được yêu cầu xác nhận thông tin về hộ tịch tại cơ quan có thẩm quyền để phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và các giao dịch dân sự.	Đăng ký hộ tịch vừa là quyền (được nhà nước ghi nhận các thông tin, sự kiện hộ tịch phát sinh), vừa là nghĩa vụ của công dân (thông tin để nhà nước thực hiện đăng ký, thống kê...). Vì vậy, nội dung này được quy định chung tại một điều. Bên cạnh đó, khoản 3 Điều 31 dự thảo Luật có quy định giao Chính phủ quy định chi tiết phương thức, trình tự, thủ tục khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch để cấp bản sao giấy tờ hộ tịch, xác nhận thông tin hộ tịch...

28.	Khoản 1 Điều 7; Khoản 1 Điều 12; Khoản 1 Điều 34	STP Gia Lai	Đề nghị sửa cụm từ “điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên” thành ““Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên” nhằm đảm bảo phù hợp với Luật Điều ước quốc tế	Bộ Tư pháp đã tiếp thu và chỉnh lý dự thảo Luật.
29.	Khoản 1 Điều 7	Bộ Ngoại giao	Đối với quy định tại khoản 1 Điều 7 dự thảo Luật, đề nghị rà soát, sửa đổi theo hướng không giới hạn quyền, trách nhiệm đăng ký hộ tịch của người không quốc tịch và công dân nước ngoài “thường trú tại Việt Nam”. Theo đó, đề nghị áp dụng nguyên tắc lãnh thổ đối với các sự kiện hộ tịch phát sinh trên lãnh thổ Việt Nam, bảo đảm các sự kiện này được đăng ký tại cơ quan hộ tịch Việt Nam không phụ thuộc vào tình trạng thường trú, tạm trú hay thời gian cư trú của đương sự. Cách tiếp cận này phù hợp với thông lệ quốc tế [1], tạo thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước và giảm thiểu chi phí tuân thủ đối với người dân (ví dụ đương sự phải cung cấp giấy tờ chứng minh “thường trú” tại Việt Nam để đăng ký hộ tịch), bảo đảm tính đầy đủ, thống nhất về thẩm quyền đăng ký tất cả các sự kiện hộ tịch phát sinh trên lãnh thổ Việt Nam của cơ quan chức năng, hạn chế phát sinh khoảng trống pháp lý đối với các trường hợp cư trú ngắn hạn, di chuyển xuyên biên giới. [1] Đức, Thụy Sĩ đều yêu cầu người nước ngoài cư trú ở sở tại phải đăng ký khai sinh tại cơ quan có thẩm quyền sở tại.	Dự thảo Luật quy định bảo đảm quyền đăng ký hộ tịch của cá nhân (nhất là quyền đăng ký khai sinh cho mọi trẻ em sinh ra tại Việt Nam, đăng ký nhận cha mẹ con, khai tử...). Tuy nhiên, đối với một số loại việc (như kết hôn) thì để bảo đảm phù hợp pháp luật liên quan (luật hôn nhân và gia đình) dự thảo Luật quy định chỉ đăng ký cho người nước ngoài thường trú tại Việt Nam.

30.	Khoản 2 Điều 7	STP Hưng Yên	Tại khoản 2 Điều 7, đề nghị bổ sung cụm từ “ở nước ngoài” trước cụm từ “trong thời hạn pháp luật quy định”, cụ thể như sau: “Công dân Việt Nam có trách nhiệm thực hiện thủ tục Ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài ở nước ngoài trong thời hạn pháp luật quy định”.	Trong một số trường hợp, công dân Việt Nam có quyền đăng ký hộ tịch tại cơ quan đại diện ngoại giao, lãnh sự của nước ngoài tại Việt Nam (nếu việc đăng ký đó không trái với điều ước quốc tế), nên quy định bổ sung cụm từ “ở nước ngoài” là không phù hợp, hạn chế quyền yêu cầu đăng ký hộ tịch của người dân.
31.	Khoản 2 Điều 7	STP Gia Lai	Đề nghị chỉnh sửa quy định “Công dân Việt Nam có trách nhiệm thực hiện thủ tục Ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài trong thời hạn pháp luật quy định” thành “Công dân Việt Nam có trách nhiệm thực hiện thủ tục Ghi vào Sổ hộ tịch tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam đối với việc hộ tịch đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài trong thời hạn pháp luật quy định” cho rõ nghĩa nội dung quy định.	Thủ tục Ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền nước ngoài là một nhóm thủ tục riêng, đã được quy định rõ tại khoản 3 Điều 4 của Luật, sẽ được Chính phủ quy định chi tiết theo giao nhiệm vụ tại khoản 2 Điều 25 của dự thảo Luật.
32.	Khoản 2 Điều 7	Bộ Ngoại giao	Đối với khoản 2 Điều 7 và khoản 1 Điều 32, đề nghị bỏ quy định về trách nhiệm của công dân Việt Nam phải thực hiện thủ tục Ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài <u>trong thời hạn pháp luật quy định</u> do: có một số trường hợp, tại thời điểm chưa ghi sổ thì đương sự chưa được xác định là công dân Việt Nam; và chỉ sau khi thực hiện thủ tục ghi sổ thì mới có quốc tịch Việt Nam (ví dụ ghi sổ việc khai sinh với con lai; hoặc ghi sổ việc đăng ký	Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Tư pháp đã chỉnh lý dự thảo.

			nuôi con nuôi giữa công dân Việt Nam với trẻ được nhận nuôi là công dân nước ngoài). Đối với những trường hợp này, việc ghi sổ để có quốc tịch Việt Nam và được cấp giấy tờ hộ tịch, hộ chiếu Việt Nam nên được tiếp cận theo hướng là nhu cầu, nguyện vọng của đương sự, không nên coi là “trách nhiệm” bắt buộc phải thực hiện cũng như gắn với việc xử phạt hành chính (nếu có).	
33.	Khoản 3 Điều 7	STP Hà Nội	Khoản 3 Điều 7 đề nghị bổ sung thêm trường hợp “Người hạn chế năng lực hành vi dân sự” theo Điều 24 của Bộ Luật dân sự”.	Theo quy định của Bộ Luật dân sự thì: <i>người hạn chế năng lực hành vi dân sự là người nghiện ma túy hoặc nghiện các chất kích thích khác dẫn đến phá sản tài sản...Tòa án sẽ tuyên bố tình trạng này theo yêu cầu của người liên quan, và mọi giao dịch tài sản của họ (trừ sinh hoạt hàng ngày)...</i> Như vậy, theo quy định này thì người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự chỉ cần người giám hộ để bảo vệ tài sản, không liên quan đến thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Hộ tịch, đề nghị giữ nguyên như dự thảo Luật.
34.	Khoản 3 Điều 7	STP Gia Lai	Đề nghị sửa cụm từ “thông qua người đại diện” thành cụm từ “phải được người đại diện theo pháp luật của người này đồng ý” để phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự.	Bộ luật Dân sự quy định: Giao dịch dân sự của người mất năng lực hành vi dân sự phải do người đại diện theo pháp luật xác lập,

				thực hiện (Khoản 2 Điều 22); chỉ giao dịch dân sự liên quan đến tài sản của người bị Tòa án tuyên bố hạn chế năng lực hành vi dân sự mới cần phải có sự đồng ý của người đại diện theo pháp luật (khoản 2 Điều 24). Việc thực hiện thủ tục đăng ký hộ tịch là cả quy trình, cần người có đủ năng lực hành vi thực hiện nên quy định thông qua người đại diện như khoản 3 Điều 7 là phù hợp.
35.	Khoản 2 Điều 9; Khoản 3 Điều 15	STP Gia Lai	Có quy định không thống nhất giữa khoản 2 Điều 9 và khoản 3 Điều 15. Khoản 3 Điều 15 quy định Ủy ban nhân dân cấp xã trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là cấp tỉnh) nơi cư trú của người cha hoặc người mẹ hoặc người được khai sinh hoặc nơi sinh thực hiện đăng ký khai sinh trong trường hợp “Công dân Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch được sinh ra ở Việt Nam, chưa được đăng ký khai sinh, có hồ sơ, giấy tờ cá nhân do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp.”. Tuy nhiên, khoản 2 Điều 9 Dự thảo quy định “2. Cơ quan đại diện đăng ký các việc hộ tịch quy định tại Điều 4 của Luật này cho công dân Việt Nam cư trú ở nước ngoài.”.	Bộ Tư pháp đã tiếp thu, chỉnh lý trong dự thảo.

			Như vậy, các quy định trên quy định không thống nhất về thẩm quyền đăng ký khai sinh cho người Việt Nam định cư (cư trú) ở nước ngoài, dễ dẫn đến việc đùn đẩy trách nhiệm gây bất lợi cho người dân. Đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc, chỉnh sửa bổ sung cho phù hợp, đảm bảo tính thống nhất của văn bản.	
36.	Khoản 1, khoản 2 Điều 9, khoản 1 Điều 34	STP Hải Phòng	Đề nghị sửa đổi cụm từ “ <i>đăng ký sự kiện hộ tịch quy định tại Điều 4</i> ” tại khoản 1 và “ <i>đăng ký các việc hộ tịch quy định tại Điều 4</i> ” tại khoản 2 thành “ <i>đăng ký các sự kiện hộ tịch quy định tại Điều 4</i> ” hoặc “ <i>đăng ký các việc hộ tịch theo nội dung quy định tại Điều 4</i> ” cho thống nhất. Trên cơ sở đó, đề nghị sửa đổi khoản 1 Điều 34 cho đồng bộ.	Bộ Tư pháp đã tiếp thu, chỉnh lý trong dự thảo.
37.	Khoản 3 Điều 9	STP Hưng Yên	Tại khoản 3 Điều 9, đề nghị sửa đổi cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp xã” thành “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã” cho phù hợp với khoản 3 Điều 47, cụ thể như sau: “Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ủy quyền cho công chức hộ tịch ký một số giấy tờ hộ tịch thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định của pháp luật tổ chức chính quyền địa phương, pháp luật hộ tịch và pháp luật khác có liên quan. Chính phủ quy định chi tiết nội dung, phạm vi ủy quyền ký giấy tờ hộ tịch”.	Bộ Tư pháp đã tiếp thu và chỉnh lý dự thảo.
38.	Khoản 3 Điều 9	STP Quảng Trị	Đề nghị không quy định việc Ủy ban nhân dân cấp xã ủy quyền cho công chức hộ tịch ký một số giấy tờ hộ tịch thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã.	Dự thảo Luật quy định việc ủy quyền ký một số giấy tờ hộ tịch cho công chức thực hiện công tác hộ tịch, nhưng không ủy quyền

			Lý do: Nhằm tăng cường vai trò và trách nhiệm lãnh đạo của UBND cấp xã trong công tác đăng ký và quản lý hộ tịch, đảm bảo tính pháp lý và thống nhất của các loại giấy tờ hộ tịch, nhất là các giấy tờ hộ tịch có yếu tố nước ngoài được công dân sử dụng để thực hiện các TTHC tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài.	toàn bộ. Chính phủ sẽ quy định chi tiết phạm vi ủy quyền ký giấy tờ hộ tịch theo hướng không ủy quyền ký các việc hộ tịch thiết yếu (Giấy khai sinh, Giấy chứng nhận kết hôn, Giấy chứng tử) và việc hộ tịch có yếu tố nước ngoài.
39.	Khoản 3 Điều 9, khoản 3 Điều 47	STP Hải Phòng	Tại khoản 3 Điều 9 quy định: Ủy ban nhân dân cấp xã ủy quyền cho công chức hộ tịch ký một số giấy tờ hộ tịch thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã. Đồng thời, tại Khoản 3 Điều 47 quy định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ủy quyền cho công chức hộ tịch ký các giấy tờ hộ tịch trong phạm vi quy định của pháp luật. Đề nghị nghiên cứu nội dung nêu trên cho thống nhất với quy định tại Điều 14 Luật tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 về ủy quyền, vì Điều 14 Luật tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 chỉ quy định việc ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cho công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình, không quy định việc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã cho công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình.	Bộ Tư pháp đã tiếp thu, chỉnh lý trong dự thảo.
40.	Điều 9	Học viện tư pháp	Quy định tại khoản 3 Điều 18 (Khai sinh); khoản 3 Điều 21 (Kết hôn); Điều 23 , Điều 25 , Điều 31... đều quy định “công chức hộ tịch báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã...”. Quy định này chưa đảm bảo tính linh hoạt. Bởi vì, trong bối cảnh chuyển đổi số và cải cách hành chính, việc phân cấp, ủy quyền đang được đẩy	Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Tư pháp đã bỏ các quy định về thủ tục đăng ký hộ tịch tại dự thảo Luật, giao Chính phủ quy định các nội dung này để bảo đảm phù hợp nguyên tắc xây dựng dự thảo Luật khung

			mạnh (Điều 9 dự thảo cũng đã mở ra cơ chế ủy quyền cho công chức ký). Việc Luật ghi cứng quy trình “phải báo cáo Chủ tịch ký” sẽ tạo ra mâu thuẫn với Điều 9 và gây khó khăn nếu sau này muốn áp dụng quy trình cấp giấy tờ điện tử tự động hoàn toàn hoặc phân quyền triệt để cho công chức hộ tịch ký thừa lệnh/ký thay mà không cần bước “báo cáo” thủ công.	và bảo đảm tính linh hoạt trong giải quyết TTHC.
41.	Điều 10	STP Hưng Yên; Sơn La	STP Hưng Yên: Sửa đổi tên Điều 10 từ “Giá trị sử dụng của giấy tờ hộ tịch, thông tin hộ tịch, dữ liệu hộ tịch điện tử” thành “Giá trị pháp lý của giấy tờ hộ tịch, thông tin hộ tịch, dữ liệu hộ tịch điện tử” cho phù hợp với nội dung của Điều luật. STP Sơn La: dự thảo Luật quy định mọi hồ sơ, giấy tờ khác phải phù hợp với thông tin khai sinh. Tuy nhiên, thực tế có nhiều trường hợp thông tin trong các cơ sở dữ liệu khác (<i>như đất đai, bảo hiểm</i>) đã tồn tại lâu đời và sai lệch so với khai sinh. Việc bắt buộc Thủ trưởng các cơ quan khác phải tự điều chỉnh theo thông tin khai sinh có thể gây quá tải và xung đột dữ liệu nếu không có quy trình phối hợp liên ngành. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung quy định về cơ chế liên thông tự động và thời hạn chuyển đổi dữ liệu giữa các ngành để thực hiện quy định này một cách khả thi và đề xuất quy định giao cho Chính phủ quy định chi tiết thực hiện nội dung này.	Bộ Tư pháp đã tiếp thu và chỉnh lý trong dự thảo.

42.	Khoản 2 Điều 10	Bộ Công an	Đề nghị bổ sung nội dung về việc quy định thông tin khai sinh phải đầy đủ, trùng khớp với thông tin gửi sang Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để đề nghị cấp số định danh cá nhân	Khoản 4 Điều 15 dự thảo Luật quy định cụ thể nội dung đăng ký khai sinh bao gồm các thông tin cơ bản như: họ, chữ đệm, tên, giới tính...các thông tin này sẽ được gửi sang CSDLQGVC để nhận số định danh cá nhân. Chính phủ sẽ quy định cụ thể về các thông tin được chia sẻ giữa 02 CSDL.
43.	Khoản 2 Điều 10	Bộ Ngoại giao	Tại khoản 2 Điều 10 dự thảo Luật về trách nhiệm điều chỉnh hồ sơ, giấy tờ, cơ sở dữ liệu khác của cá nhân theo thông tin khai sinh, đề nghị cân nhắc kỹ việc điều chỉnh các giấy tờ tùy thân có yếu tố nhận dạng, đặc biệt là hộ chiếu và giấy tờ đi lại quốc tế. Thực tiễn cho thấy có trường hợp thông tin trong giấy khai sinh không trùng khớp với thông tin trong hộ chiếu và kết quả xác minh có thể xác định giấy khai sinh được cấp sai; do đó, việc tự động điều chỉnh giấy tờ tùy thân theo giấy khai sinh tiềm ẩn rủi ro về pháp lý và an ninh, nhất là trong bối cảnh sử dụng giấy tờ Việt Nam ở nước ngoài. Do đó, Bộ Ngoại giao cho rằng cần bổ sung quy định về xác minh với cơ quan có thẩm quyền trong trường hợp có cơ sở nghi ngờ tính xác thực của giấy tờ chứa thông tin khai sinh trước khi thực hiện điều chỉnh.	Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Tư pháp đã chỉnh lý dự thảo theo hướng quy định trách nhiệm phối hợp để kiểm tra, xác minh, điều chỉnh thông tin bảo đảm chính xác (Điều 10).
44.	Khoản 2 Điều 10	STP Lạng Sơn, STP Hà Tĩnh STP Cần Thơ	Khoản 2 Điều 10 Dự thảo Luật có quy định: “2. Thông tin khai sinh là thông tin hộ tịch đầu tiên của cá nhân. Mọi hồ sơ, giấy tờ, thông tin trong Cơ sở dữ liệu khác của cá nhân có nội dung về họ, chữ đệm, tên; ngày,	Bộ Tư pháp đã tiếp thu, chỉnh lý trong dự thảo.

		STP Quảng Trị tháng, năm sinh; nơi sinh; giới tính; dân tộc; quốc tịch; quê quán; quan hệ cha, mẹ, con phải phù hợp với thông tin khai sinh của người đó....” Khoản 1 Điều 16 Dự thảo Luật quy định: “1. Nội dung đăng ký khai sinh gồm: a) Thông tin của người được khai sinh: Họ, chữ đệm, tên; giới tính; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân; nơi sinh; quê quán; dân tộc; quốc tịch...” Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung nội dung “Số định danh cá nhân” vào khoản 2 Điều 10 để đảm bảo phù hợp với nội dung đăng ký khai sinh được quy định tại khoản 1 Điều 16 của Dự thảo Luật; Đồng thời đảm bảo số định danh cá nhân được cấp từ hệ thống đăng ký là quản lý hộ tịch là số định danh được cấp hợp lệ, các trường hợp có 02 số định danh thì sẽ lựa chọn số định danh được cấp gắn với việc đăng ký khai sinh từ hệ thống đăng ký và quản lý hộ tịch của Bộ Tư pháp. STP Cần Thơ: Quy định tại khoản 2 Điều 10 dự thảo Luật Hộ tịch (sửa đổi) “2. Thông tin khai sinh là thông tin hộ tịch đầu tiên của cá nhân”. Quy định này chỉ hợp lý khi người dân yêu cầu đăng ký khai sinh trước các việc hộ tịch khác, hiện nay có nhiều trường hợp chưa được đăng ký khai sinh nhưng vẫn có những giấy tờ hộ tịch khác (kết hôn). STP Quảng Trị: đề nghị viết lại thành: “Thông tin khai sinh được xác định là thông tin hộ tịch gốc”.	
--	--	--	--

45.	Khoản 3 Điều 10	Bộ Khoa học và công nghệ	Khoản 3 Điều 10 Dự thảo quy định Dữ liệu hộ tịch điện tử ... có giá trị sử dụng như giấy tờ hộ tịch bản giấy trong các giao dịch, thủ tục hành chính: đề nghị cân nhắc bổ sung cụm từ “khi đáp ứng các quy định tại Luật Giao dịch điện tử ” (Điều 9. Thông điệp dữ liệu có giá trị như văn bản; Điều 10. Thông điệp dữ liệu có giá trị như bản gốc)	Bộ Tư pháp đã tiếp thu, chỉnh lý trong dự thảo.
46.	Khoản 2 Điều 11	STP Bắc Ninh	Nên quy định “người yêu cầu đăng ký kết hôn có mặt tại trụ sở cơ quan đăng ký hộ tịch để ký sổ, nhận kết quả là bản giấy trực tiếp tại cơ quan đăng ký hộ tịch” để đảm bảo mục tiêu đổi mới toàn diện phương thức đăng ký, quản lý hộ tịch, thực hiện chuyển đổi số trong toàn bộ quy trình nghiệp vụ theo hướng tăng cường đăng ký hộ tịch trực tuyến, đăng ký hộ tịch trực tuyến toàn trình, không phụ thuộc nơi cư trú.	Do nội dung này nằm trong trình tự, thủ tục giải quyết, nội dung này sẽ được Luật giao Chính phủ quy định chi tiết.
47.	Khoản 2 Điều 11	STP Tây Ninh	Tại khoản 2 Điều 11 dự thảo quy định: “Việc đăng ký kết hôn do các bên trực tiếp thực hiện, không được ủy quyền”. Đề xuất bổ sung nội dung thành “Việc đăng ký kết hôn; đăng ký nhận cha, mẹ, con; đăng ký giám hộ; đăng ký giám sát giám hộ do các bên trực tiếp thực hiện, không được ủy quyền”. - Nội dung quy định: “Người yêu cầu đăng ký kết hôn; nhận cha, mẹ, con, người giám hộ, người giám sát giám hộ phải có mặt tại trụ sở cơ quan đăng ký hộ tịch để nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính”.	Các quy định về trình tự, thủ tục giải quyết các việc về hộ tịch sẽ được giao Chính phủ quy định chi tiết, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu tiếp thu khi xây dựng dự thảo Nghị định.

			Đề xuất sửa thành: “Người yêu cầu đăng ký kết hôn phải có mặt tại trụ sở cơ quan đăng ký hộ tịch để nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính”. Lý do: Việc quy định người nhận cha, mẹ, con; người giám hộ, người giám sát giám hộ phải có mặt tại trụ sở cơ quan đăng ký hộ tịch để nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính sẽ không tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, gây mất thời gian, chi phí đi lại trong việc thực hiện các thủ tục này, thay vào đó sẽ quy định các việc hộ tịch này không được ủy quyền sẽ tạo thuận lợi hơn.	
48.	Khoản 2 Điều 11 và khoản 3 Điều 25	STP Hưng Yên	Quy định tại khoản 2 Điều 11 và khoản 3 Điều 25 đang có sự thiếu thống nhất và có dấu hiệu mâu thuẫn về mặt kỹ thuật lập pháp. Cụ thể sự mâu thuẫn/chưa thống nhất này thể hiện như sau: - Tại khoản 2 Điều 11, quy định: "Người yêu cầu đăng ký kết hôn, nhận cha, mẹ, con, người giám hộ, người giám sát giám hộ phải có mặt tại trụ sở cơ quan đăng ký hộ tịch để nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính." Quy định này đặt ra một nghĩa vụ bắt buộc là phải có mặt trực tiếp để nhận kết quả và không kèm theo bất kỳ điều khoản loại trừ hay trường hợp ngoại lệ nào cho việc ủy quyền đối với thủ tục nhận cha, mẹ, con. - Ngược lại, tại Khoản 3 Điều 25 lại mở ra một cơ chế linh hoạt hơn: "Trong thời hạn pháp luật quy định, các bên phải có mặt tại trụ sở cơ quan đăng ký hộ tịch để nhận Văn bản xác nhận đăng ký nhận cha, mẹ, con. Trường hợp một bên không thể có mặt thì có văn bản	Các quy định về trình tự, thủ tục giải quyết các việc về hộ tịch sẽ được giao Chính phủ quy định chi tiết, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu tiếp thu khi xây dựng dự thảo Nghị định.

			ủy quyền có công chứng, chứng thực hợp lệ cho bên còn lại nhận thay." Việc tồn tại song song hai quy định này trong cùng một dự thảo luật tạo ra sự bất nhất: Điều 11 yêu cầu "người yêu cầu" phải có mặt; Điều 25 yêu cầu có mặt nhưng lại cho phép một bên ủy quyền cho bên kia. Để đảm bảo tính thống nhất, dự thảo cần điều chỉnh Khoản 2 Điều 11 theo hướng bổ sung pháp luật có quy định khác" hoặc "việc ủy quyền nhận kết quả thực hiện theo quy định tại các điều cụ thể của Luật này" để tạo sự kết nối logic với Khoản 3 Điều 25. Điều này sẽ giúp làm rõ rằng dù nguyên tắc chung là cần có mặt, nhưng luật vẫn cho phép ủy quyền trong những điều kiện cụ thể để tạo thuận lợi cho người dân.	
49.	Khoản 1 Điều 12	Bộ Ngoại giao	Tại khoản 1 Điều 12 về hợp pháp hóa lãnh sự, đề nghị điều chỉnh như sau: "Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp, công chứng hoặc xác nhận để sử dụng cho việc đăng ký hộ tịch tại Việt Nam phải được hợp pháp hóa lãnh sự trừ trường hợp được miễn hoặc thực hiện bằng phương thức khác theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên <i>hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật</i>". Cách diễn đạt này bảo đảm bao quát đầy đủ các trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự giấy tờ theo quy định hiện hành, trong đó có việc miễn hợp pháp hóa lãnh sự giấy tờ theo Công ước La Hay năm 1961 về miễn hợp pháp hóa đối với giấy tờ công của nước ngoài.	Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Tư pháp đã nghiên cứu chỉnh lý dự thảo.

50.	Điều 13	STP Quảng Trị	Đề nghị bổ sung nội dung giao Bộ Tài chính quy định chi tiết thẩm quyền thu, mức thu, nộp, chế độ quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch.	Luật phí, lệ phí đã quy định giao Bộ Tài chính quy định việc thu phí khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu hộ tịch; Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định việc thu lệ phí hộ tịch. Chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật phí, lệ phí, nên dự thảo Luật đã lược bỏ nội dung này.
51.	Điều 14	STP Nghệ An	Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung hành vi “cấp không giấy tờ hộ tịch” vào danh mục các hành vi bị nghiêm cấm để được đầy đủ hơn, vì trong thực tiễn thời gian qua, hành vi cấp không giấy tờ hộ tịch vẫn xảy ra ở một số địa phương. Tuy nhiên, do Luật Hộ tịch năm 2014 chưa quy định cụ thể hành vi này là hành vi bị nghiêm cấm nên việc xem xét thu hồi, hủy bỏ giấy tờ hộ tịch đã cấp gặp nhiều khó khăn, thiếu căn cứ pháp lý rõ ràng. Việc bổ sung quy định nêu trên là cần thiết nhằm tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước và phòng ngừa vi phạm.	Việc cấp không giấy tờ hộ tịch là cấp giấy tờ không theo trình tự, thủ tục đăng ký hộ tịch do pháp luật hộ tịch quy định, là cấp trái quy định pháp luật nên phải thu hồi, hủy bỏ, không thiếu căn cứ pháp lý như ý kiến của Sở Tư pháp.
52.	Điều 14	Bộ Công an	Tại Điều 14 dự thảo Luật về các hành vi bị nghiêm cấm, đề nghị nghiên cứu, bổ sung các hành vi sau sau: (1) sửa đổi thông tin kết quả giải quyết hộ tịch trên quy trình điện tử khi ghi vào Sổ hộ tịch và vào các loại giấy tờ trả cho công dân (2) xâm nhập, thu thập trái phép dữ liệu hộ tịch như: Khai thác tự động, thu thập hàng loạt (scraping, harvesting) dữ liệu hộ tịch; sử dụng dữ liệu hộ tịch cho mục đích thương mại, tiếp thị, chấm điểm	Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Tư pháp đã nghiên cứu chỉnh lý dự thảo (khoản 7, khoản 9 Điều 14).

			tín dụng, hồ sơ người dùng ngoài phạm vi pháp luật cho phép; cấp tài khoản truy cập hệ thống hộ tịch trái thẩm quyền; chia sẻ thông tin đăng nhập; vượt quyền truy cập; lưu trữ dữ liệu hộ tịch trên hạ tầng điện toán đám mây nước ngoài chưa được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận (3) lợi dụng, lạm dụng công tác đăng ký hộ tịch để làm trái các quy định của Nhà nước.	
53.			Điểm h khoản 1 Điều 14 dự thảo Luật quy định cấm “Người có thẩm quyền quyết định đăng ký hộ tịch thực hiện việc đăng ký hộ tịch cho bản thân hoặc người thân thích”. Khoản 19 Điều 3 Luật Hôn nhân và gia đình quy định “Người thân thích là người có quan hệ hôn nhân, nuôi dưỡng, người có cùng dòng máu về trực hệ và người có họ trong phạm vi ba đời”. Quy định cấm đăng ký hộ tịch cho người thân thích có phạm vi rộng và không cần thiết. Nếu việc đăng ký hộ tịch đảm bảo quy định, không vi phạm các nguyên tắc và điều cấm khác của Luật Hộ tịch thì người có thẩm quyền đăng ký hộ tịch vẫn có thể đăng ký cho người thân thích.	Bộ Tư pháp đã tiếp thu, chỉnh lý trong dự thảo.
54.	Điểm b, điểm g khoản 1 Điều 14	STP Vĩnh Long	Thay cụm từ “nghĩa vụ” thành “trách nhiệm” để phù hợp Điều 7 Dự thảo Luật	Bộ Tư pháp đã rà soát, chỉnh lý bảo đảm thống nhất
55.	Điểm h khoản 1 Điều 14	STP Điện Biên	Điểm h, khoản 1, Điều 14 quy định “ <i>Người có thẩm quyền quyết định đăng ký hộ tịch thực hiện việc đăng ký hộ tịch cho bản thân hoặc người thân thích</i> ”: Đề nghị cân nhắc bỏ vì việc đăng ký hộ tịch đã được quy định rõ trình tự, thủ tục do đó ít ảnh hưởng tới việc lợi dụng chức vụ, quyền hạn để đăng ký hộ tịch cho bản thân hoặc người thân thích; ngoài ra trong hồ sơ đăng ký hộ	Do phạm vi về người thân thích theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình là khá rộng, vì vậy, tiếp thu ý kiến Bộ Tư pháp đã bỏ quy định cấm đăng ký hộ tịch cho người thân thích, để tránh ảnh

			tịch không thể hiện rõ mối quan hệ giữa người quyết định đăng ký và người đăng ký nên việc kiểm soát vấn đề này khó khăn. Mặt khác theo yêu cầu về thời gian xử lý hồ sơ hộ tịch hiện nay, trong trường hợp không có người thay thế quyết định có thể dẫn tới hồ sơ quá hạn.	hưởng đến quyền đăng ký hộ tịch của cá nhân.
56.	Điểm h khoản 1 Điều 14	STP Gia Lai	Đề nghị quy định cụ thể “người thân thích” bao gồm những ai. Do hiện nay cách hiểu về người thân thích chưa thống nhất. Luật Hôn nhân và gia đình quy định “Người thân thích là người có quan hệ hôn nhân, nuôi dưỡng, người có cùng dòng máu về trực hệ và người có họ trong phạm vi ba đời”; Nghị định số 82/2020/NĐ-CP quy định “những người thân thích là vợ, chồng; cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi; cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi của vợ hoặc chồng; con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể; ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại; anh, chị, em ruột; anh, chị, em ruột của vợ hoặc chồng; cháu là con của con đẻ, con nuôi”.	Việc giải thích cụm từ “người thân thích” đã được quy định tại Điều 3 Luật Hôn nhân và gia đình, nên dự thảo Luật không quy định lại.
57.	Khoản 3 Điều 14	STP Gia Lai	Nếu Dự thảo quy định “người có hành vi quy định tại khoản 1 Điều này ” thì trường hợp tổ chức vi phạm sẽ không có cơ sở để xử lý. Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc, chỉnh sửa quy định trên thành: “Hành vi quy định tại khoản 1 Điều này tùy theo tính chất, mức độ vi phạm có thể bị xử lý vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật”.	Việc xử lý vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự sẽ áp dụng với cá nhân, tổ chức không thể xử lý vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với chủ thể là “hành vi”
58.	Khoản 1, khoản 2 Điều 15	STP Quảng Trị	Đề nghị nhập Khoản 1 và Khoản 2 Điều 15 vào thành một khoản.	Quy định như dự thảo nhằm bảo đảm rõ đối tượng khác nhau.

59.	Khoản 2 Điều 15	STP Bắc Ninh	Đề nghị ghép điểm b vào điểm c thành một điểm theo hướng “Có cha hoặc mẹ là công dân Việt Nam còn người kia là người nước ngoài, người không quốc tịch, người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch hoặc người kia không rõ là ai” để đảm bảo tính logic, vì các đối tượng quy định tại hai điểm b, c thuộc cùng một nhóm.	Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Tư pháp đã chỉnh lý dự thảo.
60.			Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung quy định về cấp lại bản chính giấy khai sinh.	Giấy khai sinh là giấy tờ hộ tịch gốc của mỗi cá nhân, là giấy tờ hộ tịch quan trọng nhất mà cá nhân phải có trách nhiệm bảo vệ, giữ gìn. Bên cạnh đó, trong bối cảnh đẩy mạnh chuyển đổi số, tăng cường sử dụng bản điện tử, lưu trữ dữ liệu điện tử, nên việc quy định cấp lại bản chính Giấy khai sinh là không cần thiết, dễ dẫn đến việc lạm dụng, tùy tiện cấp, sử dụng Giấy khai sinh, làm giảm giá trị của Giấy khai sinh.
61.	Khoản 3 Điều 15	STP Hưng Yên	Khoản 3 Điều 15 quy định: “Công dân Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch được sinh ra ở Việt Nam, chưa được đăng ký khai sinh, có hồ sơ, giấy tờ cá nhân do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp” Cụm từ “được sinh ra ở Việt Nam” có 2 cách hiểu:	Bộ Tư pháp đã tiếp thu và chỉnh lý dự thảo.

			- Cách hiểu 1: Cụm từ "được sinh ra ở Việt Nam" chỉ bỏ nghĩa cho đối tượng đứng ngay trước nó là "người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch". Nghĩa là công dân Việt Nam và người Việt Nam định cư ở nước ngoài không nhất thiết phải sinh ra tại Việt Nam mới được áp dụng khoản này. - Cách hiểu 2: Cụm từ "được sinh ra ở Việt Nam" bỏ nghĩa cho toàn bộ các nhóm đối tượng được liệt kê phía trước (bao gồm cả công dân Việt Nam và người Việt Nam định cư ở nước ngoài). Nếu mục tiêu của dự thảo là yêu cầu tất cả các đối tượng này phải sinh ra tại Việt Nam và chưa khai sinh, thì việc dùng dấu phẩy đơn thuần như hiện tại là chưa thực sự rõ ràng tuyệt đối. Do đó đề xuất sửa thành: “Công dân Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch được sinh ra ở Việt Nam và chưa được đăng ký khai sinh, có hồ sơ, giấy tờ cá nhân do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp”.	
62.	Khoản 4 Điều 15	STP Gia Lai	Ủy ban nhân dân cấp xã trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là cấp tỉnh) nơi cư trú của người cha hoặc người mẹ hoặc người được khai sinh hoặc nơi sinh thực hiện đăng ký khai sinh trong trường hợp “Công dân Việt Nam cư trú ở trong nước, công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài hoặc người nước ngoài đã đăng ký khai sinh tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam còn bản sao Giấy khai sinh, nhưng bản chính Giấy khai sinh và Sổ đăng ký khai sinh đều	Pháp luật hiện hành quy định thủ tục đăng ký lại khai sinh và thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ giấy tờ cá nhân, tuy nhiên về bản chất 02 loại việc này đều là các trường hợp đã có hồ sơ giấy tờ cá nhân. Vì vậy, để cắt giảm thủ tục hành chính, dự thảo Luật

			không còn lưu giữ, không có thông tin trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch.”. Tuy nhiên, khoản 3 Điều 6 Dự thảo quy định “Mỗi sự kiện hộ tịch chỉ được đăng ký một lần”. Đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc, xác định việc đăng ký khai sinh cho người còn bản sao Giấy khai sinh, nhưng bản chính Giấy khai sinh và Sổ đăng ký khai sinh đều không còn lưu giữ, không có thông tin trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch là đăng ký lại cho phù hợp.	không tách riêng thành các nhóm đối tượng khác nhau.
63.	Khoản 4 Điều 15	STP TP Hồ Chí Minh, STP Vĩnh Long	Khoản 4 Điều 15 dự thảo quy định “Công dân Việt Nam cư trú ở trong nước, công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài hoặc người nước ngoài đã đăng ký khai sinh tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam còn bản sao Giấy khai sinh, nhưng bản chính Giấy khai sinh và Sổ đăng ký khai sinh đều không còn lưu giữ, không có thông tin trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch”, chưa bao quát hết các đối tượng được đăng ký lại việc sinh. Qua thực tiễn triển khai thi hành Luật Hộ tịch năm 2014 và các văn bản hướng dẫn, đối tượng đăng ký khai sinh lại bao gồm cả người nước ngoài, nêu trước đây đã được đăng ký khai sinh tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam. Do đó, để phù hợp với thực tế phát sinh, đề nghị chỉnh sửa lại theo hướng “Đăng ký khai sinh lại cho trường hợp đã đăng ký khai sinh tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam, còn bản sao khai sinh nhưng bản chính Giấy khai sinh và Sổ đăng ký khai sinh đều không còn lưu giữ, không có thông tin trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch”. Tương tự, đề nghị bổ sung về thẩm quyền đăng ký lại khai tử.	Bộ Tư pháp đã tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật.

64.	Khoản 4 Điều 15 Khoản 4 Điều 19	Bộ Ngoại giao	Đối với khoản 4, Điều 15 về việc đăng ký khai sinh lại (dù lời văn không dùng từ đăng ký lại) và khoản 4 Điều 19 về việc đăng ký kết hôn lại, điều qui định điều kiện là phải còn bản sao Giấy khai sinh và giấy tờ chứng nhận kết hôn (bên cạnh các điều kiện khác). Quy định này sẽ hạn chế quyền của công dân được đăng ký lại khai sinh, kết hôn do nhiều trường hợp công dân không còn giữ bản chính và bản sao của các giấy tờ trên vì nhiều lý do khác nhau. Do đó, đề nghị cân nhắc bỏ yêu cầu bắt buộc về bản sao giấy tờ hộ tịch trong trường hợp đăng ký lại, tiếp tục cho phép sử dụng các giấy tờ, hồ sơ, tài liệu khác có nội dung liên quan đến nội dung khai sinh hoặc đăng ký kết hôn để đăng ký lại việc khai sinh, kết hôn.	Liên quan đến ý kiến góp ý, Bộ Tư pháp sẽ nghiên cứu khi xây dựng Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật này.
65.		STP Lai Châu	Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung nội dung khoản 4, Điều 15 dự thảo văn bản thêm trường hợp <i>được đăng ký khai sinh lại “còn Sổ đăng ký khai sinh nhưng lại không có thông tin khai sinh theo bản sao Giấy khai sinh trong sổ, không có thông tin trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch”</i> . Vì thực tế có nhiều trường hợp công dân đã được đăng ký khai sinh tình trạng công dân đã thực hiện đăng ký khai sinh đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, tuy nhiên công chức tư pháp hộ tịch giai đoạn trước đây không thực hiện ghi sổ hộ tịch dẫn đến không có thông tin hộ tịch của công dân trên cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử và Sổ hộ tịch đã lưu.	Trường hợp người dân có giấy tờ hộ tịch được cấp hợp lệ nhưng không có thông tin trong Sổ hộ tịch, Cơ sở dữ liệu hộ tịch, dự thảo Luật đã có quy định cơ quan đăng ký, quản lý hộ tịch sẽ thu thập thông tin bổ sung vào Cơ sở dữ liệu.
66.	Khoản 1 Điều 16	STP Ninh Bình	Khoản 1 Điều 26 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: “Cá nhân có quyền có họ, tên (bao gồm cả chữ đệm, nếu có). Họ, tên của một người được xác định theo họ, tên	Khoản 1 Điều 16 quy định nội dung đăng ký khai sinh, nguyên

			khai sinh của người đó”. Như vậy, “chữ đệm” không phải là một yếu tố độc lập, mà là bộ phận cấu thành của “tên”, có thể có hoặc không. Trong khi tại điểm a khoản 1 Điều 16 Dự thảo Luật Hộ tịch quy định nội dung đăng ký khai sinh gồm: “Thông tin của người được khai sinh: Họ, chữ đệm, tên;...”. Quy định trên gây ra cách hiểu “chữ đệm” là thông tin độc lập với “họ”, “tên” và là một thành phần bắt buộc trong cấu trúc dữ liệu hộ tịch. Điều này có thể dẫn đến nhầm lẫn trong trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài, khi trẻ em được cha mẹ lựa chọn lấy quốc tịch Việt Nam, cơ quan đăng ký hộ tịch lại chỉ hướng dẫn công dân đặt tên Tiếng Việt hoặc tiếng dân tộc khác của Việt Nam đối với “tên”, còn “chữ đệm” vẫn lấy tên theo tiếng nước ngoài. Để đảm bảo việc quy định về họ, tên của công dân phù hợp, thống nhất theo Bộ luật Dân sự, đề nghị cơ quan soạn thảo quy định cụ thể, rõ ràng hơn về thông tin đăng ký khai sinh như sau: “Thông tin của người được khai sinh: Họ, tên (bao gồm cả chữ đệm, nếu có)...”	tắc về việc đặt tên được thực hiện theo quy định của Bộ Luật dân sự.
67.	Khoản 2 Điều 16	Bộ Ngoại giao	Đối với quy định tại khoản 2 Điều 16 về việc xác định quốc tịch của người được khai sinh, đề nghị điều chỉnh như sau: "Việc xác định quốc tịch, dân tộc, họ của người được khai sinh thực hiện theo quy định của pháp luật về quốc tịch <i>Việt Nam</i>..." do việc xác định quốc tịch nước ngoài phải do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài thực hiện trên cơ sở phù hợp với quy định pháp luật nước đó,	Theo quy định của dự thảo Luật, thì UBND cấp xã có thẩm quyền đăng ký khai sinh cho cả các trường hợp trẻ em là con của công dân nước ngoài, việc xác định quốc tịch của trẻ trong trường hợp này theo quy định của pháp luật

			cơ quan chức năng Việt Nam chỉ có thẩm quyền xác định quốc tịch Việt Nam.	nước ngoài. Vì vậy, quy định pháp luật quốc tịch (không nêu rõ là Việt Nam) sẽ bảo đảm tính bao quát.
68.	Khoản 3 Điều 16	Bộ Công an	đề nghị bổ sung " <i>Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư</i> " sau cụm từ " <i>Cơ sở dữ liệu hộ tịch</i> ".	Khoản 2 Điều 30 dự thảo Luật quy định Chính phủ có trách nhiệm quy định việc kết nối, chia sẻ, đồng bộ thông tin giữa các CSDL. Vì vậy, ý kiến góp ý Bộ Tư pháp sẽ nghiên cứu khi xây dựng Nghị định của Chính phủ.
69.	Khoản 1 Điều 17	STP Đắk Lắk; STP Sơn La	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, nghiên cứu bổ sung hoặc quy định rõ hơn nội dung "... cá nhân, tổ chức đang nuôi dưỡng trẻ em có trách nhiệm đăng ký khai sinh" tại khoản 1 Điều 17 Dự thảo trong trường hợp chưa xác định được cha mẹ hoặc những người là ông hoặc bà hoặc người thân thích khác của trẻ em không thể thực hiện hoặc từ chối thực hiện trách nhiệm đăng ký khai sinh, bởi thực tế trong thời gian qua tại một số địa phương (nhất là các địa phương vùng núi, vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc thiểu số,...) việc thực hiện đăng ký khai sinh cho trẻ em do các giáo viên thực hiện, trong khi khái niệm "nuôi dưỡng trẻ em" thường gắn liền với trách nhiệm, nghĩa vụ trong mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình; hoặc trong một số trường hợp trẻ em và người đã thành niên nhưng chưa được đăng ký khai sinh do cả cha mẹ đều mất và không còn người thân, chưa được một cá nhân hoặc tổ chức	Luật Hộ tịch chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội, vì vậy, nội dung đề xuất của Sở Tư pháp, Bộ Tư pháp sẽ nghiên cứu khi xây dựng Nghị định của Chính phủ.

			nhận nuôi dưỡng; do vậy cần quy định đầy đủ các chủ thể có trách nhiệm thực hiện đăng ký khai sinh nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp tốt nhất cho trẻ em cũng như bảo đảm thực hiện đầy đủ các quyền con người, quyền công dân. - STP Sơn La: đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung thêm cụm từ “<i>thì cá nhân, tổ chức đang nuôi dưỡng trẻ em hoặc được tạm giao nuôi dưỡng trẻ em có trách nhiệm đăng ký khai sinh</i>” vào sau cụm từ “...<i>tổ chức đang nuôi dưỡng trẻ em có trách nhiệm đăng ký khai sinh</i>”, thành “<i>Trường hợp chưa xác định được cha, mẹ hoặc những người này không thể thực hiện hoặc từ chối thực hiện trách nhiệm đăng ký khai sinh thì cá nhân, tổ chức đang nuôi dưỡng trẻ em hoặc được tạm giao nuôi dưỡng trẻ em có trách nhiệm đăng ký khai sinh</i>”. Lý do: để bao quát và đảm bảo quyền được khai sinh và trách nhiệm của những cá nhân phải thực hiện việc đăng ký khai sinh cho trẻ em, bao gồm cả trẻ em bị bỏ rơi. Mặt khác, đảm bảo quy định pháp luật về nuôi con nuôi.	
70.	Khoản 1 Điều 17	STP Lào Cai; STP Gia Lai	STP Lào Cai: Đề nghị thay thế cụm từ “những người này” trong đoạn “Trường hợp chưa xác định được cha, mẹ hoặc những người này không thể thực hiện hoặc từ chối thực hiện trách nhiệm đăng ký khai sinh...” thành “cha, mẹ, ông, bà, người thân tích khác” cho rõ ràng, thuận tiện cho việc theo dõi, áp dụng văn bản.	Bộ Tư pháp đã tiếp thu, chỉnh lý dự thảo.

			STP Gia Lai: đề nghị chỉnh sửa quy định “Trường hợp chưa xác định được cha, mẹ” thành “Trường hợp chưa xác định được cha, mẹ, ông, bà, người thân thích khác”.	
71.	Khoản 2 Điều 17	STP Lào Cai	Sau khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, diện tích, dân số của các xã, phường đã tăng lên gấp 3 – 4 lần so với trước khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, trong khi số lượng công chức thực hiện công tác hộ tịch của các xã, phường vẫn chỉ có 01-02 người. Do đó, quy định trách nhiệm của công chức hộ tịch thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc đăng ký khai sinh cho trẻ em trên địa bàn khó đảm bảo tính khả thi, tạo áp lực công việc lớn cho công chức hộ tịch.	Bộ Tư pháp đã tiếp thu, bỏ nội dung này trong dự thảo. Dự thảo sẽ quy định theo hướng tăng cường trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong việc ĐKKS, ĐKKT chủ động.
72.	Khoản 2 Điều 17	STP Gia Lai	Đề nghị chỉnh sửa cụm từ “tổ chức thực hiện” thành “tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tổ chức thực hiện” vì Điều 48 Dự thảo quy định Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền tổ chức đăng ký lưu động đối với việc khai sinh, kết hôn, khai tử (công chức hộ tịch không có thẩm quyền quyết định việc đăng ký khai sinh lưu động).	Bộ Tư pháp đã tiếp thu, bỏ nội dung này trong dự thảo.
73.	Khoản 3 Điều 18	STP Cần Thơ	Quy định tại đoạn 2 khoản 3 Điều 18 dự thảo Luật Hộ tịch (sửa đổi): “Sau khi Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trả Số định danh cá nhân, công chức hộ tịch báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký cấp Giấy khai sinh.”. Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh từ “trả” thành cụm từ “xác lập và chuyển” để phù hợp với từ ngữ chuyên ngành trong Luật Căn cước.	Luật Hộ tịch chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội, những nội dung liên quan đến thủ tục hành chính trong dự thảo Luật sẽ được quốc hội giao Chính phủ quy định chi tiết. Vì vậy, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu khi xây dựng Nghị

				định của Chính phủ.
74.	Khoản 3 Điều 18	Bộ Công an	Đề nghị chỉnh lý cụm từ “ <i>Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để lấy số định danh cá nhân</i> ” thành “ <i>Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để xác lập số định danh cá nhân</i> ” và cụm từ “ <i>trả Số định danh cá nhân</i> ” thành “ <i>cấp Số định danh cá nhân</i> ”.	Do dự thảo Luật không quy định về trình tự, thủ tục thực hiện mà giao Chính phủ quy định chi tiết. Vì vậy, ý kiến góp ý Bộ Tư pháp sẽ nghiên cứu khi xây dựng Nghị định của Chính phủ.
75.	Khoản 4 Điều 18, Khoản 3 Điều 31	STP Thanh Hoá	Đề nghị xem xét thay thế cụm từ “cơ sở khám, chữa bệnh” thành “cơ sở khám bệnh, chữa bệnh” cho phù hợp với thuật ngữ được sử dụng trong các quy định của pháp luật về y tế (Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15).	Bộ Tư pháp đã tiếp thu, chỉnh lý dự thảo
76.	Điều 19	STP Gia Lai	Đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc, bỏ cụm từ “trong phạm vi cấp tỉnh” vì chỉ cần quy định “Ủy ban nhân dân cấp xã cư trú của bên nam hoặc bên nữ thực hiện đăng ký kết hôn” mà không cần giới hạn “trong phạm vi cấp tỉnh”. Theo đó, đề nghị chỉnh sửa nội dung tương tự tại các điều khoản khác trong Dự thảo cho phù hợp.	Quy định này cho phép người yêu cầu đăng ký kết hôn có thể thực hiện đăng ký kết hôn tại bất kỳ UBND cấp xã trong phạm vi cấp tỉnh nơi cư trú.
77.	Khoản 2 Điều 19	Bộ Công an	đề nghị bổ sung trường hợp “ <i>Người Việt Nam đăng ký kết hôn với người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch</i> ”.	Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Tư pháp đã chỉnh lý dự thảo.
78.	Khoản 2 Điều 19	STP Vĩnh Long	Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung từ “ hoặc ” vào những vế có sự lựa chọn, thống nhất trong nội dung; qua đó tăng tính rõ ràng và cụ thể khi triển khai. Ví dụ: Đăng ký kết hôn giữa công dân Việt Nam cư trú ở trong nước	Tiếp thu ý kiến, Bộ Tư pháp đã rà soát bảo đảm thống nhất.

			với người nước ngoài hoặc với công dân Việt Nam cư trú ở nước ngoài.	
79.	Khoản 2 Điều 19; Khoản 3 Điều 24	STP Hà Nội, STP Sơn La, STP Nghệ An	STP Hà Nội: Khoản 2 Điều 19; Khoản 3 Điều 24 dự thảo đề nghị quy định rõ việc ghi quốc tịch trong giấy tờ hộ tịch trường hợp đăng ký kết hôn “giữa công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài với công dân Việt Nam hoặc với người nước ngoài”. STP Sơn La: Khoản 2 Điều 19: đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, cân nhắc bổ sung thêm đối tượng "<i>giữa công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài với nhau</i>" và chỉnh sửa thành quy định như sau: <i>“2. Đăng ký kết hôn giữa công dân Việt Nam cư trú ở trong nước với người nước ngoài, với công dân Việt Nam cư trú ở nước ngoài; giữa công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài với nhau, với người nước ngoài; giữa công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài với công dân Việt Nam hoặc với người nước ngoài; giữa công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài với nhau.”</i> Lý do: để bao hàm đầy đủ các trường hợp có thể phát sinh đối với kết hôn có yếu tố nước ngoài. Đồng thời, phản ánh đúng thực tiễn của xu hướng di cư và quy định pháp luật về quốc tịch hiện nay. STP Nghệ An: Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung từ “hoặc” giữa các nhóm đối tượng kết hôn để bảo đảm cách hiểu thống nhất, tránh nhầm lẫn trong áp dụng. Đề nghị sửa lại như sau: “2. Đăng ký kết hôn giữa công dân Việt Nam cư trú ở trong nước với người nước ngoài	Luật Hộ tịch chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội, những nội dung liên quan đến thủ tục hành chính trong dự thảo Luật sẽ được quốc hội giao Chính phủ quy định chi tiết. Vì vậy, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu khi xây dựng Nghị định của Chính phủ.

			hoặc với công dân Việt Nam cư trú ở nước ngoài; giữa công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài với nhau hoặc với người nước ngoài; giữa công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài với công dân Việt Nam hoặc với người nước ngoài.”	
80.	Khoản 3 Điều 19	STP Lào Cai	Khoản 3 Điều 19 quy định thẩm quyền đăng ký kết hôn của Ủy ban nhân dân cấp xã bao gồm đối tượng là: “Đăng ký kết hôn cho người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch, người nước ngoài thường trú hoặc tạm trú tại Việt Nam”, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, xem xét quy định này có đảm bảo phù hợp với luật pháp của người nước ngoài là công dân và quy định tại điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên hay không?	Bộ Tư pháp đã tiếp thu, chỉnh lý dự thảo.
81.	Điểm c khoản 1 Điều 20	STP Gia Lai	Quy định nội dung đăng ký kết hôn gồm: “c) Chữ ký của hai bên nam, nữ.”; khoản 2 Điều này quy định “2. Nội dung đăng ký kết hôn quy định tại khoản 1 Điều này được ghi vào Sổ đăng ký kết hôn, Giấy chứng nhận kết hôn, cập nhật vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch”. Tuy nhiên, trong trường hợp chữ ký của hai bên nam, nữ chưa được đăng ký chữ ký số thì việc cập nhật chữ ký vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch thực hiện như thế nào, cơ quan soạn thảo nên cân nhắc, quy định cho phù hợp.	Bộ Tư pháp đã tiếp thu, chỉnh lý dự thảo.
82.	Điểm c khoản 1 Điều 20 và khoản 3 Điều 21	STP An Giang	Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung nội dung: “Chữ ký hoặc điểm chỉ của hai bên nam, nữ” vào điểm c khoản 1 Điều 20 và khoản 3 Điều 21 của Luật Hộ tịch. Lý do: Hiện nay vẫn còn trường hợp người dân	Luật Hộ tịch chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội, những nội dung liên

			không biết chữ, đặc biệt vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.	quan đến thủ tục hành chính trong dự thảo Luật sẽ được quốc hội giao Chính phủ quy định chi tiết. Vì vậy, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu khi xây dựng Nghị định của Chính phủ.
83.	Điều 21	Bộ Ngoại giao	Đề nghị cân nhắc quy định "Việc đăng ký kết hôn chỉ có giá trị pháp lý khi Giấy chứng nhận kết hôn, Sổ đăng ký kết hôn có đủ chữ ký của hai bên yêu cầu" tại khoản 3 Điều 21 do có thể dẫn đến cách hiểu là việc xuất trình Giấy chứng nhận kết hôn là chưa đủ để chứng minh việc kết hôn có giá trị pháp lý.	Quy định này nhằm bảo đảm tính tự nguyện của hai bên nam nữ khi đăng ký kết hôn.
84.	Khoản 3 Điều 21	STP Sơn La; STP Nghệ An	STP Sơn La: Khoản 3 Điều 21 dự thảo Luật quy định về thủ tục đăng ký kết hôn. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung cụm từ "<i>nam, nữ</i>" vào sau cụm từ "<i>...có đủ chữ ký của hai bên</i>", để quy định rõ chủ thể phải ký vào Giấy chứng nhận kết hôn và Sổ đăng ký kết hôn. STP Nghệ An: Khoản 3 Điều 21 dự thảo Luật quy định "Nếu thấy hai bên nam, nữ đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, phù hợp quy định pháp luật, công chức hộ tịch báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký cấp Giấy chứng nhận kết hôn và thông báo cho hai bên nam, nữ có mặt tại trụ sở cơ quan đăng ký hộ tịch để nhận Giấy chứng nhận kết hôn". Khoản 4 Điều 21 dự thảo Luật quy định "Nếu hai bên nam, nữ không có mặt để nhận Giấy chứng nhận kết hôn	Luật Hộ tịch chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội, những nội dung liên quan đến thủ tục hành chính trong dự thảo Luật sẽ được quốc hội giao Chính phủ quy định chi tiết. Vì vậy, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu khi xây dựng Nghị định của Chính phủ.

			trong thời hạn pháp luật quy định thì cơ quan đăng ký hộ tịch từ chối giải quyết yêu cầu đăng ký kết hôn, có văn bản thông báo cho hai bên nam, nữ”. Khoản 4 Điều 21 quy định trường hợp hai bên nam nữ không có mặt để nhận giấy và ký vào sổ đăng ký kết hôn thì từ chối giải quyết, tuy nhiên theo quy trình giải quyết thủ tục đăng ký kết hôn tại khoản 3 Điều 21 thì Chủ tịch UBND cấp xã đã ký Giấy chứng nhận kết hôn (bản giấy và bản điện tử). Do đó đề nghị quy định cụ thể hướng xử lý đối với Giấy chứng nhận kết hôn đã ký và dữ liệu đăng ký kết hôn trên cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử.	
85.	Khoản 3 Điều 21	STP Vĩnh Long	Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung từ “một” sau số “01” nhằm chú thích rõ hơn về tính pháp lý.	Tiếp thu ý kiến, Bộ Tư pháp đã rà soát, bảo đảm thống nhất.
86.	Khoản 4 Điều 21	STP Sơn La	Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, điều chỉnh lại một số nội dung nêu trong dự thảo Luật theo hướng: “4. <i>Nếu hai bên nam, nữ không có mặt để nhận Giấy chứng nhận kết hôn trong thời hạn pháp luật quy định thì cơ quan đăng ký hộ tịch thực hiện huỷ Giấy chứng nhận kết hôn, đồng thời có văn bản thông báo cho hai bên nam, nữ thực hiện lại thủ tục đăng ký kết hôn từ đầu (nếu có yêu cầu)</i>”. Lý do: Về mặt quy trình: Khi đã in được Giấy chứng nhận kết hôn (GCNKH), có nghĩa là cơ quan đăng ký đã thẩm định, đối chiếu và quyết định cho phép đăng ký. Hồ sơ đã được giải quyết xong về mặt nội dung. Về mặt kỹ thuật: Việc “<i>từ chối</i>” thường xảy ra ở giai đoạn tiếp nhận hoặc thẩm định hồ sơ (<i>trước khi có kết quả</i>).	Luật Hộ tịch chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội, những nội dung liên quan đến thủ tục hành chính trong dự thảo Luật sẽ được quốc hội giao Chính phủ quy định chi tiết. Vì vậy, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu khi xây dựng Nghị định của Chính phủ.

			Nếu dùng từ " <i>từ chối giải quyết</i> " khi kết quả đã thành hình thì mâu thuẫn trực tiếp với trạng thái của thống và thực tế.	
87.	Điểm a khoản 1 Điều 22; khoản 3, khoản 4 Điều 24	Bộ Công an	đề nghị chỉnh lý " <i>người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch thường trú hoặc tạm trú tại Việt Nam</i> " thành " <i>người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch cư trú tại Việt Nam</i> " cho phù hợp.	Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Tư pháp đã nghiên cứu chỉnh lý dự thảo
88.	Điều 22, 23	STP Đắk Lắk	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, bổ sung nội dung “đăng ký chấm dứt giám hộ, chấm dứt giám sát việc giám hộ” tại tên của Điều 22 Dự thảo và bổ sung quy định về thủ tục này tại Điều 23 Dự thảo để đảm bảo đầy đủ, thống nhất giữa nội dung và tên gọi của các điều luật này.	Đăng ký giám hộ, giám sát việc giám hộ đã bao gồm cả việc đăng ký chấm dứt giám hộ và chấm dứt giám sát việc giám hộ. Vì vậy, để tên điều luật không quá dài, Bộ Tư pháp xin giữ nguyên như quy định tại dự thảo. Bên cạnh đó, Luật Hộ tịch chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội, những nội dung liên quan đến thủ tục hành chính trong dự thảo Luật sẽ được quốc hội giao Chính phủ quy định chi tiết. Vì vậy, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu khi xây dựng Nghị định của Chính phủ.
89.	Khoản 3 Điều 23	STP Thanh Hoá	Thủ tục đăng ký giám hộ, giám sát việc giám hộ có nội dung: "3. Trong thời hạn pháp luật quy định, người giám hộ, người giám sát việc giám hộ phải có mặt tại trụ sở	Luật Hộ tịch chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền

			cơ quan đăng ký hộ tịch để nhận Văn bản xác nhận. Cơ quan đăng ký hộ tịch kiểm tra giấy tờ tùy thân, khẳng định người giám hộ, giám sát giám hộ đủ điều kiện giám hộ, giám sát việc giám hộ, ghi nội dung đăng ký giám hộ, giám sát việc giám hộ vào Sổ hộ tịch, cập nhật vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch, hướng dẫn người giám hộ, người giám sát việc giám hộ ký vào Sổ hộ tịch". Đề nghị xem xét lại nội dung yêu cầu người giám hộ, người giám sát việc giám hộ ký vào Sổ hộ tịch vì theo tinh thần của hồ sơ dự án Luật Hộ tịch (sửa đổi) thì chỉ mở Sổ hộ tịch giấy đối với 03 việc hộ tịch: khai sinh, kết hôn, khai tử, các loại sổ hộ tịch khác sẽ in từ Cơ sở dữ liệu hộ tịch để lưu trữ theo quy định (điểm b/3.1 mục 3 phần IV của dự thảo Tờ trình).	của Quốc hội, những nội dung liên quan đến thủ tục hành chính trong dự thảo Luật sẽ được quốc hội giao Chính phủ quy định chi tiết. Vì vậy, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu khi xây dựng Nghị định của Chính phủ.
90.	Khoản 3 Điều 25	STP Hà Nội	Khoản 3 Điều 25 đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc không quy định uỷ quyền trong “Trường hợp một bên không thể có mặt thì có văn bản uỷ quyền có công chứng, chứng thực hợp lệ cho bên còn lại nhận thay” đối với đăng ký nhận cha, mẹ, con để đảm bảo thống nhất với Khoản 2 Điều 11 dự thảo.	Luật Hộ tịch chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội, những nội dung liên quan đến thủ tục hành chính trong dự thảo Luật sẽ được quốc hội giao Chính phủ quy định chi tiết. Vì vậy, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu khi xây dựng Nghị định của Chính phủ.
91.	Điều 26	STP TP Hồ Chí Minh	Để đảm bảo tính logic, dễ hiểu và thuận lợi cho việc áp dụng, đề nghị điều chỉnh lại thứ tự các khoản của Điều 26 như sau:	Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Tư pháp đã rà soát, điều chỉnh bảo đảm phù hợp.

			“5. Thay đổi thông tin về dân tộc khi xác định lại dân tộc theo quy định của pháp luật dân sự. 4. Cải chính nội dung thông tin hộ tịch đã đăng ký trên bản chính giấy tờ hộ tịch, trong Sổ hộ tịch và trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch khi phát hiện và chứng minh được có sai sót khi đăng ký”.	
92.	Khoản 2 Điều 26		Phạm vi thay đổi thông tin hộ tịch có nội dung: “2. Thay đổi thông tin về quê quán theo thỏa thuận và yêu cầu của cha, mẹ trong trường hợp trẻ chưa xác định được cha, mẹ, trẻ bị bỏ rơi nay xác định được cha, mẹ đẻ”. Quy định này vô hình chung dẫn đến cách hiểu trẻ chưa xác định được cha, mẹ, trẻ bị bỏ rơi nay xác định được chỉ cha đẻ hoặc chỉ mẹ đẻ thì không thuộc trường hợp được thay đổi thông tin về quê quán. Đề nghị xem xét, bổ sung thêm quy định thay đổi thông tin về quê quán theo quê quán của cha đẻ hoặc mẹ đẻ theo yêu cầu của cha đẻ hoặc mẹ đẻ trong trường hợp trẻ chưa xác định được cha, mẹ, trẻ bị bỏ rơi nay xác định được cha đẻ hoặc mẹ đẻ.	Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Tư pháp đã chỉnh lý, bổ sung.
93.	Khoản 1 Điều 27	STP Quảng Trị	Đề nghị bổ sung trường hợp còn bản sao giấy tờ hộ tịch được cấp hợp lệ nhưng không còn bản chính giấy tờ hộ tịch, không có thông tin trong Sổ hộ tịch hoặc Cơ sở dữ liệu hộ tịch.	Theo quy định, việc thay đổi thông tin hộ tịch phải được ghi chú vào mặt sau của bản chính giấy tờ hộ tịch và ghi chú vào Sổ hộ tịch, Cơ sở dữ liệu hộ tịch. Vì vậy, đề nghị bổ sung nội dung này là không phù hợp.

94.	Điều 25, Điều 28	STP Đắk Lắk	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, quy định rõ tên loại văn bản xác nhận đăng ký cha, mẹ, con; văn bản xác nhận thay đổi thông tin hộ tịch là gì (Giấy xác nhận, giấy chứng nhận, quyết định, thông báo,...) để thực hiện thống nhất trên phạm vi cả nước	Dự thảo Luật giao trách nhiệm cho Bộ Tư pháp: Ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý Sổ hộ tịch và các biểu mẫu giấy tờ hộ tịch. Vì vậy, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu khi xây dựng Thông tư hướng dẫn Sổ và biểu mẫu hộ tịch.
95.	Khoản 6 Điều 26	STP Gia Lai	Quy định “Bổ sung thông tin hộ tịch còn thiếu trên bản chính giấy tờ hộ tịch (bản giấy), trong Sổ hộ tịch và Cơ sở dữ liệu hộ tịch”. Tuy nhiên, khoản 5 Điều 5 Dự thảo quy định “Giấy tờ hộ tịch bao gồm: Giấy khai sinh, Giấy chứng nhận kết hôn, Giấy chứng tử và văn bản là kết quả giải quyết các thủ tục hành chính về đăng ký hộ tịch (bản chính, bản sao, bản giấy, bản điện tử)”. Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc việc bổ sung thông tin hộ tịch trên bản điện tử giấy tờ hộ tịch nhằm đảm bảo thống nhất thông tin và phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 5 Dự thảo.	Bộ Tư pháp đã tiếp thu, chỉnh lý
96.	Điều 29	Bộ Ngoại giao	Thực tiễn vẫn xảy ra trường hợp công dân Việt Nam chết ở nước ngoài và đã được đưa di hài, thi hài, tro cốt về Việt Nam nhưng chưa thực hiện đăng ký khai tử tại Cơ quan đại diện, tuy nhiên chưa có quy định về thẩm quyền của cơ quan hộ tịch trong nước đối với việc đăng ký khai tử cho các trường hợp trên. Vì vậy, đề nghị bổ sung vào Điều 29 dự thảo Luật nội dung: “<i>Công dân Việt Nam tử vong ở nước ngoài mà chưa được đăng ký</i>	Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Tư pháp đã bổ sung vào dự thảo.

			<i>khai tử tại Cơ quan đại diện nay đã được người thân đưa thi hài, di hài, tro cốt về trong nước thì Ủy ban nhân dân cấp xã trong phạm vi cấp tỉnh nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh của người đó hoặc nơi thực hiện việc an táng thi hài, di hài, tro cốt của người đó thực hiện việc đăng ký khai tử”.</i>	
97.	Khoản 1 Điều 30	STP Sơn La	Về trách nhiệm đăng ký khai tử: <i>Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có người chết, vợ hoặc chồng hoặc con của người chết có trách nhiệm đăng ký khai tử... ”.</i> Đề nghị xây dựng theo hướng xem xét gia hạn thời hạn đăng ký khai tử trong trường hợp có lý do chính đáng dẫn đến không thể thực hiện đúng thời hạn đăng ký theo quy định. Mặt khác, cũng tại khoản 1 Điều 30 đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bỏ cụm từ “<i>trường hợp không có vợ hoặc chồng thì con đã thành niên có trách nhiệm đăng ký khai tử</i>”. Lý do, nội dung trong khoản này đã quy định “<i>Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có người chết, vợ hoặc chồng hoặc con của người chết có trách nhiệm đăng ký khai tử</i>” đã bao hàm đầy đủ đối tượng và trách nhiệm khai tử của người thân thích của người việc đăng ký khai tử.	
98.	Điều 30	STP Điện Biên	Đề nghị bỏ nội dung “ <i>trường hợp không có vợ hoặc chồng thì con đã thành niên có trách nhiệm đăng ký khai tử</i> ” vì việc quy định “ <i>Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có người chết, vợ hoặc chồng hoặc con của người chết có trách nhiệm đăng ký khai tử</i> ” đã đảm bảo trách nhiệm của người thân thích trong việc đăng ký khai tử,	Luật Hộ tịch chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội, những nội dung liên quan đến thủ tục hành chính trong dự thảo Luật sẽ được quốc hội

			việc quy định trường hợp không có vợ hoặc chồng thì con đã thành niên có trách nhiệm đăng ký khai tử có thể gây khó khăn trong việc thực hiện như người vợ/ chồng còn lại già yếu đi lại khó khăn, không biết cách xử lý hồ sơ trực tuyến dẫn tới không thể thực hiện đăng ký khai tử được.	giao Chính phủ quy định chi tiết. Vì vậy, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu khi xây dựng Nghị định của Chính phủ.
99.	Khoản 4 Điều 30	STP Lào Cai	Sau khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, diện tích, dân số của các xã, phường đã tăng lên gấp 3 – 4 lần so với trước khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, trong khi số lượng công chức thực hiện công tác hộ tịch của các xã, phường vẫn chỉ có 01-02 người. Do đó, quy định này khó đảm bảo tính khả thi, tạo áp lực công việc lớn cho công chức hộ tịch.	Bộ Tư pháp đã tiếp thu, chỉnh lý
100.	Khoản 3 Điều 31	STP Đắk Lắk	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, bổ sung quy định về đăng ký khai tử trong trường hợp người chết đã lâu mà không có các giấy tờ chứng minh sự kiện chết do điều kiện chiến tranh, lịch sử để lại,... nhằm bảo đảm thực hiện đầy đủ quyền khai tử, chế độ chính sách cũng như quyền hưởng di sản thừa kế của cá nhân. Mặt khác cần xem xét tính cần thiết của việc cấp giấy báo tử, thủ tục cấp giấy báo tử; trường hợp xem xét đây là một trong các loại giấy tờ hộ tịch để làm cơ sở cấp Giấy chứng tử thì cần quy định bổ sung vào khoản 5 Điều 5 Dự thảo khi giải thích về “Giấy tờ hộ tịch”; ngoài ra cần quy định đầy đủ các trường hợp và thẩm quyền cấp giấy báo tử nếu chết tại nơi khác, bởi tại khoản 3 Điều 31 Dự thảo chỉ quy định duy nhất trường hợp cá nhân chết tại	Luật Hộ tịch chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội, những nội dung liên quan đến thủ tục hành chính trong dự thảo Luật sẽ được quốc hội giao Chính phủ quy định chi tiết. Vì vậy, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu khi xây dựng Nghị định của Chính phủ.

			cơ sở khám, chữa bệnh thì cơ sở khám, chữa bệnh có trách nhiệm cấp giấy bảo tử.	
101.	Điều 32	STP Quảng Trị	Đề nghị bổ một khoản quy định về trường hợp ghi vào Sổ hộ tịch việc khai sinh đối với trẻ em khi sinh ra có cha hoặc mẹ là công dân Việt Nam còn người kia là công dân nước ngoài, đã được đăng ký khai sinh tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài, có quốc tịch nước ngoài mà cha mẹ thỏa thuận lựa chọn quốc tịch Việt Nam cho con khi thực hiện ghi vào Sổ hộ tịch để phù hợp với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam và quy định tại điểm c khoản 1 Điều 9 Nghị định số 191/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam. Lý do: điểm c khoản 1 Điều 9 Nghị Định số 191/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định: “Trường hợp trẻ em khi sinh ra có cha hoặc mẹ là công dân Việt Nam còn người kia là công dân nước ngoài, đã được đăng ký khai sinh tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài, có quốc tịch nước ngoài thì trẻ em đó có quốc tịch Việt Nam nếu cha mẹ thỏa thuận lựa chọn quốc tịch Việt Nam cho con khi thực hiện ghi vào Sổ hộ tịch việc khai sinh và việc giữ quốc tịch nước ngoài phải phù hợp với pháp luật của nước mà trẻ đang mang quốc tịch”. Tuy nhiên, tại Điều 32 của dự thảo Luật Hộ tịch (sửa đổi) chỉ quy định phạm vi thực hiện ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch của công dân Việt Nam	Luật Hộ tịch chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội, những nội dung liên quan đến thủ tục hành chính trong dự thảo Luật sẽ được quốc hội giao Chính phủ quy định chi tiết. Vì vậy, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu khi xây dựng Nghị định của Chính phủ.

			đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài là chưa đầy đủ các đối tượng.	
102.	Khoản 1 Điều 32	STP Hà Tĩnh	Dự thảo nêu “ <i>Trong thời hạn pháp luật quy định</i> ” nhưng không nêu rõ thời hạn này như thế nào, có được tính như thời hạn của từng việc hộ tịch tại các Mục trước đó hay không	Luật Hộ tịch chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội, những nội dung liên quan đến thủ tục hành chính trong dự thảo Luật sẽ được quốc hội giao Chính phủ quy định chi tiết. Vì vậy, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu khi xây dựng Nghị định của Chính phủ.
103.	Khoản 2 Điều 33	Bộ Ngoại giao	đề nghị bổ sung quy định về việc “ <i>chuyển thông tin sang Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để lấy Số định danh cá nhân</i> ” sau khi ghi vào sổ hộ tịch, cập nhật vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch việc <i>khai sinh</i> đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài, tương tự quy định tại khoản 3 Điều 18 đối với thủ tục đăng ký khai sinh.	Do đây là trình tự thực hiện, nên Bộ Tư pháp sẽ nghiên cứu khi xây dựng Nghị định của Chính phủ.
104.	Điều 32, 33	STP TP Hồ Chí Minh	Để thống nhất với quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2025 (khoản 1 Điều 4 Luật sửa đổi bổ sung), đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung phạm vi ghi vào sổ hộ tịch đối với trường hợp: Trẻ em sinh ra có cha hoặc mẹ là công dân Việt Nam còn người kia là công dân nước ngoài đã được đăng ký khai sinh tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài, có quốc tịch nước ngoài thì trẻ	Luật Hộ tịch chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội, những nội dung liên quan đến thủ tục hành chính trong dự thảo Luật sẽ được quốc hội giao Chính phủ quy định chi tiết. Vì vậy, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục

			em đó có quốc tịch Việt Nam nếu cha mẹ thỏa thuận lựa chọn quốc tịch Việt Nam cho con khi thực hiện ghi vào Sổ hộ tịch việc khai sinh	ngiên cứu khi xây dựng Nghị định của Chính phủ.
105.	Điều 34	STP Gia Lai	Căn nhắc, bổ sung một khoản quy định về “Trường hợp ghi vào sổ hộ tịch không phải nơi đăng ký trước đây thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi ghi vào sổ hộ tịch gửi thông báo đến Ủy ban nhân dân xã nơi đăng ký trước đây để ghi chú thông tin vào sổ hộ tịch giấy. Trường hợp dữ liệu đã được chia sẻ, kết nối thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đăng ký trước đây căn cứ vào thông tin trên Cơ sở dữ liệu hộ tịch để ghi vào sổ hộ tịch giấy” nhằm đảm bảo thông tin được cập nhật thống nhất.	Luật Hộ tịch chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội, những nội dung liên quan đến thủ tục hành chính trong dự thảo Luật sẽ được quốc hội giao Chính phủ quy định chi tiết. Vì vậy, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu khi xây dựng Nghị định của Chính phủ.
106.	Khoản 3 Điều 34	Bộ Ngoại giao	- Tại khoản 3 Điều 34, đề nghị điều chỉnh như sau "<i>Bộ trưởng</i> Bộ Ngoại giao phối hợp với Bộ Tư pháp hướng dẫn về thẩm quyền, thời hạn, thủ tục <i>việc</i> đăng ký hộ tịch cho công dân Việt Nam cư trú ở nước ngoài tại Cơ quan đại diện" để phù hợp với quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 (sửa đổi, bổ sung năm 2025)[1] và Luật Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài năm 2009 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)[2]. Bộ Ngoại giao sẽ phối hợp chặt chẽ với Quý Bộ trong quá trình xây dựng Thông tư hướng dẫn công tác hộ tịch ở Cơ quan đại diện. - Đề nghị bỏ nội dung khoản 3 Điều 35 do: Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ cho viên chức ngoại giao, lãnh sự làm việc tại Cơ quan đại diện do Bộ Ngoại giao thực hiện không chỉ bao gồm công tác hộ tịch mà còn bao	Thực hiện Quyết định số 608/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Chương về trách nhiệm quản lý nhà nước trong lĩnh vực hộ tịch tại dự thảo Luật đã được lược bỏ. Vì vậy, ý kiến góp ý Bộ Tư pháp sẽ nghiên cứu khi xây dựng Nghị định.

			gồm nhiều lĩnh vực chuyên môn liên quan như xuất nhập cảnh, quốc tịch, công chứng, chứng thực, hợp pháp hóa... Trên thực tế, Bộ Ngoại giao luôn phối hợp với đơn vị chức năng liên quan của Bộ Tư pháp trong việc tổ chức tác chương trình bồi dưỡng cho cán bộ đi công tác tại cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài. Liên quan đến nội dung này, đề nghị Quý Bộ tham khảo cách tiếp cận của Luật Công chứng 2024 (Luật Công chứng quy định “<i>Viên chức lãnh sự, viên chức ngoại giao được giao thực hiện công chứng phải có bằng cử nhân luật hoặc thạc sĩ luật hoặc tiến sĩ luật hoặc được bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng</i>”). - Tại khoản 1 Điều 43, đề nghị điều chỉnh như sau: "Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp thực hiện quản lý nhà nước về hộ tịch tại Cơ quan đại diện..."	
107.	Khoản 1 Điều 36	STP Gia Lai	Khoản 1 Điều 36 quy định “Cơ sở dữ liệu hộ tịch là cơ sở dữ liệu quốc gia, được xây dựng tập trung, thống nhất từ trung ương đến địa phương do Bộ Tư pháp quản lý.”; theo quy định này thì Cơ sở dữ liệu hộ tịch là cơ sở dữ liệu quốc gia. Khoản 2 Điều 51 Dự thảo quy định “2. Chính phủ chỉ đạo ... và lộ trình nâng cấp Cơ sở dữ liệu hộ tịch thành cơ sở dữ liệu quốc gia.”; quy định này có thể hiểu Cơ sở dữ liệu hộ tịch là nền tảng của cơ sở dữ liệu quốc gia. Khoản 1 Điều 39 Dự thảo quy định “1. Việc kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cơ sở dữ liệu hộ tịch với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành thực hiện thông qua các dịch vụ chia sẻ dữ liệu, bảo đảm an	Bộ Tư pháp đề xuất giữ nguyên tên gọi “Cơ sở dữ liệu hộ tịch” để bảo đảm phù hợp, thống nhất với Luật Công nghệ thông tin, Luật Giao dịch điện tử. Đối với quy định tại khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 51 dự thảo Luật, Bộ Tư pháp đã chỉnh lý để thống nhất, không trùng lặp.

			toàn thông tin theo quy định pháp luật về dữ liệu, bảo vệ dữ liệu, công nghệ thông tin.”; quy định này được hiểu Cơ sở dữ liệu hộ tịch là một trong các cơ sở dữ liệu quốc gia. Do vậy, đảm bảo tính thống nhất của văn bản, đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc, chỉnh sửa bổ sung cho phù hợp. Có thể quy định thuật ngữ riêng để xác định, phân biệt giữa “Cơ sở dữ liệu quốc gia về hộ tịch” với các cơ sở dữ liệu quốc gia khác.	
108.	Khoản 1 Điều 36 và khoản 2 Điều 51	Bộ Công an	Đề nghị chỉnh lý theo hướng không xác định Cơ sở dữ liệu hộ tịch là cơ sở dữ liệu quốc gia, tiếp tục xác định Cơ sở dữ liệu hộ tịch là cơ sở dữ liệu chuyên ngành, bởi vì, Cơ sở dữ liệu hộ tịch là nhiệm vụ quản lý nhà nước thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tư pháp về một lĩnh vực cụ thể nên chỉ xác định là Cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Đồng thời, tại khoản 1 Điều 36 dự thảo Luật quy định về xây dựng, quản lý Cơ sở dữ liệu hộ tịch, đề nghị xác định rõ mức độ hệ thống thông tin cấp độ theo phân loại của pháp luật về an toàn hệ thống thông tin (cấp độ 3 hoặc 4 hoặc 5).	Căn cứ Nghị định số 194/2025 ngày 03/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giao dịch điện tử về Cơ sở dữ liệu quốc gia, kết nối và chia sẻ dữ liệu, dữ liệu mở phục vụ giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước thì Cơ sở dữ liệu hộ tịch hoàn toàn đáp ứng yêu cầu để nâng cấp thành Cơ sở dữ liệu quốc gia, vì CSDLHT có dữ liệu chủ (những sự kiện hộ tịch xác định tình trạng nhân thân của một cá nhân từ khi sinh ra đến khi chết, trong đó có dữ liệu khai sinh là dữ liệu gốc của mỗi cá nhân), được kết nối, chia sẻ, khai thác với các cơ sở dữ liệu khác...Quy định này cũng nhằm quy phạm hóa chính sách 2 trong Báo cáo đánh giá tác động chính

				sách của Luật hộ tịch đã được Chính phủ thông qua tại Nghị quyết số 05/NQ-CP ngày 09/01/2026.
109.	Điều 37	STP TP Hồ Chí Minh	Tại điểm a khoản 1 Điều 37, đối với nội dung “nguyên nhân chết ” khi đăng ký khai tử, thực tế phát sinh nhiều trường hợp chưa xác định được nguyên nhân chết tại thời điểm đăng ký. Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung cụm từ “nếu có ” sau nội dung “nguyên nhân chết” để bảo đảm phù hợp với thực tiễn.	Việc xác định nội dung cụ thể thi đăng ký hộ tịch, bao gồm cả trường hợp chưa xác định được thông tin tại thời điểm đăng ký là nội dung chi tiết sẽ được Chính phủ quy định. Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu, tiếp thu trong quá trình xây dựng Nghị định.
110.	Điều 37	STP Hải Phòng	Đề nghị bổ sung khoản 4 về Thông tin trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch như sau: “4. <i>Thông tin của cá nhân trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch đã được xác lập, cập nhật có giá trị tương ứng để thay thế, cung cấp cho cá nhân và các cơ quan khác khi có yêu cầu.</i> ”	Nội dung này đã được quy định tại Điều 10 về giá trị pháp lý của giấy tờ hộ tịch, thông tin hộ tịch và dữ liệu hộ tịch điện tử.
111.	Khoản 2 Điều 37	Bộ Công an	Đề nghị làm rõ các thông tin quy định tại khoản 2 Điều 37 dự thảo Luật là những thông tin gì.	Thông tin trong CSDLHT gồm nhiều thông tin liên quan đến nhân thân của một cá nhân (khoản 1 Điều 26). Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện thu thập thông tin (ví dụ số hóa sổ hộ tịch) có những thông tin của cá nhân không đầy đủ (ví dụ: số định danh cá nhân của công dân được đăng ký trước đây), vì vậy, những thông tin này có thể được kết nối, chia sẻ từ cơ

				sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác.
112.	Khoản 1 Điều 38	Bộ Công an	Khoản 1 Điều 38 dự thảo Luật nêu thông tin trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch được thu thập, cập nhật, điều chỉnh từ các nguồn, trong đó có Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu khác. Theo đó, đề nghị quy định rõ: trường thông tin nào là gốc từ Cơ sở dữ liệu hộ tịch và trường thông tin nào được thu thập từ các cơ sở dữ liệu khác.	Do dự thảo Luật chỉ quy định vấn đề khung, vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội, vì vậy, Bộ Tư pháp sẽ nghiên cứu ý kiến góp ý khi xây dựng Nghị định của Chính phủ.
113.	Khoản 3 Điều 38	STP Hà Nội	Khoản 3 Điều 38 đề nghị sửa lại thành “3. Trường hợp thông tin hộ tịch của cá nhân chưa có hoặc chưa đầy đủ hoặc không đúng với sổ gốc đã được số hoá trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch, nếu người dân cung cấp giấy tờ, tài liệu được cơ quan có thẩm quyền cấp, xác nhận hợp lệ hoặc công chức hộ tịch phát hiện thì cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu hộ tịch, cơ quan đăng ký hộ tịch thực hiện thu thập, bổ sung, điều chỉnh thông tin vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch” để đảm bảo dữ liệu hộ tịch có sai sót được điều chỉnh kịp thời, đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất.	Quy định này áp dụng đối với trường hợp thông tin hộ tịch của cá nhân chưa có hoặc chưa đầy đủ trong cơ sở dữ liệu thì được thu thập bổ sung vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch (nếu người dân cung cấp được giấy tờ, tài liệu chứng minh). Đối với trường hợp có sai lệch thông tin như Sở Tư pháp nêu được thực hiện theo quy định về thay đổi thông tin hộ tịch.
114.	Khoản 5 Điều 38	Bộ Công an	Đề nghị chuyển khoản 5 Điều 38 dự thảo Luật quy định tại Điều 37 dự thảo Luật bảo đảm phù hợp với cấu trúc và nội dung.	Để bảo đảm đầy đủ, khái quát trách nhiệm của Chính phủ trong việc quy định chi tiết các điều khoản của Luật, Bộ Tư pháp đã bổ sung quy định tại khoản 3 Điều 31 dự thảo.

115.	Khoản 2 Điều 39	STP Gia Lai	Điều khoản đề cập đến “Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch”. Tuy nhiên, khoản 7 Điều 5 Dự thảo quy định “Xác nhận hộ tịch là văn bản do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp xác nhận sự kiện hộ tịch của cá nhân đã đăng ký tại cơ quan đăng ký hộ tịch trừ trường hợp đăng ký khai sinh, đăng ký kết hôn, đăng ký khai tử”. Do vậy, để đảm bảo tính thống nhất của văn bản, đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc, chỉnh sửa lại quy định trên thành: “Cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu hộ tịch khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu hộ tịch để đăng ký hộ tịch, cấp bản sao giấy tờ hộ tịch, xác nhận hộ tịch và thực hiện các hoạt động quản lý nhà nước khác trong lĩnh vực hộ tịch theo quy định pháp luật”.	Luật Hộ tịch chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội, những nội dung liên quan đến thủ tục hành chính trong dự thảo Luật sẽ được quốc hội giao Chính phủ quy định chi tiết. Vì vậy, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu khi xây dựng Nghị định của Chính phủ.
116.	Khoản 2 Điều 39	Bộ Ngoại giao	- Khoản 3 Điều 5 dự thảo Luật định nghĩa "Cơ sở dữ liệu hộ tịch" là tập hợp có cấu trúc các thông tin hộ tịch của cá nhân được đăng ký, xác thực và lưu giữ bằng <u>phương tiện điện tử</u> thông qua việc đăng ký hộ tịch, số hóa dữ liệu hộ tịch lịch sử, có tính vĩnh viễn và liên tục, <u>được vận hành trên môi trường mạng</u>. Mặt khác, Điều 50 dự thảo Luật quy định "Sổ hộ tịch được lưu trữ trước ngày Luật này có hiệu lực vẫn có giá trị làm căn cứ chứng minh sự kiện hộ tịch của cá nhân, tra cứu, cấp bản sao giấy tờ hộ tịch, cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân". Tuy nhiên, khoản 2 Điều 39 chỉ quy định về cấp bản sao giấy tờ hộ tịch, văn bản xác nhận thông tin hộ tịch thông qua khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu hộ tịch (mà không có sổ giấy). Do đó, đề nghị điều chỉnh quy định	- Thực hiện Quyết định số 608/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Chương về trách nhiệm quản lý nhà nước trong lĩnh vực hộ tịch tại dự thảo Luật đã được lược bỏ. Vì vậy, ý kiến góp ý Bộ Tư pháp sẽ nghiên cứu khi xây dựng Nghị định. - Đối với việc thay đổi tên biểu mẫu: Theo quy định của Luật Hộ tịch năm 2014, trích lục hộ tịch là văn bản do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp nhằm chứng minh sự kiện hộ tịch của cá nhân đã đăng ký tại cơ quan đăng ký hộ

			cho phù hợp, bảo đảm không để sót việc khai thác dữ liệu từ sổ giấy. - Theo chính sách 1 về phân quyền triệt để cho chính quyền cơ sở đã được thông qua tại Nghị quyết số 05/NQ-CP ngày 09/01/2026 của Chính phủ, cấp tỉnh, Trung ương chỉ thực hiện nhiệm vụ quản lý. Tuy nhiên, khoản 2 Điều 39 vẫn quy định Cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu hộ tịch, trong đó có Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu hộ tịch để đăng ký hộ tịch, cấp bản sao giấy tờ hộ tịch, văn bản xác nhận thông tin hộ tịch. Vì vậy, đề nghị điều chỉnh quy định này cho phù hợp với chính sách đã được thông qua. - Đối với việc bỏ quy định cấp trích lục hộ tịch, thay thế bằng văn bản xác nhận thông tin hộ tịch: Đề nghị cân nhắc kỹ sự cần thiết thay đổi tên gọi, biểu mẫu trích lục hộ tịch, tránh trường hợp công dân gặp khó khăn khi cung cấp các giấy tờ này cho cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài.	tịch, trong đó trích lục khai tử là một trong các loại trích lục hộ tịch. Tuy nhiên, theo quy định của một số lĩnh vực chuyên ngành khác thì trích lục là trích một phần thông tin từ bản chính (ví dụ như trích lục bản án, trích lục án tích, trích lục đất đai...), gây ra hiểu nhầm trích lục hộ tịch là bản sao giấy tờ hộ tịch. Do vậy, tại dự thảo Luật đã xây dựng theo hướng Giấy tờ hộ tịch bao gồm: Giấy khai sinh, Giấy chứng nhận kết hôn, Giấy chứng tử và văn bản xác nhận đối với đăng ký các sự kiện hộ tịch còn lại do cơ quan đăng ký, quản lý hộ tịch có thẩm quyền cấp, xác nhận (cụ thể: thay Trích lục khai tử bằng Giấy chứng tử, thay Trích lục bằng Xác nhận - ví dụ: Xác nhận TTHN, Xác nhận đăng ký nhận cha mẹ con, Xác nhận giám hộ ...).
117.	Điều 40	Bộ Khoa học và công nghệ	Điều 40 về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan trong việc cung cấp, thu thập, cập nhật, điều chỉnh thông tin trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch: đề nghị cân	Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Tư pháp đã bổ sung nội dung này vào dự thảo.

			nhắc bổ sung quyền của chủ thể dữ liệu theo quy định pháp luật về dữ liệu, dữ liệu cá nhân.	
118.	Điểm b khoản 2 Điều 40	STP Lai Châu	Đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa nội dung tại Điểm b khoản 2 Điều 40 dự thảo văn bản theo hướng sau "<i>Bảo vệ thông tin, tài liệu có liên quan; không tự ý sửa chữa, xóa dữ liệu đã chính xác, hợp lệ và chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của thông tin đã cập nhật, điều chỉnh</i>" cho đảm bảo chính xác và phù hợp với các cấu hình, phân quyền về thao tác, nghiệp vụ trên Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử (công chức tư pháp hiện nay vẫn lập đề nghị chỉnh sửa sai sót đối với dữ liệu số hoá).	Bộ Tư pháp đã rà soát, bổ sung bảo đảm phù hợp.
119.	Điều 42, Điều 45, Điều 46	STP Gia Lai	Khoản 2 Điều 45 quy định nội dung quản lý nhà nước về hộ tịch bao gồm: “c) Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về đăng ký và quản lý hộ tịch;”. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 2 Luật Tiếp công dân thì Chính phủ; Bộ, cơ quan ngang bộ; tổng cục và tổ chức tương đương; cục; Ủy ban nhân dân các cấp; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm đón tiếp để lắng nghe, tiếp nhận khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân; giải thích, hướng dẫn cho công dân về việc thực hiện khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo đúng quy định của pháp luật. Do vậy, để đảm bảo thống nhất với quy định của Luật Tiếp công dân, đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc, chỉnh sửa lại quy định trên thành “c) Thanh tra, kiểm	Bộ Tư pháp đã tiếp thu, chỉnh lý

			tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và xử lý vi phạm pháp luật về đăng ký và quản lý hộ tịch;”. Đề nghị chỉnh sửa nội dung tương tự tại Điều 42, Điều 45, Điều 46 Dự thảo cho phù hợp.	
120.	Khoản 2 Điều 43	STP Gia Lai	Đề nghị chỉnh sửa quy định “Viên chức ngoại giao, lãnh sự làm công tác hộ tịch có trách nhiệm giúp Cơ quan đại diện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại các điểm a, c, d, đ, và e khoản 2 Điều này” thành “Viên chức ngoại giao, lãnh sự làm công tác hộ tịch có trách nhiệm giúp Cơ quan đại diện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại các điểm a, c, d, đ, và e khoản này” cho chính xác điều khoản được viện dẫn vì nội dung quy định hiện đang ở khoản 2.	Bộ Tư pháp đã tiếp thu, chỉnh lý
121.	Khoản 3 Điều 45	STP Tháp Đồng	Tại khoản 3 Điều 45 dự thảo Luật Hộ tịch: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thu hồi, hủy bỏ giấy tờ hộ tịch, xử lý nội dung đăng ký hộ tịch do Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp dưới cấp, đăng ký trái quy định pháp luật, trừ trường hợp hủy kết hôn trái pháp luật,...”. Đề nghị xem xét, bổ sung quy trình thực hiện thu hồi, hủy bỏ giấy tờ hộ tịch do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp, đăng ký trái quy định pháp luật.	Giấy tờ hộ tịch cũng là một loại văn bản, quyết định hành chính do cơ quan hành chính nhà nước ban hành. Do đó, việc thu hồi, hủy bỏ giấy tờ hộ tịch cần được thực hiện theo quy định Luật tổ chức chính quyền địa phương và các quy định pháp luật về xử lý giấy tờ, văn bản hành chính, không nên và không cần thiết phải có quy định riêng về trình tự, thủ tục, biểu mẫu liên quan đến việc thu hồi, hủy bỏ giấy tờ hộ tịch trong văn bản QPPL chuyên ngành là Luật hộ tịch.

122.	Khoản 2 Điều 45 Khoản 3 Điều 45	STP Quảng Ninh STP Quảng Trị	STP Quảng Ninh: Kiến nghị khoản 3 Điều 45: Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung nội dung: " Xem xét, phê duyệt các đề nghị xóa dữ liệu hộ tịch điện tử hợp lệ của Ủy ban nhân dân cấp xã; cho phép khôi phục lại dữ liệu hộ tịch điện tử trước khi điều chỉnh, xóa bỏ theo văn bản, quyết định có hiệu lực pháp luật cho phép khôi phục lại dữ liệu hộ tịch trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung quy định tại khoản 3 Điều 13 của Thông tư số 01/2022/TT-BTP". Lý do: Đây là nhiệm vụ mới của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được quy định tại Điều 6 Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. Theo đó từ ngày 01/7/2025, nhiệm vụ này thuộc thẩm quyền của Chủ tịch của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Tuy nhiên, Thông tư số 08/2025/TT-BTP sẽ hết hiệu lực kể từ ngày 01/3/2027. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung quy định này vào dự thảo Luật Hộ tịch (sửa đổi) để tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong lĩnh vực hộ tịch và đảm bảo nhiệm vụ được thực hiện thông suốt, không bị gián đoạn. STP Quảng Trị: kiến nghị khoản 2 Điều 45 đề nghị bổ sung cụm từ “xem xét duyệt các đề nghị xóa dữ liệu hộ tịch điện tử hợp lệ của Ủy ban nhân dân cấp xã; cho phép khôi phục lại dữ liệu hộ tịch điện tử trước khi điều	Luật Hộ tịch chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội, những nội dung liên quan đến thủ tục hành chính trong dự thảo Luật sẽ được quốc hội giao Chính phủ quy định chi tiết. Vì vậy, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu khi xây dựng Nghị định của Chính phủ.
------	--	---------------------------------	--	---

			chỉnh, xóa bỏ theo văn bản, quyết định có hiệu lực pháp luật cho phép khôi phục lại trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung” vào cuối Khoản 2. Lý do: Nhằm đảm bảo tính chủ động cho Sở Tư pháp và phù hợp với quy định Sở Tư pháp là cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu hộ tịch tại địa phương.	
123.	Khoản 3 Điều 45	STP Tây Ninh	Đề nghị bỏ đoạn “Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Tư pháp quyết định thu hồi, hủy bỏ giấy tờ hộ tịch, xử lý nội dung đăng ký hộ tịch do Ủy ban nhân dân cấp dưới cấp, đăng ký trái quy định pháp luật”. Lý do: Tại khoản 1 Điều 14 Luật Tổ chức chính quyền địa phương đã quy định: “1. Ủy ban nhân dân ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân, người đứng đầu cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình hoặc Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp dưới; Chủ tịch Ủy ban nhân dân ủy quyền cho người đứng đầu cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp dưới; người đứng đầu cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ủy quyền cho Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ủy quyền cho công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, quyền	Phạm vi ủy quyền của Luật Tổ chức chính quyền rộng hơn, theo đó Chủ tịch UBND cấp tỉnh có thể ủy quyền cho người đứng đầu cơ quan chuyên môn hoặc Chủ tịch UBND cấp dưới. Tuy nhiên, hộ tịch là những việc gắn liền với nhân thân của mỗi cá nhân, thông tin hộ tịch là thông tin gốc, được xác lập đầu tiên cho mỗi cá nhân, là căn cứ, cơ sở để điều chỉnh các hồ sơ, giấy tờ cá nhân khác, nên việc đăng ký, cấp giấy tờ hộ tịch cần được thực hiện cẩn trọng, chính xác. Do vậy, dự thảo Luật chỉ quy định việc ủy quyền thu hồi, hủy bỏ giấy tờ hộ tịch cho Giám đốc Sở Tư pháp nhằm nâng cao trách nhiệm đăng ký, cấp giấy tờ hộ tịch của UBND cấp xã.

			hạn mà mình được giao theo quy định của pháp luật trong khoảng thời gian xác định kèm theo các điều kiện cụ thể, trừ trường hợp pháp luật quy định không được ủy quyền”. Do vậy, việc quy định như trên là không cần thiết	
124.	Điều 47 và các điều khoản liên quan	Học viện Tư pháp	Chỉnh lý Điều 47 và các điều khoản liên quan theo hướng: + Điều chỉnh danh xưng: Thay cụm từ “Công chức hộ tịch cấp xã” bằng cụm từ mang tính chức năng: “Công chức tư pháp được giao nhiệm vụ làm công tác hộ tịch” hoặc “Công chức làm công tác hộ tịch” (nhấn mạnh vào nhiệm vụ, không phải chức danh). + Bỏ quy định cứng “không kiêm nhiệm”, thay vào đó, có thể quy định: “Căn cứ khối lượng công việc và tình hình thực tế, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định việc bố trí công chức chuyên trách hoặc kiêm nhiệm làm công tác hộ tịch...”. + Tập trung vào tiêu chuẩn giữ vị trí việc làm: Luật chỉ nên quy định: Công chức tư pháp làm công tác hộ tịch phải có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch. Đây là “chốt chặn”, một đảm bảo về chuyên môn, nghiệp vụ mà Luật cần giữ. Điều này cũng đảm bảo tính tương đồng với các Luật khác điều chỉnh về tiêu chuẩn, điều kiện của các chức danh tư pháp, hỗ trợ tư pháp. Chính phủ quy định chi tiết về việc triển khai (Cơ sở thực hiện việc bồi dưỡng, thời lượng bồi dưỡng, nội dung bồi dưỡng...)	Tiếp thu ý kiến góp ý, để phù hợp với pháp luật về cán bộ, công chức, dự thảo Luật đã quy định theo hướng giao Chính phủ chỉ đạo rà soát, bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch, kiện toàn đội ngũ công chức thực hiện công tác hộ tịch; quy định điều kiện, tiêu chuẩn nghiệp vụ, đào tạo, bồi dưỡng cho công chức thực hiện công tác hộ tịch bảo đảm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong Luật.

125.	Khoản 3 Điều 47	STP Quảng Trị	Đề nghị bỏ quy định công chức làm công tác hộ tịch không kiêm nhiệm các nhiệm vụ khác. Lý do: Hiện nay, nguồn lực tại UBND cấp xã để bố trí cho công chức tư pháp còn hạn chế, bên cạnh một số địa phương có quy mô dân số lớn, số lượng thủ tục hành chính phát sinh trong lĩnh vực tư pháp - hộ tịch nhiều thì một số địa phương thuộc xã đảo và xã biên giới số vụ việc phát sinh trong công tác hộ tịch không nhiều. Do đó, để tăng tính chủ động cho UBND cấp xã trong việc bố trí nguồn lực và phân công nhiệm vụ trong lĩnh vực tư pháp đề nghị không quy định việc công chức làm công tác hộ tịch không kiêm nhiệm các nhiệm vụ khác.	Bộ Tư pháp đã tiếp thu, chỉnh lý
126.	Khoản 3 Điều 9, Khoản 3 Điều 47	Bộ Nội vụ	Đề nghị rà soát, chỉnh sửa, lược bỏ quy định về ủy quyền. Lý do: - Việc ủy quyền đã được quy định tại Khoản 8 Điều 14 Luật Tổ chức chính quyền địa phương: “8. Công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn và được giao ký thừa ủy quyền thì được sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân cấp xã. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền cho công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã quy định tại khoản này.”. - Khoản 3 Điều 11 Luật Tổ chức chính quyền địa phương đã quy định rõ: “3. Việc phân quyền, phân cấp, quy định nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương, các cơ quan của chính quyền địa phương tại các văn bản quy phạm pháp luật phải phù hợp với quy	Bộ Tư pháp nhận thấy, mặc dù Luật Tổ chức chính quyền địa phương đã có quy định về việc ủy quyền, tuy nhiên đây là nội dung mang tính nguyên tắc. Vì vậy, dự thảo Luật bổ sung quy định này nhằm giao Chính phủ quy định chi tiết nội dung, phạm vi ủy quyền ký giấy tờ hộ tịch (theo hướng Chủ tịch UBND cấp xã được phép ủy quyền cho công chức hộ tịch ký các giấy tờ hộ tịch (trừ việc khai sinh, kết hôn, khai tử và các việc hộ tịch có yếu tố nước ngoài)). Vì vậy, Bộ Tư pháp xin phép bảo lưu quy định này trong dự thảo.

			định tại Luật này, bảo đảm quyền lực nhà nước được kiểm soát hiệu quả.”	
127.	Khoản 3 Điều 47, Điều 48	STP Gia Lai	Khoản 3 Điều 47 quy định “3. Công chức hộ tịch cấp xã có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện đăng ký hộ tịch, cập nhật, quản lý, khai thác, sử dụng thông tin hộ tịch và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật về hộ tịch...”. Điều 48 Dự thảo tiếp tục quy định nhiệm vụ, quyền hạn của công chức làm công tác hộ tịch với nội dung tương tự như “Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp xã và pháp luật về việc đăng ký hộ tịch”; “Giúp Ủy ban nhân dân cấp xã đăng ký hộ tịch kịp thời, chính xác, khách quan, trung thực; cập nhật đầy đủ các sự kiện hộ tịch đã được đăng ký vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch”. Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa theo hướng dẫn chiếu các điều khoản đã quy định, tránh trùng lặp nội dung quy định.	Bộ Tư pháp đã tiếp thu, chỉnh lý, bỏ quy định này không đưa vào dự thảo Luật theo nhiều ý kiến góp ý khác, vì nhiệm vụ, quyền hạn của công chức thực hiện công tác hộ tịch cũng là nhiệm vụ, quyền hạn của công chức, được thực hiện theo quy định của pháp luật tổ chức chính quyền địa phương
128.	Điều 48	STP Đắk Lắk	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, bổ sung đầy đủ thủ tục đăng ký lưu động đối với khai sinh, kết hôn, khai tử liên quan đến trường hợp người yêu cầu đăng ký hộ tịch già yếu, khuyết tật, bị bệnh, bị tạm giữ, tạm giam,... nhằm bảo đảm thực hiện đầy đủ các quyền nhân thân, quyền con người, quyền công dân theo quy định của Hiến pháp, Bộ luật Dân sự và đảm bảo thống nhất với quy định trong hệ thống pháp luật hiện hành (Luật Công chứng năm 2024 có quy định việc công chứng lưu động trong các trường hợp trên).	Luật Hộ tịch chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội, những nội dung liên quan đến thủ tục hành chính trong dự thảo Luật sẽ được quốc hội giao Chính phủ quy định chi tiết. Vì vậy, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu khi xây dựng Nghị định.

129.	Khoản 1 Điều 48	STP Gia Lai	Khoản 1 Điều 48 quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của công chức làm công tác hộ tịch; tuy nhiên, trong nội dung quy định tại khoản này không phân định rõ đâu là nhiệm vụ, đâu là quyền hạn của công chức làm công tác hộ tịch. Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc, chỉnh sửa bổ sung cho phù hợp, đảm bảo thống nhất với các điều khoản khác trong Dự thảo.	Bộ Tư pháp đã tiếp thu, chỉnh lý, bỏ quy định này không đưa vào dự thảo Luật theo nhiều ý kiến góp ý khác, vì nhiệm vụ, quyền hạn của công chức thực hiện công tác hộ tịch cũng là nhiệm vụ, quyền hạn của công chức, được thực hiện theo quy định của pháp luật tổ chức chính quyền địa phương
130.	Khoản 2 Điều 49	STP Lai Châu	Đề nghị chỉnh sửa nội dung tại Khoản 2 Điều 49 dự thảo văn bản như sau <i>"Thu lệ phí hộ tịch, phí khai thác, sử dụng thông tin trong Sổ hộ tịch, Cơ sở dữ liệu hộ tịch cao hơn mức quy định của cơ quan có thẩm quyền hoặc tự ý đặt ra khoản thu và thu các khoản chi phí trái quy định của pháp luật"</i> cho đảm bảo chính xác và cụ thể hơn.	Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Tư pháp đã rà soát, lược bỏ các quy định này; đồng thời giao Chính phủ quy định cụ thể về đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch bảo đảm phù hợp.
131.	Điều 47, 48, 49	Bộ Nội vụ	Đề nghị rà soát để bảo đảm phù hợp với Kết luận số 119-KL/TW, đúng thẩm quyền của Quốc hội, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với Luật Cán bộ, công chức, không quy định lại các nội dung đã được Luật khác quy định. Cụ thể: - Người làm công tác hộ tịch hiện nay được xác định là công chức nên các nội dung liên quan đến người làm công tác hộ tịch như tên gọi của vị trí việc làm, xác định vị trí việc làm, tuyển dụng, bố trí, sử dụng phải thực hiện theo quy định của Luật Cán bộ, công chức và các Nghị định hướng dẫn thi hành. Đối với việc xác định vị trí việc làm, phải thực hiện theo quy định tại Nghị định	Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Tư pháp đã nghiên cứu chỉnh lý dự thảo Luật.

			số 361/2025/NĐ-CP1. Tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 361/2025/NĐ-CP đã quy định vị trí việc làm chuyên môn nghiệp vụ lĩnh vực tư pháp tại cấp xã có 01 vị trí “chuyên viên về lĩnh vực tư pháp”. Theo đó, đề nghị không quy định vị trí việc làm mới “công chức hộ tịch cấp xã”. - Khoản 3 Điều 47 dự thảo Luật quy định các nhiệm vụ của công chức hộ tịch, trong đó đặc biệt là nội dung “Công chức hộ tịch cấp xã ... không kiêm nhiệm các nhiệm vụ khác” là không phù hợp thẩm quyền của Quốc hội, không đúng tinh thần Kết luận số 119-KL/TW, không đồng bộ, thống nhất về thẩm quyền quản lý công chức quy định tại Khoản 2 Điều 40 và khoản 2 Điều 41 Luật Cán bộ, công chức. - Đề nghị lược bỏ Điều 48 và Điều 49 dự thảo Luật vì không cần thiết. Nghĩa vụ, trách nhiệm của công chức nói chung đã được Luật Cán bộ, công chức quy định. Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn là cơ sở pháp lý để người làm công tác hộ tịch phải thực hiện đúng, nếu sai phải chịu trách nhiệm trước pháp luật	
132.	Khoản 1 Điều 50	STP Gia Lai	Đề nghị chỉnh sửa quy định “Sổ hộ tịch được lưu trữ trước ngày Luật này có hiệu lực vẫn có giá trị làm căn cứ chứng minh sự kiện hộ tịch của cá nhân, tra cứu, cấp bản sao giấy tờ hộ tịch, cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân” thành “Sổ hộ tịch được lưu trữ trước ngày Luật này có hiệu lực vẫn có giá trị làm căn cứ chứng minh sự kiện hộ tịch của cá nhân, tra cứu, cấp bản sao giấy tờ hộ	Bộ Tư pháp đã tiếp thu, chỉnh lý thành “Sổ hộ tịch được lập trước ngày Luật này có hiệu lực vẫn có giá trị làm căn cứ chứng minh các sự kiện hộ tịch của cá nhân, sử dụng để tra cứu, cấp giấy tờ hộ tịch”

			tịch, xác nhận hộ tịch , cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân” vì thủ tục xác nhận hộ tịch là một trong những thủ tục mà công chức hộ tịch thực hiện tra cứu Sổ hộ tịch được lưu trữ khi cấp cho công dân.	
133.	Khoản 1 Điều 51	STP Quảng Ngãi	Đề nghị bổ sung quy định theo hướng: "Trường hợp quy định mới có lợi hơn cho người dân thì áp dụng quy định mới để giải quyết các hồ sơ đang tồn đọng".	Khoản 2 Điều 58 Luật Ban hành văn bản QPPL quy định: “Văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng đối với hành vi, sự kiện xảy ra tại thời điểm mà văn bản đó đang có hiệu lực”. Do vậy, Bộ Tư pháp nhận thấy việc bổ sung quy định này là không phù hợp.
134.	Khoản 2 Điều 51	STP Gia Lai	Đề nghị bỏ cụm từ “đối với việc đăng ký khai sinh, kết hôn, khai tử” vì ngoài các sổ đăng ký khai sinh, kết hôn, khai tử thì các nội dung đăng ký hộ tịch khác như: Giám hộ, giám sát việc giám hộ, nhận cha, mẹ, con, thay đổi thông tin hộ tịch (theo khoản 1 Điều 4 Dự thảo) vẫn phải lập Sổ giải quyết theo quy định.	Bộ Tư pháp đã tiếp thu, chỉnh lý dự thảo
135.	Điều 52	STP Cần Thơ	Tại Điều 52. Hiệu lực thi hành của dự thảo Luật Hộ tịch (sửa đổi) đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung quy định “Luật hộ tịch số 60/2014/QH13 hết hiệu lực kể từ ngày...”.	Bộ Tư pháp đã tiếp thu và chỉnh lý dự thảo Luật
136.	Khoản 1 Điều 52	STP Hải Phòng	Đề nghị sửa đổi về thời điểm có hiệu lực thi hành của Luật như sau: “ <i>Luật này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027</i> ” để thuận lợi cho việc theo dõi, quản lý và tổ chức triển khai thực hiện, đặc biệt là việc quản lý, sử dụng biểu mẫu, giấy tờ hộ tịch thống nhất,	Hoạt động đăng ký, quản lý hộ tịch có liên quan đến nhiều Bộ, cơ quan ngang bộ; phát sinh ở tất cả các địa phương trên cả nước. Do vậy, để bảo đảm đủ thời gian cho

			tránh lãng phí. Đồng thời, bảo đảm tính đồng bộ với năm ngân sách, kế hoạch công tác hằng năm của các bộ, ngành, địa phương, thuận lợi trong việc đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện theo chu kỳ năm, phục vụ công tác quản lý nhà nước hiệu quả hơn.	công tác triển khai thi hành Luật, chất lượng ban hành văn bản hướng dẫn, bảo đảm hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về hộ tịch khả thi, áp dụng thống nhất từ Trung ương đến địa phương, Bộ Tư pháp đề xuất thời gian có hiệu lực của Luật Hộ tịch (sửa đổi) từ ngày 01/3/2027. Lộ trình này mới bảo đảm đủ thời gian để Bộ Tư pháp, các bộ, ngành liên quan và các địa phương có thời gian: xây dựng, trình Chính phủ và chủ động ban hành các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật; ban hành và thực hiện kế hoạch nâng cấp Cơ sở dữ liệu hộ tịch; tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ công chức hộ tịch; mua sắm bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị; nâng cấp cơ sở hạ tầng (bảo đảm 100% công chức đủ năng lực sử dụng và có kết nối ổn định, không làm gián đoạn dịch vụ). Đồng thời, thời gian có hiệu lực này cũng bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Nghị
--	--	--	--	--

				quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội ¹ . (Nội dung này Bộ Tư pháp đã nêu rõ trong dự thảo Tờ trình).
137.	Các nội dung khác, vấn đề kỹ thuật	STP Hà Nội	Tại tên Mục 5 Chương II đề nghị ghi đầy đủ tên mục “Đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, điều chỉnh”. Vì trong nội dung của mục 5 thể hiện đầy đủ các nội dung gồm: thay đổi, cải chính, bổ sung, điều chỉnh.	Nhằm cải cách, cắt giảm thủ tục hành chính, dự thảo Luật quy định theo hướng chỉ quy định 01 thủ tục hành chính đối với các loại việc này là: thay đổi thông tin hộ tịch.
138.		STP Hà Nội	Đề nghị thống nhất chức danh “Công chức hộ tịch” hay “Công chức làm công tác hộ tịch” tại khoản 2, 3, 4 Điều 18; khoản 3 Điều 21; khoản 2 Điều 23; khoản 2 Điều 25; khoản 3 Điều 28; khoản 4 Điều 30; khoản 2 Điều 31; khoản 2 Điều 33; khoản 3 Điều 38; điểm c, e Khoản 1 Điều 45; điểm c Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Khoản 1, 2, 3, 5 Điều 47; Khoản 1 Điều 48; khoản 2 Điều 40, Khoản 1 Điều 42, Điều 47, 48, 49, 51 Mục 2 Chương V	Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Tư pháp đã chỉnh lý dự thảo sử dụng thống nhất “công chức thực hiện công tác hộ tịch”.
139.		STP Cần Thơ	Dự thảo Luật sửa đổi quy định về Sổ hộ tịch theo hướng mở sổ giấy (sổ theo mẫu, in sẵn, công chức viết tay) đối với 03 việc hộ tịch quan trọng, thiết yếu: khai sinh, kết hôn, khai tử. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu lại việc nên hay không việc phải “viết tay”. Sở Tư pháp đề nghị nên ứng dụng công nghệ thông tin toàn bộ, Sổ hộ	Việc quy định thiết lập Sổ hộ tịch giấy đối với 03 loại việc khai sinh, khai tử, kết hôn vì đây là các sự kiện hộ tịch gốc, quan trọng nhất của mỗi cá nhân, đặc biệt là việc khai sinh - thiết lập những thông tin hộ tịch đầu tiên của mỗi cá

¹ Cơ quan, người có thẩm quyền phải ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn để xử lý các văn bản chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, bảo đảm hoàn thành trước ngày 01 tháng 3 năm 2027.

			tịch đến cuối năm được in ra, lưu trữ tại cơ quan có thẩm quyền đăng ký là phù hợp.	nhân (họ, tên, ngày tháng năm sinh, dân tộc, quốc tịch, quê quán...); các dữ liệu, thông tin hộ tịch của cá nhân sẽ thường xuyên biến động do phát sinh các sự kiện hộ tịch mới, đặc biệt là dữ liệu điện tử nên duy trì sổ giấy là loại hình lưu trữ dữ liệu khó thay đổi, tác động để bảo đảm an toàn hơn cho dữ liệu hộ tịch gốc của cá nhân. Bên cạnh đó, trong bối cảnh hệ thống cơ sở dữ liệu của Việt Nam mới được xây dựng, đang trong quá trình hoàn thiện, chưa thực sự ổn định; hạ tầng công nghệ, năng lực thực thi và mức độ sẵn sàng giữa các vùng, miền của nước ta còn chưa đồng đều; các rủi ro về an toàn, an ninh dữ liệu chưa thể được loại trừ hoàn toàn và yêu cầu bảo đảm chứng cứ pháp lý gốc trong hoạt động quản lý nhà nước và tư pháp vẫn đặt ra một cách chặt chẽ. Kinh nghiệm quốc tế cho thấy, nhiều quốc gia vẫn áp dụng mô hình quản lý hộ tịch điện tử kết hợp lưu trữ bản giấy trong thời
--	--	--	--	--

				gian dài trước khi số hóa hoàn toàn.
140.		STP Đắk Lắk	Đề Nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét điều chỉnh cụm từ “nêu tại” (tại khoản 2 Điều 20, khoản 2 Điều 32 Dự thảo) bằng cụm từ “theo quy định tại” để thống nhất về mặt từ ngữ trong toàn Dự thảo.	Bộ Tư pháp đã tiếp thu, chỉnh lý dự thảo.
141.		STP Hà Tĩnh	Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, chỉnh sửa cụm từ “ <i>thẩm quyền đăng ký hộ tịch</i> ” thành “ <i>thẩm quyền giải quyết đăng ký hộ tịch</i> ” trong toàn bộ dự thảo cho phù hợp vì đăng ký hộ tịch là quyền và nghĩa vụ của cá nhân, cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền giải quyết các yêu cầu về việc đăng ký hộ tịch, chủ thể yêu cầu là cá nhân đăng ký, chủ thể giải quyết là cơ quan có thẩm quyền.	Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Tư pháp đã chỉnh lý dự thảo theo hướng bảo đảm trách nhiệm đăng ký hộ tịch của cơ quan đăng ký hộ tịch.
142.		Học viện tư pháp	Dự thảo đang liệt kê cụ thể các trường thông tin (data fields) cần có trong Sổ hộ tịch và Cơ sở dữ liệu: Khoản 1 Điều 16 (Liệt kê chi tiết nội dung đăng ký khai sinh như họ tên, dân tộc, quốc tịch, quê quán...); Khoản 1 Điều 20 (Liệt kê nội dung đăng ký kết hôn); Khoản 1 Điều 37 (Liệt kê các nhóm trường thông tin trong CSDL hộ tịch). Việc đưa các trường thông tin kỹ thuật vào Luật làm giảm tính ổn định. Nhu cầu quản lý dân cư thay đổi rất nhanh (ví dụ: sau này có thể cần thêm trường thông tin về sinh trắc học, nhóm máu, hoặc mã số định danh y tế...). Khi cần thêm/bớt một trường thông tin sẽ phải sửa Luật. Do	Khoản 1 Điều 22 dự thảo Luật quy định: Cơ sở dữ liệu hộ tịch là cơ sở dữ liệu quốc gia, được xây dựng tập trung, thống nhất từ trung ương đến địa phương, do Bộ Tư pháp quản lý. Vì vậy, để bảo đảm tính đầy đủ, thống nhất của dữ liệu trong CSDLHT thì việc quy định như dự thảo Luật là cần thiết.

			đó, đề nghị dự thảo Luật chỉ nên quy định nguyên tắc: “Nội dung đăng ký bao gồm các thông tin cơ bản định danh cá nhân và các thông tin đặc thù của sự kiện hộ tịch. Chính phủ quy định chi tiết các trường thông tin này”. Điều này sẽ tạo thuận lợi trong bối cảnh công nghệ thay đổi nhanh tác động tới yêu cầu quản lý thay đổi.	
143.		Học viện tư pháp	Quy định về sự hiện diện trực tiếp: Mặc dù hồ sơ trực tuyến, nhưng một số điều khoản tại trụ sở như: Khoản 2 Điều 11: “Người yêu con... phải có mặt tại trụ sở cơ quan đăng ký Điều 21: “trao Giấy chứng nhận kết hôn... Sổ”. Quy định này phù hợp ở thời điểm hiện nguyên. Tuy nhiên, xét về tính lâu dài (5-10 danh tính điện tử, chữ ký số cá nhân và nhận thiện, việc yêu cầu “có mặt tại trụ sở” để nhận kết quả có thể trở nên lạc hậu và cản trở việc thực hiện Dịch vụ công toàn trình (mức độ 4). Do đó, đề nghị Luật nên mở theo hướng: “trừ trường hợp pháp luật về giao dịch điện tử và xác thực điện tử có quy định khác” hoặc giao Chính phủ quy định lộ trình này.	Dự thảo Luật quy định theo hướng các thủ tục về hộ tịch đều bảo đảm đăng ký hộ tịch trực tuyến toàn trình, trừ thủ tục: Kết hôn, giám hộ, đăng ký nhận cha mẹ con, do đây là các thủ tục cần kiểm tra điều kiện của người có yêu cầu (ví dụ: sự tự nguyện khi đăng ký kết hôn). Tham khảo kinh nghiệm quốc tế cho thấy, đa số các quốc gia đều quy định theo hướng người yêu cầu đăng ký kết hôn phải có mặt tại cơ quan đăng ký hộ tịch.
144.			đề nghị bổ sung thêm nội dung trong quy định về Những việc công chức làm công tác hộ tịch không được làm. Bên cạnh việc kế thừa quy định của Luật Hộ tịch 2015, Điều 49 của Dự thảo Luật Hộ tịch đã bổ sung thêm nội dung về việc nghiêm cấm công chức làm công tác hộ tịch thu các khoản thu cao hơn hoặc đặt thêm ra các khoản thu so với quy định. Tuy nhiên, để đảm bảo cho	Tiếp thu ý kiến góp ý của thành viên Tổ soạn thảo, Bộ Tư pháp đã bỏ quy định về công chức tư pháp hộ tịch, nội dung này đã được giao chính phủ quy định chi tiết. Vì vậy, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên

		người làm công tác hộ tịch tuân thủ nghĩa vụ không được cửa quyền, hách dịch, sách nhiễu thì cần bổ sung thêm một việc họ không được làm như sau: “Nhận, đòi hỏi tiền hoặc lợi ích khác từ công dân ngoài các khoản thu lệ phí hộ tịch, phí khai thác, sử dụng thông tin trong Sổ hộ tịch, Cơ sở dữ liệu hộ tịch theo quy định”. Ngoài ra, Điều 14 (Các hành vi bị nghiêm cấm) và Điều 49 (Những việc công chức làm công tác hộ tịch không được làm) có sự trùng lặp trong quy định làm phân tán, không đảm bảo tính khoa học của văn bản luật. Do đó, để đảm bảo tính khoa học, gọn gàng cho Dự thảo Luật, tôi đề xuất phương án xử lý như sau: - Phương án 1: Bỏ Điều 49. Chuyển toàn bộ các hành vi đặc thù của công chức (như hách dịch, làm lộ bí mật đời tư, đặt ra thủ tục trái quy định) về quy định tập trung tại Điều 14. Tại Điều 14, có thể tách thành các khoản riêng: Khoản 1, các quy định cấm chung, Khoản 2 cấm riêng đối với người làm công tác hộ tịch. - Phương án 2: Viết lại theo hướng viện dẫn. Sửa Điều 49 thành: “Ngoài các hành vi bị nghiêm cấm quy định tại Điều 14 của Luật này, công chức làm công tác hộ tịch không được làm những việc sau đây: “..”, sau đó chỉ liệt kê những hành vi mang tính “kỷ luật công vụ” chưa được nhắc đến ở Điều 14, ví dụ: “Tiết lộ thông tin đời tư cá nhân”, “Đặt ra thêm thủ tục, giấy tờ ngoài quy định”; “Có thái độ hách dịch, cửa quyền”...	cứu ý kiến góp ý khi xây dựng Nghị định.
--	--	--	---

145.		STP Bắc Ninh	- Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét việc quy định giữ nguyên các quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực hộ tịch hiện hành, chỉ quy định bổ sung việc đăng ký hộ tịch phi địa giới hành chính một phần (phi địa giới trong việc nộp hồ sơ. Lý do: + Thứ nhất: Hiện nay hạ tầng công nghệ và mức độ sẵn sàng chuyển đổi số của các địa phương chưa đáp ứng đăng ký hộ tịch không phụ thuộc địa giới hành chính, bên cạnh đó Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc và các cơ sở dữ liệu khác có liên quan chưa bảo đảm đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung, hiệu quả. + Thứ hai: Việc tổ chức thực hiện đăng ký hộ tịch không phụ thuộc địa giới hành chính sẽ gây áp lực cho các đơn vị hành chính ở trung tâm, các phường ở các thành phố lớn có đông lao động tự do, nhiều cơ quan, doanh nghiệp đóng trên địa bàn...trong khi nguồn dữ liệu cũng như hạ tầng công nghệ thông tin chưa đáp ứng yêu cầu. Đồng thời Sở Tư pháp đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu quy định giao Chính phủ quy định nội dung này để thực hiện theo lộ trình, bảo đảm tính linh hoạt trong tổ chức thực hiện. - Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu quy định giao Chính phủ quy định một số nội dung để bảo đảm tính linh hoạt, khả thi trong tổ chức thi hành Luật, cụ thể: Quy định về thẩm quyền đăng ký hộ tịch (khoản 3 Điều 9); phương thức yêu cầu, tiếp nhận và trả kết quả đăng ký hộ tịch (Điều 11); Công chức làm công tác hộ tịch (Khoản 3 Điều 47, điểm đ, g khoản 1 Điều 48)...	Luật Hộ tịch chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội, những nội dung liên quan đến thủ tục hành chính trong dự thảo Luật sẽ được quốc hội giao Chính phủ quy định chi tiết. Vì vậy, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu khi xây dựng Nghị định.
------	--	--------------	---	---

146.		STP Hưng Yên	Tại khoản 2 Mục IV về bố cục của dự thảo Luật, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo: - Sửa nội dung “Dự thảo Luật Hộ tịch gồm 6 Chương, 56 Điều, cụ thể như sau:” thành “Dự thảo Luật Hộ tịch gồm 6 Chương, 52 Điều, cụ thể như sau:” cho đúng với bố cục của dự thảo Luật. - Sửa nội dung “+ Mục 4. Đăng ký nhận cha, mẹ, con (Điều 24, Điều 28)” thành “+ Mục 4. Đăng ký nhận cha, mẹ, con (Điều 24, Điều 25)” cho đúng với bố cục của dự thảo Luật.	Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Tư pháp đã chỉnh lý dự thảo Tờ trình.
147.		Lào Cai	Dự thảo Tờ trình: Đề nghị chỉnh lý nội dung quy định về Sổ hộ tịch trong dự thảo Tờ trình và dự thảo Luật cho thống nhất. Dự thảo Tờ trình đang nêu: “Dự thảo Luật sửa đổi quy định về Sổ hộ tịch theo hướng: Sổ hộ tịch bao gồm cả sổ giấy và sổ hộ tịch điện tử. Theo đó, chỉ mở sổ giấy (sổ theo mẫu, in sẵn, công chức viết tay) đối với 03 việc hộ tịch quan trọng, thiết yếu: khai sinh, kết hôn, khai tử”. Dự thảo Luật Hộ tịch (sửa đổi): Theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Dự thảo Luật thì các sự kiện hộ tịch đăng ký tại khoản 1 Điều 4 đều phải được ghi vào sổ giấy và sổ điện tử. Khoản 2 Điều 5 Dự thảo Luật Hộ tịch (sửa đổi) có quy định: “2. Sổ hộ tịch là sổ giấy và sổ điện tử, được thiết lập, lưu giữ tại cơ quan đăng ký, quản lý hộ tịch để ghi nhận các sự kiện hộ tịch”.	Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Tư pháp đã chỉnh lý dự thảo Tờ trình, dự thảo Luật để bảo đảm thống nhất.

			Tại khoản 1 Điều 4 Dự thảo Luật quy định về nội dung đăng ký các sự kiện hộ tịch gồm: “a) Khai sinh; b) Kết hôn; c) Giám hộ, giám sát việc giám hộ; d) Nhận cha, mẹ, con; đ) Thay đổi thông tin hộ tịch; e) Khai tử.”	
148.		STP Lào Cai	Dự thảo báo cáo đánh giá tác động TTHC: Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh lại các điều luật là căn cứ rà soát đảm bảo đúng với dự thảo Luật Hộ tịch (sửa đổi). Ví dụ: Tại biểu mẫu rà soát TTHC đăng ký khai sinh, tại mục 6 đối tượng thực hiện có nội dung như sau: “Xác định rõ các diện đối tượng mà UBND cấp xã có thẩm quyền được thực hiện thủ tục đăng ký khai sinh. Điều 7 Luật Hộ tịch năm 2014 chỉ quy định UBND cấp xã có thẩm quyền đăng ký khai sinh cho công dân Việt Nam cư trú ở trong nước, chưa có quy định về phạm vi đăng ký khai sinh gồm những đối tượng cụ thể. Điều 25 Dự thảo Luật Hộ tịch (sửa đổi) đã liệt kê cụ thể phạm vi, những đối tượng, trường hợp thực hiện đăng ký khai sinh”. Tuy nhiên, Điều 25 Dự thảo Luật Hộ tịch (sửa đổi) quy định về thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con, còn thẩm quyền đăng ký khai sinh được định tại Điều 15 của Dự thảo Luật Hộ tịch (sửa đổi).	Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Tư pháp đã rà soát, chỉnh lý.
149.		STP Gia Lai	qua rà soát các điều khoản quy định về thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký kết hôn và đăng ký khai tử trong Dự thảo thì chỉ có Điều 17 quy định nội dung đăng ký khai	Bộ Tư pháp đã tiếp thu, bỏ quy định tại khoản 2 Điều 17.

			sinh lưu động; các điều khoản khác chưa quy định về đăng ký kết hôn lưu động và đăng ký khai tử lưu động. Trong khi, Khoản 2 Điều 42 quy định trách nhiệm của Bộ Tư pháp là “quy định cụ thể điều kiện, trình tự đăng ký khai sinh, kết hôn, khai tử lưu động”; điểm đ khoản 1 Điều 48 quy định trách nhiệm của công chức làm công tác hộ tịch là “Đối với địa bàn dân cư không tập trung, điều kiện đi lại khó khăn, cách xa trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, công chức hộ tịch báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã cho tổ chức đăng ký lưu động đối với việc khai sinh, kết hôn, khai tử”. Do vậy, để đảm bảo tính thống nhất của văn bản, đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc, chỉnh sửa bổ sung cho phù hợp.	
150.		STP Gia Lai	Kỹ thuật trình bày: Đề nghị rà soát, chỉnh sửa cách viện dẫn Luật Hôn nhân và gia đình, Bộ luật Dân sự,... nhằm đảm bảo phù hợp theo quy định tại Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP) là “Đối với văn bản được viện dẫn là luật, pháp lệnh, khi viện dẫn phải ghi đầy đủ tên văn bản và số, ký hiệu của văn bản; đối với văn bản đã được sửa đổi, bổ sung thì ghi thêm sau tên văn bản, số, ký hiệu của văn bản cụm từ “được sửa đổi, bổ sung bởi” và tên loại văn bản, số, ký hiệu của văn bản sửa đổi, bổ sung; trường hợp được sửa đổi, bổ sung nhiều lần thì từ lần sửa đổi, bổ sung lần thứ hai trở đi chỉ ghi tên loại văn bản, số, ký	Bộ Tư pháp đã rà soát, chỉnh lý bảo đảm thực hiện đúng quy định về viện dẫn văn bản

			hiệu của văn bản sửa đổi, bổ sung; Lần viện dẫn tiếp theo, ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu của văn bản; đối với văn bản đã được sửa đổi, bổ sung thì ghi thêm sau số, ký hiệu của văn bản cụm từ “được sửa đổi, bổ sung bởi” và tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản”.	
151.		STP Quảng Trị	Liên quan đến quy định về đăng ký kết hôn tại Mục 2 dự thảo Luật Hộ tịch (sửa đổi), đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu một số nội dung đề xuất như sau: - Cần có quy định về thẩm quyền đăng ký kết hôn cho cả 02 bên nam, nữ hoặc bên nam, bên nữ công tác trong lực lượng vũ trang mà không có đăng ký thường trú ở ngoài đơn vị; - Không đưa đối tượng là công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài với nhau hoặc công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài với người nước ngoài vào trường hợp đăng ký kết hôn tại Việt Nam, bởi vì các đối tượng trên không thể tra cứu được dữ liệu để đăng ký kết hôn theo quy định tại Khoản 2 Điều 21.	Luật Hộ tịch chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội, những nội dung liên quan đến thủ tục hành chính trong dự thảo Luật sẽ được quốc hội giao Chính phủ quy định chi tiết. Vì vậy, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu khi xây dựng Nghị định.
152.		STP Quảng Ngãi	Đề nghị bổ sung quy định cụ thể trách nhiệm cụ thể của Bộ Công an tại mục 1, chương V của dự thảo để bảo đảm an ninh, an toàn thông tin trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch kết nối và chia sẻ thông tin với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong việc cấp số định danh cá nhân. Đồng thời, thực tế triển khai tại địa phương cho thấy vẫn còn sự chưa đồng nhất dữ liệu giữa ngành Tư pháp và ngành Công an. Đề nghị Luật quy định cụ thể cơ chế phối hợp, kiểm tra và hiệu đính dữ liệu giữa CSDL hộ	Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Tư pháp đã bổ sung quy định tại Điều 24 của Dự thảo.

			tịch và CSDL quốc gia về dân cư. Cần xác định rõ loại thông tin nào là thông tin gốc để làm căn cứ điều chỉnh khi có sự sai lệch, tránh tình trạng người dân phải đi lại nhiều lần giữa hai cơ quan.	
153.		STP Quảng Ngãi	Đề nghị Bộ Tư pháp bổ sung phân đánh giá tác động chi tiết đối với nhóm đối tượng yếu thế (vùng sâu, vùng xa, đồng bào dân tộc thiểu số) khi thực hiện thủ tục trực tuyến hoàn toàn, từ đó có các giải pháp hỗ trợ về hạ tầng kỹ thuật phù hợp.	Điều 11 dự thảo Luật quy định: Khi yêu cầu đăng ký hộ tịch, cá nhân, tổ chức có quyền lựa chọn nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến đến cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền theo quy định.
154.		STP TP Hồ Chí Minh	Về đội ngũ công chức hộ tịch cấp xã, với yêu cầu quản lý dữ liệu ngày càng cao, trách nhiệm lớn, nhất là trong môi trường số thực hiện nhiều nhiệm vụ phức tạp (có yếu tố nước ngoài), áp lực khối lượng công việc rất lớn vì dự thảo Luật cho phép 5 sự kiện hộ tịch quan trọng gồm: Khai sinh, kết hôn, đăng ký giám hộ, nhận cha, mẹ, con và khai tử được thực hiện phi địa giới trong phạm vi một tỉnh. Các sự kiện hộ tịch khác như thay đổi thông tin hộ tịch, khai thác sử dụng cơ sở dữ liệu hộ tịch, cấp trích lục hộ tịch được thực hiện phi địa giới hành chính trên phạm vi toàn quốc. Do đó, Luật cần quy định rõ hơn chính sách đãi ngộ cho đội ngũ này.	Dự thảo Luật đã giao Chính phủ chỉ đạo rà soát, bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch, kiện toàn đội ngũ công chức thực hiện công tác hộ tịch; quy định điều kiện, tiêu chuẩn nghiệp vụ, đào tạo, bồi dưỡng cho công chức thực hiện công tác hộ tịch bảo đảm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong Luật.

155.		STP Sơn La	Về thuật ngữ sử dụng trong dự thảo Luật Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát thay thế “ <i>công chức hộ tịch</i> ” thành “ <i>công chức làm công tác hộ tịch</i> ” để phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp về vị trí việc làm của công chức cấp xã và bảo đảm thống nhất với quy định tại Điều 47 dự thảo Luật.	Bộ Tư pháp đã tiếp thu, chỉnh lý trong dự thảo
156.		Bộ Khoa học và công nghệ	Chương IV về Cơ sở dữ liệu hộ tịch, đây là cơ sở dữ liệu quốc gia do đó đề nghị cơ quan chủ trì rà soát bảo đảm thống nhất, đồng bộ với các quy định pháp luật về giao dịch điện tử, dữ liệu, dữ liệu cá nhân, an ninh mạng, chuyển đổi số...	Bộ Tư pháp đã tiếp thu, nghiên cứu, rà soát để bảo đảm quy định thống nhất, đồng bộ
157.		Bộ Khoa học và công nghệ	Đối với giấy tờ hộ tịch do cơ quan đăng ký, quản lý hộ tịch có thẩm quyền cấp, xác nhận (bao gồm: Giấy khai sinh, Giấy chứng nhận kết hôn, Giấy chứng tử và văn bản là kết quả giải quyết các thủ tục hành chính về đăng ký hộ tịch) đề nghị cân nhắc có quy định việc chuyển đổi từ bản giấy sang bản điện tử hoặc ngược lại đáp ứng đủ các yêu cầu theo quy định pháp luật về Giao dịch điện tử, đồng thời quy định giá trị pháp lý của văn bản chuyển đổi.	Định hướng xây dựng Luật Hộ tịch sửa đổi là người dân sẽ nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính bao gồm bản giấy (đối với việc ĐKKS, ĐKKH, ĐKKT) và bản điện tử giấy tờ hộ tịch. Tuy nhiên, đây là nội dung cụ thể liên quan đến quy định về thủ tục đăng ký hộ tịch, dự thảo Luật đã giao Chính phủ quy định chi tiết để bảo đảm đúng quan điểm xây dựng Luật.
158.		Bộ Khoa học và công nghệ	Ngoài ra Dự thảo luật có quy định về thủ tục hành chính như khai sinh, đăng ký kết hôn, đăng ký giám hộ, giám sát việc giám hộ... đề nghị có quy định giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; khuyến khích	Dự thảo Luật giao Chính phủ quy định về thủ tục đăng ký hộ tịch để bảo đảm phù hợp quan điểm xây dựng Luật theo Nghị quyết số 66-

			người dân sử dụng chữ ký số công cộng để thực hiện các thủ tục hành chính này nhằm thúc đẩy chuyển đổi số, phù hợp với quy định tại Luật Giao dịch điện tử, Luật Chuyển đổi số (thủ tục hành chính được cung cấp mặc định theo hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình; Chỉ cung cấp theo hình thức dịch vụ công trực tuyến một phần trong trường hợp pháp luật có quy định khác hoặc trong trường hợp xảy ra sự cố kỹ thuật chưa thể khắc phục ngay)	NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (Luật chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội, còn những vấn đề thực tiễn thường xuyên biến động thì giao Chính phủ, Bộ, ngành, địa phương quy định để bảo đảm linh hoạt, kịp thời, phù hợp với thực tiễn)
159.		Bộ Ngoại giao	Đề nghị cân nhắc sự cần thiết của việc xác định, yêu cầu thông tin “quê quán” trong đăng ký hộ tịch và cân nhắc bỏ nội dung về thông tin "quê quán" tại các điều khoản liên quan (khoản 6 Điều 5, khoản 1 Điều 37.). Việc duy trì nội dung này trong khi chưa có định nghĩa pháp lý thống nhất, dẫn đến cách ghi nhận không đồng bộ trong thực tiễn, có thể phát sinh khác biệt giữa các địa phương và giữa các cá nhân trong cùng một gia đình. Bên cạnh đó, trong bối cảnh hội nhập và giao lưu quốc tế, thông lệ của nhiều quốc gia, đặc biệt các nước có hệ thống hộ tịch phát triển, không thu thập thông tin “quê quán”, mà chỉ ghi nhận các thông tin nhân thân cốt lõi như nơi sinh, quốc tịch và nơi cư trú. Do vậy, việc bãi bỏ thông tin “quê quán” sẽ góp phần đơn giản hóa thủ tục hành chính, nâng cao tính tương thích của giấy tờ hộ tịch Việt Nam khi sử dụng, công nhận ở nước ngoài và	Quê quán là một trong những thông tin được quy định trong Bộ Luật dân sự, là một trong các thông tin được chia sẻ cho CSDLQGVCĐ. Vì vậy, việc kế thừa quy định này trong Luật Hộ tịch năm 2014 là phù hợp.

			hạn chế phát sinh vướng mắc trong quá trình đối chiếu, xác minh.	
160.		Bộ Ngoại giao	Đối với quy định về "số định danh cá nhân" (tại nhiều điều khoản trong Chương II): Đề nghị quy định linh hoạt để bảo đảm tính khả thi do trên thực tế đa số công dân Việt Nam thường trú ở nước ngoài chưa có số định danh cá nhân. Ngoài ra, một số đối tượng không phải là công dân Việt Nam (như cha, mẹ là người nước ngoài của người được đăng ký khai sinh) cũng không có số định danh cá nhân. Vì vậy, đề nghị bổ sung nội dung theo hướng “ <i>Trường hợp công dân Việt Nam chưa có số định danh cá nhân, người nước ngoài thì để trống thông tin trên</i> ” vào các điều khoản liên quan.	Bộ Tư pháp đã chỉnh lý quy định tại điểm b khoản 4 Điều 16 dự thảo Luật thành “Thông tin của cha, mẹ người được khai sinh gồm: Họ, chữ đệm, tên; ngày tháng năm sinh; số định danh cá nhân (nếu có); dân tộc; quốc tịch; nơi cư trú”.
161.		Ý kiến trên Công pháp luật quốc gia	- Cần có quy định về trường hợp đăng ký kết hôn đối với trường hợp hôn nhân thực tế trước ngày 3/1/1987, quy trình đăng ký và ghi chú để tránh trường hợp có một vài trường hợp cán bộ hộ tịch nắm không rõ hoặc không dám xác nhận về thực tế này dẫn tới xác nhận không rõ làm cho việc sử dụng thông tin còn gặp rất nhiều khó khăn. - Kể cả việc đăng ký kết hôn lại của những người đã kết hôn. hiện nay, có 1 vài trường hợp giấy kết hôn bị rách... nên đi đăng ký lại thì cán bộ hộ tịch nắm không rõ hoặc không dám xác nhận về thực tế này dẫn tới xác nhận không rõ làm cho việc sử dụng thông tin còn gặp rất nhiều khó khăn. Cán bộ thường đăng ký vào ngày mới, mà không xác nhận việc đăng ký vào mặt sau dẫn đến	Luật chỉ quy định những vấn đề mang tính nguyên tắc. Các ý kiến góp ý, Bộ Tư pháp sẽ nghiên cứu khi xây dựng Nghị định của Chính phủ.

			quá trình hôn nhân của người đi đăng ký lại bị mất, khi tham gia giao dịch khó xác minh về vấn đề này.	
162.	Đối với dự thảo Tờ trình	Cục KTVB&TDTH PL	Về vấn đề cần xin ý kiến đối với quy định tại khoản 2 Điều 5 dự thảo Luật (trang 16 dự thảo Tờ trình), Cục KTVB QLXLVPHC nhất trí lựa chọn Phương án 1, quy định “2. Sổ hộ tịch là sổ giấy và sổ điện tử, được thiết lập, lưu giữ tại cơ quan đăng ký, quản lý hộ tịch để ghi nhận các sự kiện hộ tịch”, vì phương án này bảo đảm tính kế thừa, ổn định và an toàn pháp lý trong quản lý hộ tịch; phù hợp với lộ trình chuyển đổi số hiện nay khi điều kiện hạ tầng, khả năng kết nối dữ liệu giữa các địa phương chưa đồng bộ hoàn toàn; đồng thời tạo thuận lợi cho tổ chức thực hiện tại cơ sở, nhất là cấp xã, bảo đảm việc đăng ký, quản lý hộ tịch được liên tục, thông suốt và khả thi trong thực tiễn.	Do nội dung này đã được thống nhất, nên Bộ Tư pháp đã lược bỏ trong nội dung xin ý kiến của dự thảo Tờ trình.
163.		STP Phú Thọ	Đề nghị lựa chọn phương án 1 nêu tại phần IV, mục 3.7 của Tờ trình dự án Luật Hộ tịch (sửa đổi). Lý do: Nhằm đảm bảo tính an toàn của dữ liệu hộ tịch, xác định nguyên tắc lấy Sổ hộ tịch giấy là dữ liệu gốc và làm cơ sở điều chỉnh thông tin hộ tịch khi có sự sai lệch thông tin giữa cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử hoặc Giấy tờ hộ tịch (bản chính) với Sổ hộ tịch gốc. Đồng thời, tránh tình trạng can thiệp từ bên ngoài làm thay đổi hoặc mất dữ liệu hộ tịch từ cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử.	
164.		Bộ Ngoại giao	- Bộ Ngoại giao cơ bản nhất trí với dự thảo Tờ trình và đề hoàn thiện hơn, đề nghị Quý Bộ tiếp tục rà soát, bổ sung đánh giá về tính tương thích của dự thảo Luật với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên trong	Dự thảo Tờ trình được xây dựng theo mẫu ban hành Kèm theo

			lĩnh vực hộ tịch, bảo vệ dữ liệu cá nhân và cung cấp dịch vụ công trực tuyến. - Về vấn đề xin ý kiến (có nên duy trì sổ giấy song song với sổ điện tử), Bộ Ngoại giao cho rằng trong bối cảnh phát triển công nghệ thông tin hiện nay, việc chấm dứt dùng sổ giấy, chuyển hoàn toàn sang sổ điện tử là phù hợp, giúp tiết kiệm tài nguyên, khắc phục khó khăn trong công tác lưu trữ. Trong giai đoạn quá độ, Bộ Ngoại giao cho rằng chỉ nên duy trì Sổ đăng ký kết hôn bản giấy song song với bản điện tử nhằm tránh phát sinh các vấn đề như Quý Bộ đã trình bày tại dự thảo Tờ trình. Đối với 02 loại sổ còn lại, Bộ Ngoại giao cho rằng ta có thể bỏ sổ giấy, chỉ sử dụng sổ điện tử.	Nghị định số 78/2025/NDD-CP ngày 01/4/2025. - Luật sửa đổi quy định về Sổ hộ tịch theo hướng: Sổ hộ tịch được lập tại cơ quan đăng ký hộ tịch bao gồm sổ giấy và sổ điện tử để xác nhận hoặc ghi các sự kiện hộ tịch; giao Bộ Tư pháp hướng dẫn chi tiết chế độ lập, quản lý, sử dụng Sổ hộ tịch theo hướng giảm bớt thời gian tác nghiệp, tăng cường hiệu quả của dữ liệu điện tử, chỉ yêu cầu việc mở sổ giấy đối với việc đăng ký kết hôn, do yêu cầu kết hôn phải có đủ chữ ký của hai bên (Luật Hộ tịch năm 2014 yêu cầu mở sổ giấy đối với tất cả các loại việc về hộ tịch). Quy định này cũng phù hợp với xu hướng của nhiều nước trong khu vực và trên thế giới (Pháp, CHLB Đức, Nhật Bản, Trung Quốc, hầu hết các quốc gia Đông Nam Á
165.		Bộ Nội vụ	Đề nghị hoàn thiện Hồ sơ dự án Luật bảo đảm thực hiện đúng quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL; bảo đảm đúng thẩm quyền của Quốc hội, Kết luận số 119 -	Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Tư pháp đã rà soát, lược bỏ các quy định

			KL/TW ngày 20/01/2025 của Bộ Chính trị về định hướng đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật, Công văn số 48/BCĐTK NQ18 ngày 03/5/2025 của Ban Chỉ đạo về Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về việc đẩy mạnh phân quyền, phân cấp theo quy định của Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Cụ thể: (1) Những nội dung thuộc thẩm quyền của Chính phủ do Chính phủ quy định; (2) Về cơ bản không quy định các nội dung về thủ tục hành chính, về quy trình, quy chuẩn chuyên môn, kỹ thuật và các nội dung có tính biến động cao. Theo đó, đề nghị rà soát, lược bỏ các quy định cụ thể về: Công chức hộ tịch; nhiệm vụ, trách nhiệm của các bộ, Sở Tư pháp; các thủ tục quy định tại khoản 2, 3 Điều 18, Điều 21, Điều 23, Điều 25, 28,... Các nội dung này do Chính phủ quy định để bảo đảm đúng thẩm quyền và việc phân cấp của Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp.	này nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ.
166.		Bộ Công an	Khoản 2 Điều 5 Luật Tổ chức Quốc hội quy định " <i>Luật chỉ quy định các vấn đề mang tính ổn định, có giá trị lâu dài... phân quyền cho Chính phủ, các cơ quan trong bộ máy nhà nước trong việc tiếp tục cụ thể hoá các quy định của Luật...</i> ". Theo đó, tại mục 1 Chương V dự thảo Luật về trách nhiệm quản lý nhà nước về hộ tịch đề nghị chỉnh lý theo hướng chỉ quy định về trách nhiệm của Chính phủ và giao Chính phủ quy định trách nhiệm cụ thể của các bộ, Ủy ban nhân dân các cấp cho phù hợp.	Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Tư pháp đã nghiên cứu chỉnh lý dự thảo.

167.		Bộ Công an	Đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định về đăng ký khai sinh ưu tiên và không chậm trễ cho trẻ em, kể cả khi chưa xác định được quốc tịch của cha hoặc mẹ; quốc tịch của trẻ em sẽ được xác định lại sau khi hoàn tất xác minh nguồn gốc nhân thân. Quy định này nhằm bảo đảm tuyệt đối quyền của trẻ em, phù hợp với Công ước quốc tế về quyền trẻ em mà Việt Nam là thành viên.	Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Tư pháp đã bổ sung quy định về trách nhiệm của nhà nước trong bảo đảm quyền, nghĩa vụ đăng ký hộ tịch “Nhà nước có chính sách tạo điều kiện thuận lợi bảo đảm quyền đăng ký khai sinh cho trẻ em được sinh ra tại Việt Nam hoặc sinh sống ổn định trên lãnh thổ Việt Nam”. Nghị định của Chính phủ sẽ tiếp tục quy định cụ thể để bảo đảm quyền khai sinh cho các nhóm trẻ em.
168.		Bộ Công an	Đề nghị nghiên cứu, bổ sung nội dung cho phép người dân sử dụng giấy tờ hộ tịch điện tử trên VNeID (tình trạng hôn nhân, giấy khai sinh) để thực hiện các giao dịch hành chính khác mà không cần cung cấp bản giấy.	Tiếp thu ý kiến góp ý, khoản 3 Điều 10 đã bổ sung quy định về giá trị pháp lý của bản điện tử giấy tờ hộ tịch.
169.		Bộ Ngoại giao	Tại Chương V, đề nghị tách riêng nội dung trách nhiệm của Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thành một điều khoản riêng để phù hợp với cơ cấu tổ chức của Bộ Ngoại giao và Cơ quan đại diện (do Cơ quan đại diện không phải là đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Ngoại giao).	Thực hiện Quyết định số 608/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Chương về trách nhiệm quản lý nhà nước trong lĩnh vực hộ tịch tại dự thảo Luật đã được lược bỏ. Vì vậy, ý kiến góp ý Bộ Tư pháp sẽ nghiên cứu khi xây dựng Nghị định.
170.		Bộ Ngoại giao	Đề nghị bổ sung tại điều khoản về trách nhiệm của Thủ trưởng Cơ quan đại diện nội dung Thủ trưởng Cơ quan	Thực hiện Quyết định số 608/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ,

			đại diện được quyết định thu hồi, hủy bỏ giấy tờ hộ tịch, xử lý nội dung đăng ký hộ tịch do Cơ quan đại diện cấp, đăng ký trái quy định pháp luật, tương đương với quy định tại khoản 3 Điều 45 về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	Chương về trách nhiệm quản lý nhà nước trong lĩnh vực hộ tịch tại dự thảo Luật đã được lược bỏ. Vì vậy, ý kiến góp ý Bộ Tư pháp sẽ nghiên cứu khi xây dựng Nghị định.
Ý KIẾN PHẢN BIỆN CỦA ỦY BAN TRUNG ƯƠNG MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM				
1.	Về sự phù hợp với chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng; bảo đảm tính hợp Hiến, tính thống nhất, đồng bộ của dự thảo Luật với hệ thống pháp luật và tính khả thi		Để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và khả thi khi triển khai thực hiện, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát, hoàn thiện một số quy định của dự thảo Luật theo hướng làm rõ hơn cơ chế phân cấp, ủy quyền; trách nhiệm, thẩm quyền của các chủ thể trong đăng ký, quản lý hộ tịch; bảo đảm sự thống nhất với pháp luật về tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức và pháp luật về dữ liệu, chuyển đổi số, đồng thời tăng cường các điều kiện bảo đảm thi hành và cơ chế kiểm tra, giám sát trong thực tiễn. Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung căn cứ pháp lý gồm Luật, Nghị định, Thông tư, Quyết định của Bộ, Ngành về việc số hóa, tạo lập cơ sở dữ liệu, ban hành Quy trình liên thông chi tiết và xây dựng, hoàn thiện Phần mềm liên thông kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các Ngành Tư pháp, Công an, Bảo hiểm xã hội, Y tế, Nội vụ, Tòa án...	Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Tư pháp đã rà soát, hoàn thiện một số quy định của dự thảo Luật, dự thảo Tờ trình theo hướng làm rõ việc phân cấp, phạm vi ủy quyền; việc kết nối, chia sẻ dữ liệu... Đối với bổ sung các căn cứ để thực hiện số hóa dữ liệu hộ tịch: đến thời điểm hiện nay, các địa phương đã hoàn thành số hóa dữ liệu hộ tịch lịch sử, vì vậy, việc bổ sung nội dung này là không cần thiết.
2.	Về phạm vi điều chỉnh, đối tượng		Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu bổ sung mục tiêu bảo đảm quyền con người, quyền nhân thân và bí mật đời sống riêng tư trong bối cảnh chuyển đổi số	Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Tư pháp đã rà soát, chỉnh lý dự thảo theo hướng tại khoản 1 Điều 1 quy định

	áp dụng (Điều 1 dự thảo Luật)		trong lĩnh vực hộ tịch. Theo đó, cần nhắc sửa đổi khoản 1 Điều 1 theo hướng nhấn mạnh yêu cầu “bảo vệ dữ liệu cá nhân liên quan đến hộ tịch” để phù hợp với Hiến pháp, pháp luật và nguyên tắc lấy người dân làm trung tâm trong quản lý nhà nước. Việc làm rõ mục tiêu này sẽ tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho các quy định về thu thập, quản lý, khai thác và chia sẻ dữ liệu hộ tịch điện tử. Nghiên cứu sửa khoản 1 Điều 1 thành: <i>“Luật này quy định về hộ tịch; quyền, nghĩa vụ, nguyên tắc, thẩm quyền, thủ tục đăng ký hộ tịch; Cơ sở dữ liệu hộ tịch và quản lý nhà nước về hộ tịch; bảo đảm quyền nhân thân, bảo vệ dữ liệu cá nhân và bí mật đời sống riêng tư trong quản lý hộ tịch”</i>	chung về CSDLHT, đồng thời bổ sung quy định về yêu cầu đối với khai thác thông tin trong CSDLHT, bảo vệ CSDLHT (Điều 26, Điều 27) nhằm bảo đảm quyền con người, quyền nhân thân và bảo vệ bí mật đời sống riêng tư.
3.	Về giải thích từ ngữ (Điều 5 dự thảo Luật)		Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát, hoàn thiện một số nội dung của dự thảo Luật nhằm bảo đảm tính logic, thống nhất của toàn bộ văn bản, cụ thể: - Đề nghị nghiên cứu gộp Điều 3 (Hộ tịch, đăng ký hộ tịch) vào Điều 5 (Giải thích từ ngữ), do nội dung của Điều 3 về bản chất chính là giải thích thuật ngữ về hộ tịch, đăng ký hộ tịch. - Đề nghị rà soát, làm rõ mối quan hệ giữa các cụm từ “đăng ký hộ tịch”, “đăng ký các việc hộ tịch”, “sự kiện hộ tịch” và “việc hộ tịch” để bảo đảm sự thống nhất, tránh cách hiểu và cách áp dụng khác nhau trong thực tiễn; bảo đảm sự thống nhất giữa Điều 3 và các quy định cụ thể về đăng ký hộ tịch trong toàn bộ dự thảo Luật.	Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Tư pháp đã rà soát, chỉnh lý dự thảo Luật bảo đảm tính logic, thống nhất. Đồng thời, dự thảo bổ sung quy định chi tiết việc xây dựng, cập nhật, nâng cấp Cơ sở dữ liệu hộ tịch; kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cơ sở dữ liệu hộ tịch với cơ sở dữ liệu khác.

			- Tại khoản 3 Điều 5 quy định về cơ sở dữ liệu hộ tịch còn chung chung, cần quy định cụ thể hơn việc chia sẻ dữ liệu, đó là cơ chế đồng bộ tự động thời gian thực hiện với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, tránh tình trạng phải thao tác chuyển dữ liệu thủ công. Việc quy định cơ chế “đồng bộ dữ liệu tự động” là điều kiện tiên quyết để thực hiện nguyên tắc “đăng ký một lần” (Khoản 3 Điều 6). Thiếu cơ chế này, hệ thống có nguy cơ tồn tại độ trễ dữ liệu, tạo kẽ hở cho việc đăng ký trùng lặp tại các địa bàn khác nhau.	
4.	Về nội dung đăng ký hộ tịch (Điều 4 dự thảo Luật)		Đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu, cấu trúc lại Điều 4 theo nhóm bản chất sự kiện pháp lý thay vì liệt kê theo nguồn gốc giấy tờ, nhằm đảm bảo tính hệ thống và thuận tiện cho việc thiết lập cấu trúc dữ liệu trong cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử. Đồng thời, tránh trùng lặp ý (như tại điểm đ khoản 1 và điểm a khoản 2)	Hiện tại, Điều 4 dự thảo Luật đã được cấu trúc theo hướng: - Khoản 1 quy định về các sự kiện hộ tịch phát sinh được cơ quan đăng ký hộ tịch thực hiện đăng ký/xác nhận; - Khoản 2 quy định các thông tin hộ tịch của cá nhân có sự thay đổi theo bản án, quyết định của cơ quan có thẩm quyền, được thông báo đến cơ quan đăng ký hộ tịch phải cập nhật vào Sổ hộ tịch, Cơ sở dữ liệu hộ tịch. - Khoản 3 quy định việc công nhận các sự kiện hộ tịch đã được đăng ký tại nước ngoài.

				- Khoản 4 quy định các sự kiện hộ tịch khác, nhằm dự liệu các trường hợp phát sinh trên thực tế. Vì vậy, quy định tại điểm đ khoản 1 và điểm a khoản 2 không trùng nhau.
5.	Về nguyên tắc đăng ký hộ tịch (Điều 6 dự thảo Luật)		- Để đảm bảo tính bảo mật của dữ liệu và tôn trọng quyền nhân thân của cá nhân, đề nghị bổ sung một khoản mới vào Điều 6 quy định về tính an toàn dữ liệu: “Việc thu thập, xử lý, chia sẻ, khai thác dữ liệu hộ tịch phải bảo đảm an toàn, bí mật, đúng mục đích và tuân thủ pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân.”. - Để hiện thực hóa nguyên tắc “<i>mỗi sự kiện hộ tịch chỉ được đăng ký một lần, không trùng lặp tại các cơ quan đăng ký hộ tịch</i>” tại khoản 3, đề nghị nghiên cứu bổ sung nghĩa vụ của cơ quan đăng ký hộ tịch trong việc kiểm tra dữ liệu: “Cơ quan đăng ký hộ tịch có trách nhiệm kiểm tra thông tin trên Cơ sở dữ liệu hộ tịch và các cơ sở dữ liệu quốc gia có liên quan trước khi đăng ký sự kiện hộ tịch”.	Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Tư pháp đã bổ sung các nội dung này vào Điều 10 dự thảo Luật.
6.	Về quyền, trách nhiệm đăng ký hộ tịch của cá nhân (Điều 7 dự thảo Luật).		Đề nghị bổ sung quyền của cá nhân trong việc tra cứu, đối soát và yêu cầu điều chỉnh thông tin hộ tịch của mình trong Sổ hộ tịch, Cơ sở dữ liệu hộ tịch. Đồng thời, cần quy định rõ quyền được cấp trích lục, xác nhận thông tin hộ tịch dưới dạng giấy hoặc dưới dạng dữ liệu điện tử (liên kết với khoản 3 Điều 10). Việc bổ sung này không chỉ bảo đảm quyền kiểm soát thông tin cá nhân của công dân theo Hiến pháp mà còn là cơ chế tự sàng	Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Tư pháp đã rà soát, bổ sung các quy định về: trách nhiệm kiểm tra, xử lý thông tin bảo đảm thông tin của cá nhân trong CSDLHT được thống nhất (Điều 25); quyền của cá nhân được khai thác thông tin của mình trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch (Điều

			lọc, giúp nâng cao độ chính xác và tin cậy cho Cơ sở dữ liệu hộ tịch quốc gia.	26); giao Chính phủ quy định phương thức, trình tự, thủ tục khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch để cấp bản sao giấy tờ hộ tịch, xác nhận thông tin hộ tịch; xác nhận tình trạng hôn nhân (Điều 28). Bên cạnh đó, dự thảo Luật cũng có quy định về quyền được đề nghị cải chính thông tin hộ tịch đã đăng ký do có sai sót hoặc thông tin không đúng thực tế (Điều 18).
7.	Về thẩm quyền đăng ký hộ tịch (Điều 9 dự thảo Luật).		Khoản 3 Điều 9 dự thảo quy định: “ <i>Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp xã ủy quyền cho công chức hộ tịch ký một số giấy tờ hộ tịch thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định của pháp luật tổ chức chính quyền địa phương, pháp luật hộ tịch và pháp luật khác có liên quan</i> ”. Đề nghị nghiên cứu, rà soát kỹ về nội dung ủy quyền để đảm bảo thống nhất trong hệ thống pháp luật, nhất là quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Đồng thời, rà soát tính thống nhất về chủ thể ủy quyền. Dự thảo Luật hiện chưa thống nhất, tại khoản 3 Điều 9 quy định “ <u>Ủy ban nhân dân cấp xã ủy quyền</u> cho công chức hộ tịch ký ...” nhưng tại khoản 3 Điều 47 dự thảo luật quy định về công chức làm công tác hộ tịch quy định “ <i>Công chức hộ tịch cấp xã được sử dụng chữ ký số chuyên dùng và được <u>Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ủy quyền</u> ký các giấy tờ hộ tịch ...</i> ”. Ngoài ra, đề	Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Tư pháp đã rà soát, chỉnh lý dự thảo Luật bảo đảm thống nhất, đồng bộ; đồng thời chỉnh lý dự thảo theo hướng quy định nguyên tắc ủy quyền, giao Chính phủ quy định chi tiết về nội dung này.

			ng nghị nghiên cứu có nên quy định chi tiết việc “ủy quyền” trong Luật hay chỉ quy định mang tính nguyên tắc về cải cách thủ tục và phân cấp thẩm quyền, sau đó giao Chính phủ quy định chi tiết để đảm bảo tính ổn định, lâu dài của Luật.	
8.	Về phương thức yêu cầu, tiếp nhận và trả kết quả (Điều 11 dự thảo Luật)		Đề nghị rà soát khoản 2 Điều 11 dự thảo Luật để đảm bảo tính thống nhất với mục tiêu chuyển đổi số. Việc yêu cầu người dân “phải có mặt tại trụ sở” để nhận kết quả đối với các thủ tục như giám hộ, nhận cha mẹ con... hiện không còn phù hợp khi đã có định danh điện tử mức độ 2 và chữ ký số. Cần bổ sung cơ chế “nhận kết quả điện tử” và “xác thực sinh trắc học từ xa” thay cho sự có mặt trực tiếp (ngoại trừ đăng ký kết hôn để đảm bảo tính tự nguyện). Điều này sẽ giúp hiện thực hóa quy trình dịch vụ công trực tuyến toàn trình, giảm chi phí đi lại và phiền hà cho nhân dân.	Tiếp thu một phần ý kiến góp ý, Dự thảo Luật cũng giao Chính phủ quy định chi tiết việc đăng ký hộ tịch trực tuyến (theo hướng: bảo đảm thực hiện đăng ký hộ tịch trực tuyến đối với tất cả các thủ tục về hộ tịch, trực tuyến toàn trình đối với hầu hết các thủ tục (trừ thủ tục đăng ký kết hôn, đăng ký giám hộ - là các việc hộ tịch có điều kiện, cần xác định các bên còn sống, thể hiện rõ sự tự nguyện, đủ năng lực hành vi dân sự hoặc đủ khả năng thực hiện trách nhiệm giám hộ tại thời điểm đăng ký).
9.	Về cơ chế khai sinh chủ động từ cơ sở y tế (Điều 18 dự thảo Luật)		Đề nghị bổ sung nghĩa vụ của cơ quan đăng ký hộ tịch trong việc thông báo cho cha, mẹ về nội dung dự kiến ghi nhận trong Giấy khai sinh, cho phép họ kiểm tra, đề nghị chỉnh sửa trong một thời hạn nhất định, xác nhận tính chính xác của các thông tin về họ tên, dân tộc, quê quán... Điều này vừa bảo đảm quyền tự quyết của công dân đối với quyền nhân thân, vừa tránh rủi ro sai lệch dữ liệu mà công chức hộ tịch phải chịu trách nhiệm.	Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Tư pháp sẽ nghiên cứu đưa nội dung này vào dự thảo Nghị định của Chính phủ để bảo đảm nguyên tắc Luật chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội.

10.	Về nhận thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con (Điều 25 dự thảo Luật)		Đề nghị rà soát khoản 2 và khoản 3 để đảm bảo tính thống nhất với định hướng chuyển đổi số. Việc bắt buộc các bên phải có mặt tại trụ sở hoặc phải có văn bản ủy quyền công chứng để nhận kết quả là một rào cản hành chính không cần thiết khi đã có định danh điện tử. Đề nghị bổ sung cơ chế “xác thực sự tự nguyện qua môi trường điện tử” (như xác thực sinh trắc học trên ứng dụng VNeID) và “trả kết quả điện tử”. Đồng thời, cần bỏ quy định từ chối giải quyết nếu không có mặt nhận bản giấy, thay vào đó là trả kết quả vào kho dữ liệu cá nhân của công dân để tối ưu hóa tiện ích số.	Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Tư pháp sẽ nghiên cứu đưa nội dung này vào dự thảo Nghị định của Chính phủ theo hướng không yêu cầu các bên phải có mặt tại cơ quan đăng ký hộ tịch khi thực hiện thủ tục đăng ký nhận cha mẹ con.
11.	Về thẩm quyền đăng ký thay đổi thông tin hộ tịch (Điều 27 dự thảo Luật)		Dự thảo luật quy định “Ủy ban nhân dân cấp xã không phụ thuộc nơi cư trú của cá nhân có thẩm quyền giải quyết việc thay đổi thông tin hộ tịch trong các trường hợp ...” đây là quy định mang tính đột phá, tạo thuận lợi cho người dân. Đề nghị bổ sung cơ chế “liên thông dữ liệu bắt buộc”, khi cơ quan bất kỳ thực hiện thay đổi thông tin hộ tịch, hệ thống phải tự động cập nhật và thông báo trạng thái tới cơ quan đăng ký lần đầu (nơi thiết lập sổ gốc) trên Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử. Quy định này nhằm đảm bảo tính duy nhất, thống nhất của hồ sơ và ngăn chặn việc lợi dụng sự thông thoáng để thay đổi thông tin trái pháp luật tại nhiều địa điểm khác nhau.	Theo quy định của pháp luật hộ tịch hiện hành, các thủ tục hành chính về hộ tịch đều được thực hiện trên Phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch điện tử, vì vậy, khi có thay đổi về thông tin hộ tịch so với đăng ký ban đầu thì đều được cập nhật và cơ quan đăng ký hộ tịch đều có thể tra cứu, khai thác. Nội dung này, Bộ Tư pháp sẽ nghiên cứu đưa vào dự thảo Nghị định để bảo đảm tính minh bạch, rõ ràng.
12.	Về nguyên tắc xử lý khi có sai lệch dữ liệu (Điều 38 dự thảo Luật)		Khoản 4 Điều 38 dự thảo Luật là một “nút thắt” quan trọng để giải quyết xung đột dữ liệu. Tuy nhiên, cụm từ “tôn trọng thông tin, tài liệu được thiết lập đầu tiên” có thể dẫn đến rủi ro nếu tài liệu đầu tiên đó bị sai sót do	Việc quy định nguyên tắc tôn trọng tài liệu được thiết lập đầu tiên là cần thiết, để bảo đảm tính thống nhất khi có sai lệch dữ liệu

			yếu tố lịch sử hoặc lỗi nhập liệu. Do đó, thay vì chỉ quy định “tôn trọng tài liệu được thiết lập đầu tiên”, cần bổ sung tiêu chí “tài liệu có giá trị pháp lý cao nhất hoặc dữ liệu gốc đã được xác thực theo quy định của pháp luật”.	xảy ra. Tuy nhiên tại điều này cũng đã quy định về trách nhiệm của cơ quan quản lý CSDLHT trong việc phối hợp với cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu liên quan hoặc yêu cầu cá nhân cung cấp giấy tờ, tài liệu để kiểm tra, xử lý thông tin, bảo đảm chính xác; đồng thời, tại điều này cũng giao Chính phủ quy định chi tiết về trách nhiệm phối hợp kiểm tra, xác minh thông tin. Vì vậy, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu ý kiến góp ý khi xây dựng Nghị định của Chính phủ nhằm bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”.
13.	Về vấn đề xin ý kiến tại Tờ trình		Ban Thường trực đồng tình với phương án Dự thảo Luật sửa đổi quy định liên quan đến Sổ hộ tịch theo hướng Sổ hộ tịch bao gồm sổ điện tử và sổ giấy được thiết lập, lưu giữ tại cơ quan đăng ký hộ tịch. Giải pháp duy trì song song sổ giấy đối với khai sinh, kết hôn, khai tử là hợp lý, khoa học và thực tiễn. Nó bảo vệ Nhà nước và công dân trước các rủi ro công nghệ. Tuy nhiên, đề nghị bổ sung quy định giao Chính phủ căn cứ vào điều kiện thực tế của từng giai đoạn để quyết định việc dùng lập sổ giấy khi cơ sở dữ liệu quốc gia đã đạt mức độ an toàn và ổn định tuyệt đối (ví dụ sau 10 hoặc 15 năm). Điều	Tiếp thu ý kiến góp ý, Dự thảo Luật sửa đổi quy định về Sổ hộ tịch theo hướng: Sổ hộ tịch được lập tại cơ quan đăng ký hộ tịch để xác nhận hoặc ghi các sự kiện hộ tịch quy định tại Điều 4 của Luật này; giao Bộ Tư pháp hướng dẫn chi tiết chế độ lập, quản lý, sử dụng Sổ hộ tịch theo hướng giảm bớt thời gian tác nghiệp, tăng cường hiệu quả của dữ liệu điện tử, chỉ yêu cầu việc mở sổ giấy đối

			này tránh việc Luật bị lạc hậu trong tương lai khi công nghệ số thay thế hoàn toàn giấy tờ.	với việc đăng ký kết hôn (do yêu cầu kết hôn phải có đủ chữ ký của hai bên). Quy định này cũng phù hợp với xu hướng của nhiều nước trong khu vực và trên thế giới (Pháp, CHLB Đức, Nhật Bản, Trung Quốc, hầu hết các quốc gia Đông Nam Á...).
14.	Một số kiến nghị khác		- Về phân cấp, phân quyền và cơ chế kiểm soát: Việc phân quyền mạnh mẽ cho cấp xã là bước đi đúng đắn trong mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Tuy nhiên, Dự thảo Luật cần thiết lập cơ chế kiểm soát việc thực hiện quyền lực của chính quyền cấp xã trong công tác hộ tịch để hạn chế sai sót hoặc lạm dụng trong điều kiện năng lực cán bộ cơ sở chưa đồng đều. Đề nghị cần nhắc giữ lại thẩm quyền tại cấp tỉnh đối với các sự kiện hộ tịch phức tạp, có yếu tố nước ngoài hoặc tính chất nhạy cảm cao; đồng thời xây dựng lộ trình chuyển giao từng bước tương ứng với mức độ hoàn thiện của hệ thống quản trị dữ liệu và năng lực thực thi của cấp xã. - Dự thảo luật cần có sự chuyển dịch mạnh mẽ từ tư duy “quản lý hành chính” sang tư duy “phục vụ và bảo đảm quyền”. Đề nghị bổ sung điều luật quy định về quyền hộ tịch của cá nhân nhằm đề cao giá trị quyền con người, quyền công dân theo Hiến pháp. Việc quy định cụ thể quyền của công dân đồng thời với trách nhiệm của cơ quan nhà nước sẽ tạo lập hành lang pháp lý cân bằng, lấy sự hài lòng và quyền lợi hợp pháp của người	- Sau quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền theo Nghị định số 120/2025/NĐ-CP, Nghị định số 121/2025/NĐ-CP, Bộ Tư pháp đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ này cơ bản bảo đảm tính khả thi. Ngoài ra, thực hiện Kết luận 192-KL/TW, Kết luận 195-KL/TW, ngày 28/9/2025, Bộ Tư pháp đã phối hợp với Bộ Nội vụ thu thập, tổng hợp kết quả đánh giá của địa phương đối với các nhiệm vụ phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền tại các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. Kết quả cho thấy, các địa phương không có kiến nghị, phản ánh liên quan đến quy định của pháp luật về

			dân làm thước đo cho hiệu quả quản lý nhà nước về hộ tịch.	phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực hộ tịch. Việc phân quyền triệt để, xác định thống nhất thẩm quyền đăng ký tất cả các việc hộ tịch thuộc UBND cấp xã; phân định rõ trách nhiệm quản lý của Trung ương, cấp tỉnh giúp đơn giản hóa các TTHC trong lĩnh vực hộ tịch; thuận lợi cho cơ quan đăng ký hộ tịch, người dân trong xác định thẩm quyền đăng ký hộ tịch, tránh tình trạng đăng ký hộ tịch sai thẩm quyền, làm ảnh hưởng đến công tác quản lý, uy tín về giá trị giấy tờ hộ tịch, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người dân. Quy định này cũng nhằm thể chế hóa đối với chính sách 1 trong Báo cáo đánh giá tác động chính sách của hồ sơ dự án Luật. - Đối với quyền đăng ký hộ tịch: đây là quyền nhân thân của cá nhân đã được quy định trong Bộ Luật dân sự. Điều 5 của dự thảo Luật cũng đã quy định về quyền và nghĩa vụ đăng ký hộ tịch của cá nhân.
--	--	--	---	---